

ĐẠI – ĐẠO TAM – KỲ PHỔ – ĐỘ
TÒA – THÁNH TÂY – NINH

TÌM NGỌC TÂM LINH

SPIRITUAL DIAMOND



Hiền Tài TRỊNH QUỐC THẾ
Hiền Tài NGUYỄN NGỌC NƯƠNG

Nghiên cứu và Phát huy Giáo lý Đại Đạo
qua Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tân Luật và Pháp Chánh Truyền
(The Great Way Research & Development Center)
Năm 2002.

Mục Lục

Tiểu Sử Tác Giả.....	7
Lời Tựa	10
Khái Quát	12
NOEL 1925 : Thánh Giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lần đầu và chỉ tên 12 người Môn đệ trước hết.	15
7 th Avril 1926 : Thánh Giáo xưng danh Nhiên Đăng Cổ Phật Thích Ca Mâu Ni. Thái Thượng Ngươn Thỉ thị ngã, kim viết Cao Đài.....	16
24 th Avril 1926 : Thánh giáo dạy rằng từ trước Thầy đã lập ngũ chi Đại Đạo và kỳ này Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa.	17
8 th Avril 1926 : Đức Thích Ca giáng cơ mừng Đại Đạo. Thánh giáo tiếp theo giải nghĩa Tam Kỳ Phổ Độ.	18
25 th Février 1926: Thánh Giáo dạy cách lễ bái và thờ Thiên Nhân.....	19
20 th Février 1926: Thánh Giáo dạy phải hòa nhau để chung lo danh Đạo và từ đây thầy khởi sự dạy đạo.	21
13 th Mars 1926: Thánh giáo dạy rằng muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có đối.	24
17 th Juillet 1926: Thánh Giáo dạy thọ truyền bửu pháp và luyện đạo.	27
22 th Juillet 1926 : Thánh giáo dạy về sự chết và sự hằng sống. Nếu không có Thầy thì không có chi trong càn khôn thế giới này.	29
4 th Aôut 1926 : Thánh Giáo dạy rằng Thầy đến lập trường thi công quả.....	30
7 Aôut 1926 : Thánh Giáo cho biết sự phạm tục là mưu kế của tà mị, Đạo khai tà khởi.	31
5 Aôut 1926 : Thánh giáo dạy răn độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui hơn hết.....	32
29 th / 9 / 1926: Thánh Giáo dạy Tập cử chỉ khác hẳn thế tình là gần ngôi Tiên Phật đó:	33
23 Novembre 1926: Thánh Giáo giải thích việc xây ra tại Từ Lâm Tự.	35
24 th Novembre 1926: Thánh Giáo dạy tiếp việc xây ra tại Thánh Thất.....	36
13 th / 12 / 1926 : Thánh Giáo dạy nếu biết Đạo thì phải trọng Đạo.	37
19 th Decembre 1926 : Thánh Giáo dạy về sự chuyển tiếp của con người và của tà quái. Nếu không tu hành thì không khỏi luân hồi v.v.....	39
8 th Janvier 1927 : Thánh Giáo dạy khá đem hết trí lực thi thố chớ rụt rè.	40
18 th - 1 - 1927: Thánh Giáo dạy giới tử.....	42
Février 1927 : Thánh Giáo dạy phải chung hiệp nhau lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.	44

13 th Février 1927 : Thánh Giáo nói về sử dụng Thiên Liêng và sử dụng phạm trần của Hiệp Thiên Đài.	45
19 th Février 1927 : Thánh Giáo dạy: Thầy ước cho các con biết tự lập và cho đủ tư cách.	46
1 st Mars 1927 : Thánh Giáo hỏi vậy chớ trí khôn của con người mà toàn nhân loại đều có, khi rớt cuộc rồi trí khôn ấy đi đâu.....	47
5 th Mars 1927: Thánh Giáo dạy: Nếu muốn đắc quả thì chỉ có một điều là phổ độ chúng sanh mà thôi.....	48
12 th Avril 1927 : Thánh Giáo dạy rằng kẻ vô tâm trở lòng phá đạo thì hình phạt sẽ chất đầy v.v..	49
1 st Juin 1927 : Thánh Giáo dạy mỗi đạo phải trải qua lắm nỗi gay go để gieo mỗi chánh truyền cho đoàn hậu tấn. (Có dạy đến việc ngưng cơ bút).....	50
15 th Octobre 1926: Thánh Giáo dạy: không nên thất lễ cùng Các Đấng.	51
8 th /12 / 1926: Thánh Giáo dạy phải yêu thương giúp đỡ nhau.	52
11 th – 12 – 1926: Thánh Giáo khuyên dùng Thánh Đức trau lòng để thoát tục, và giữ trọn nhơn luân.	53
3 rd Janvier 1927: Thánh Giáo than rằng: Đường Thánh ít kẻ tìm, nẻo tà nhiều người đến.....	54
19 th – 2- 1927: Thánh Giáo khuyên dẹp bỏ chuyện nhỏ mọn thường tình lo chấn hưng nền Thánh Giáo và muốn chư môn đệ thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau.	55
21 th –2–1927 : Thánh Giáo khuyên phải chung lo mà bước đến cảnh nhàn.	55
5 th - 3 – 1927: Thánh Giáo dạy phải tương thân tương ái mà đù dắt chúng sanh, đừng vì phạm tâm mà chia đường phân nẻo và treo gương bất chánh.	56
17 th – 9 – 1927: Thánh Giáo dạy rằng: Thầy dùng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường đạo.	59
1st 10 / 1927: Thánh Giáo dạy rằng: Thầy đã ung đức chí thánh cho mỗi đứa là cố ý giao trọn quyền cho các con để đù dắt phổ thông mỗi đạo. Thành bại hay đắc thất thầy chỉ đợi hành tàng của mỗi đứa.	60
27 th 10 / 1927: Thánh Giáo dạy rằng: Xưa sanh linh đã lắm lần hy sinh vì Đạo, song chẳng đặng hưởng ân tứ như các con ngày nay. Thầy mong ước các con biết thương yêu nhau trong thánh đức của thầy. Thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh.	61
29 th 11 - 1927: Thánh Giáo dạy : Phải dùng công tâm, hòa thuận mà hành Đạo, nếu cứ nặng mang phạm tâm thì biết đến bao giờ Đạo thành	62
Thánh Ngôn:	63
3 rd 2 – 1928: Thánh Giáo dạy rằng: Sự vì mà vừa lòng cả chức sắc và chư tín đồ ấy là hiệp thiên ý. Thầy cấm chẳng nên lấp lửng cầu cơ hay chấp bút. (Cơ bút) 65	

23th 4- 1928: Thánh Giáo của Thanh Tâm cắt nghĩa mấy câu: “ Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh, Đạo vô nhơn thức. Ta hồ tận chúng sanh.”.....	66
16 th 7 – 1934: Thánh Giáo của Thái Thượng Đạo Tổ bày tỏ chút ít điều mật yếu.	67
Tòa Thánh Tây Ninh cuối năm Đinh Mão (1927): Thánh Giáo quả rằng: Thầy đã lấm công trình diu dất, mà hằng ngày còn thấy việc bất bình, thì biết ngày nào nên đặng.....	67
Mậu Thìn 1928: Thánh Giáo của Nhân Âm Đạo Trưởng dạy cần trau đạo đức nơi Tâm.....	69
Tây Ninh(Phạm Môn) 12 Février 1933 (29-12 Quý Dậu): Thánh Giáo của Bát Nương cho hay Đại Từ Phụ trở pháp về quyền cầm mạng nhơn sanh và Lục Nương cho biết về sự chuyển pháp làm cho Các Đấng vui mừng.....	70
Ngày 17 tháng 3 Quý Dậu (1933): Thánh Giáo của Quan Âm Như Lai dạy rằng: Đạo quý là tại hòa.....	74
Ngày 21 tháng 4/ 1933 (Quý Dậu): Thánh Giáo của Quan Âm dạy phải theo đức háo sanh của Đức Từ Bi mà mở lòng Bác Ái thương đến vạn vật, vì vạn vật cũng do Đức Từ Bi mà sanh hóa.....	75
THI VĂN DẠY ĐẠO	78
Kết luận.....	80
HỆ THỐNG TỔ CHỨC&LUẬT PHÁP CỦA ĐẠO CAO ĐÀI.....	83
CHIẾU THEO TÂN LUẬT.....	102
PHÁP CHÁNH TRUYỀN.....	104
Câu hỏi trắc nghiệm.....	113
Vấn đáp về Đại Đạo Tân Pháp	118
Tìm Hiểu Chơn Tâm Và Phạm Tâm Qua Thánh Ngôn Thánh Giáo.....	122
PHỤ LỤC:.....	155
Diễn văn khai mạc Lễ An Vị Thánh Tượng Phật Mẫu.....	156
tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.	156
DIỄN VĂN NÓI VỀ Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ ĐỨC PHẬT MẪU TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ.....	158
DIỄN VĂN VỀ DIỄN TIẾN THÀNH LẬP ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU TẠI HOUSTON, TEXAS, HOA KỲ	162
VATICAN CHÚC PHẬT ĐẢN, MỜI GỌI VĂN HÓA ĐỐI THOẠI.	164
NHẬN ĐỊNH VỀ “ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN “	165
TƯỜNG THUẬT về Chuyến viếng thăm Thánh Thất New Orleans.....	169
THAM LUẬN (Về hiện tình của Đạo và thế hệ kế thừa)	176

DIỄN VĂN CHÚC MỪNG LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG THÁNH THẤT CAO
ĐÀI AUSTIN184



Sách xuất bản cùng tác giả Trịnh Quốc Thế, Nguyễn Ngọc Nường
thuộc Trung Tâm Nghiên Cứu Phát Huy Đại Đạo(The Great Way
Research & Development Center)

- Tập Thơ Khai Tâm 1996
(Enlightenment Poem)
- Đồi dòng kỷ Niệm hay Đường lên Thiên Thai 1998
(Memory or The Way to Fairyland)
- Diệu Dụng TÂM Pháp 2000
(Esoterism Exertion)
- Tìm ngọc Tâm Linh 2002
(Spiritual Diamond)
- Bí Pháp Đạo Cao Đài 2003
(Cao Đài Esoterism)
- Quốc Đạo hay Nguồn Chân Lý 2004
(VietNam National Ethic or National Ethic CaoDaism is The Truth Source)

Typesetting by Hiền Tài Nguyễn Thừa Long
Kỹ Thuật trình bày và đánh máy do Hiền Tài Nguyễn Thừa Long

* * *

Gửi lời nhắn nhủ khắp non sông
Nguyễn Trịnh nhà Nam giống Lạc Hồng
Thừa tiếp thâm ân nguồn Quốc Đạo
Long Vân vùng vẫy cõi trời Đông
Ngọc Nương

Tiểu Sử Tác Giả



Trịnh Quốc Thế - Nguyễn Ngọc Nường

Chúng tôi có khoảng thời gian cùng học **ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG, TRUNG HỌC LÊ VĂN TRUNG** (Tây Ninh) và **ĐẠI HỌC SƯ PHẠM** (Saigon), tốt nghiệp được bổ nhiệm về **TRUNG HỌC CÔNG LẬP TÂY NINH**, Trịnh Quốc Thế được **BỘ GIÁO DỤC** bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng kiêm Thanh Tra Tư Thục Tỉnh Tây Ninh (1963-1970), thời gian này vận động xây cất và thành lập **NỮ TRUNG HỌC TÂY NINH**.

Chúng tôi cùng hoạt động Đồi Đạo song song: Hiền Tài **BAN THẾ ĐẠO** (cùng dự thảo **NỘI LUẬT B.T.Đ**) – sáng lập viên **ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI** – Hội Trưởng và Hội Phó **HƯỚNG ĐẠO CAO ĐÀI** (sau khi Hồ Thái Bạch lưu vong sang Kiêm Biên)- Nhiệm kỳ đầu tiên của B.T.Đ., Trịnh Quốc Thế làm Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm Trung Ương.

Hoạt động giáo dục trong Đạo: Trịnh Quốc Thế kiêm Hiệu Trưởng Trung Học Bán Công **LÊ VĂN TRUNG** (1963-1964). Nguyễn Ngọc Nường Phụ trách lớp dạy Giáo Lý cho Thanh Niên và Hướng Đạo Sinh. Cả hai chúng tôi cộng tác **VIỆN ĐẠI HỌC CAO ĐÀI** với tư cách Giảng Viên.

Sau 1975, hiện tượng Đạo bị **GIẢI THỂ** chuyển Qui Tâm, chúng tôi hoạt động Đạo Tâm, do sự điều dẫn của Vô Vi và sự kết hợp Hữu Vi qua bức Tâm Thư của Ngài Hồ Bảo Đạo Quyền Chưởng Quản H.T.Đ., phải bị tù từ 1983-1985.

Sang Mỹ (1992) chúng tôi tiếp tục hoạt động Đạo Tâm, viết bài đăng rải rác trên các báo Đạo, Đồi và viết sách (thuộc Trung Tâm NCPHĐĐ).

明賢

明外如日月



賢內在孝忠

Nguyễn Ngọc Nương

Giáo sư tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, Hiền Tài Ban Thế Đạo. Thân phụ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội, thân mẫu Lê Sanh Đỗ Thị Tâm.

Thời gian Trung Học theo học các trường Calmette, Michelet, Saint Thérèse và Nữ Trung Học Gia Long (Saigon).

Sau khi tốt nghiệp Đại Học: Dụng văn thơ phục vụ Đạo Pháp làm cứu cánh, từ tháng 9/1999 đảm nhiệm Phó Hội Trưởng đặc trách Ban Nghiên Cứu Phát Huy Đại Đạo tại Houston, Texas, Hoa Kỳ (The Great Way Research & Development Center).



Cao Dai Holy See (front view)

Lời Tựa

Giáo lý Đạo Cao Đài là tấm gương phản chiếu vũ trụ nhân sinh của toàn cầu và thế giới, tùy lúc, tùy hoàn cảnh sẽ được tô rõ nét thêm lên. Nếu hiểu Đạo Cao Đài trong tầm nhìn hạn hẹp là bỏ đi vai trò chủ đạo của nền Đại Đạo có tính cách Đại Đồng trong thế kỷ hiện đại và mai sau.

Hơn nữa, ý nghĩa hai chữ “ TÂN LUẬT “ trong Đạo Cao Đài cho ta hiểu: Đạo Cao Đài không giới hạn trong một thời gian, không gian nào nhất định mà có tính cách toàn cầu và trường cửu.

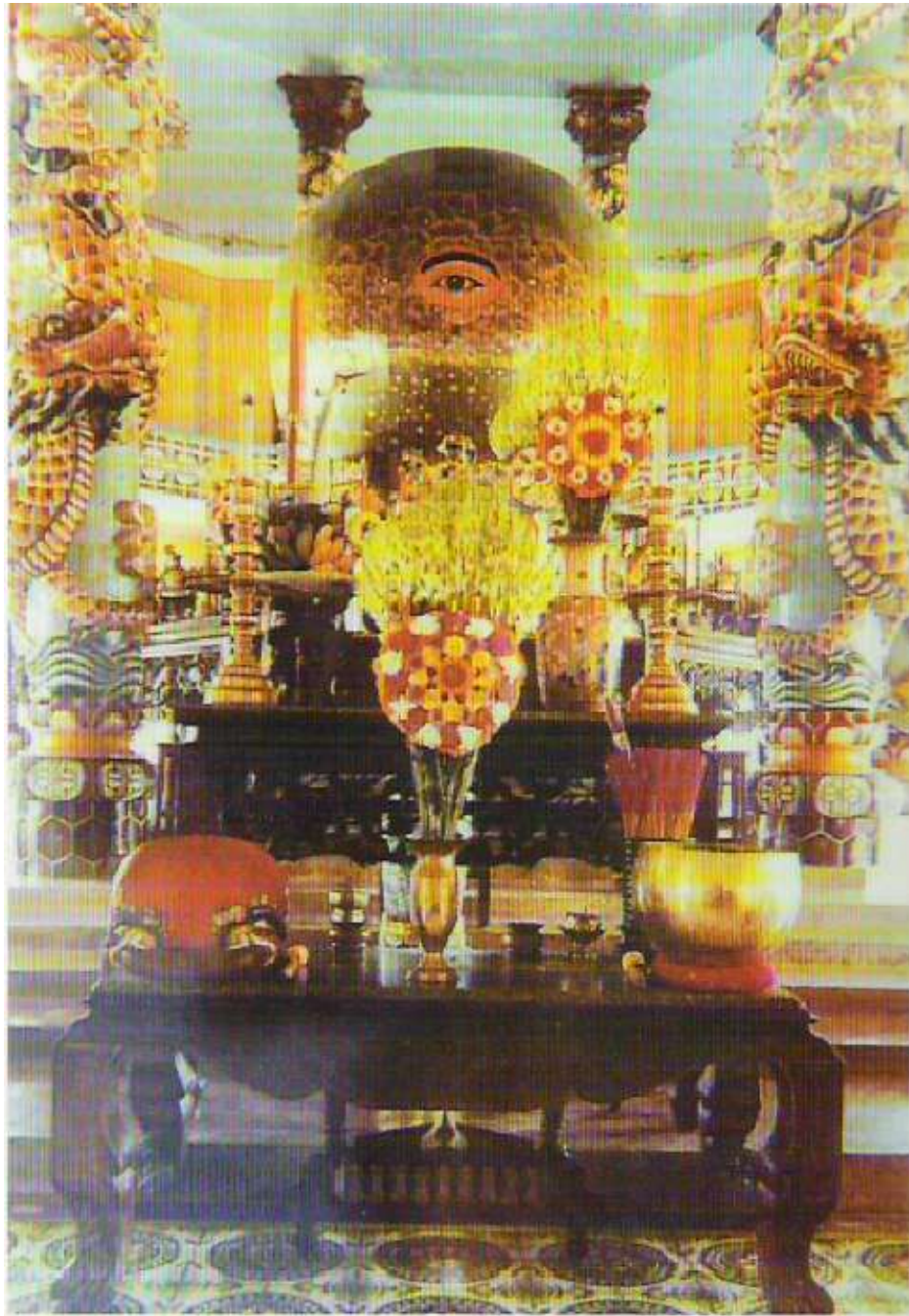
Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Tân Luật, Pháp Chánh Truyền trang 262, Đức Chí Tôn dạy: “ *Tân Luật ngày nay Thầy đến dạy chúng ta lập thành; trong thời gian tới nữa đây, nó sẽ phải thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo Đờ tương đắc, mà điều dẫn cả nhơn sanh đời đời kiếp kiếp.....* ”.

Quyển sách này là một cố gắng “ **Tìm Ngọc Tâm Linh** “ qua Thánh Ngôn, Thánh Giáo Đạo Cao Đài, tức qua lời giảng dạy của Đức Chí Tôn Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng, trao đến tay quý vị với ước mong được sự đón nhận với lòng chí thành và sự cảm nhận tâm linh sâu sắc, hy vọng giúp ích phần nào cho người tu học trên đường tiến hóa tâm linh.

- (a) Phương cách trình bày trong quyển sách linh động và thay đổi
- Hoặc làm sáng tỏ từng bài thánh giáo với lời giải thích ngắn gọn bên dưới.
 - Hoặc nêu ra từng câu thánh ngôn đặc sắc có nghĩa sáng tỏ.
 - Hoặc tuyển lọc một số thi văn dạy đạo soi sáng Tâm đạo, chính là Đại Đạo hay Thiên Đạo.

Chí thành cảm nhận Đấng Thiêng Liêng
Tìm “ NGỌC TÂM LINH “ giải bụi phiền
Chân lý “ CAO ĐÀI “ ngời tỏ rạng
Nhân loài vạn chủng tiếp ân Thiên.

(Trịnh Quốc Thế và Nguyễn Ngọc
Nương Cẩn Từ)



Divine Eye (Thiên Nhãn)

(God ordered man to symbolize Him by an Eye which is the Image of Universal and Individual conscience)

Khái Quát

Một vòng luân chuyển của vũ trụ gọi là một cuộc tuần hườn, mỗi cuộc tuần hườn gồm có ba (3) nguơn : THƯỢNG NGUƠN, TRUNG NGUƠN và HẠ NGUƠN. Mỗi 3 nguơn lại có một cuộc đại ân xá.

- Mỗi nguơn kỳ tương ứng với một giai đoạn tiến hóa của xã hội:
 - Nhứt kỳ: Chế độ nông nô tổ chức xã hội có tính cách bộ lạc thô sơ.
 - Nhị kỳ: Chế độ phong kiến tổ chức thành nước có hệ thống cai trị.
 - Tam kỳ: Chế độ dân chủ tự do tổ chức từ quốc gia liên hiệp đi đến ý niệm toàn cầu.

1. Thượng nguơn là nguơn của Tạo Hóa dựng nên càn khôn vũ trụ, ấy là nguơn Thánh Đức tức là Nguơn Vô Tội. Trong thời kỳ này có các Đấng Thiêng Liêng lãnh sứ mạng xuống thế độ đời:

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật (khai mở Phật Giáo)
- Đức Hồng Quân Lão Tổ (khai mở Đạo Giáo)
- Đức Phục Hy (khai mở Nho Giáo)

2. Trung nguơn là nguơn Tấn hóa. Ấy là Nguơn Tranh Đấu tức là Nguơn Tự Diệt, gồm các vị lãnh sứ mạng cứu thế:

- Đức Thích Ca (chấn hưng Phật Giáo)
- Đức Lão Tử (chấn hưng Đạo Giáo)
- Đức Khổng Tử (chấn hưng Nho Giáo)
- Đức Gia Tô Giáo Chủ (lập ra Thánh Giáo bên Thái Tây).

3. Hạ nguơn là nguơn Bảo Tồn. Ấy là Nguơn Tái Tạo, tức là Nguơn Qui Cỗ Nhân loại ở vào thời Hạ Nguơn mặt pháp, sắp rơi vào cơ tự diệt nên Đức Chí Tôn giáng trần khai ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ thực hiện cơ cứu thế với tôn chỉ QUY NGUYÊN TAM GIÁO, HIỆP NHẤT NGŨ CHI đáp ứng nguơn kỳ Bảo Tồn, Tái Tạo, qui hồi Thượng nguơn Thánh Đức, mở một kỷ nguyên Đại Đồng nhân loại trong tình thương yêu huynh đệ, một kỷ nguyên giao hòa giữa các địa hạt trong thế giới nhân sinh, một kỷ nguyên rạng rỡ tâm linh, đưa nhân loại quay về cội nguồn thiên lương biết nhìn nhau cùng một đấng cha chung, cùng huyết mạch tình thương của Đấng Cha lành THƯỢNG ĐẾ, Đấng tối cao duy nhất sinh hóa ra muôn loài vạn chủng.

“Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch

Quy thiên lương quyết sách vận trù “ (Phật Mẫu Chơn Kinh)

Nói cụ thể hơn, TAM KỶ PHỔ ĐỘ là cuộc Đại Ân Xá kỳ Ba , Đức Chí Tôn cho vén màn bí mật giữa vô vi và hữu hình, thực hiện qui nhất Âm Dương. Hiệp “THIÊN THƯỢNG – THIÊN HẠ “ hay “ Thiên Nhân hiệp nhất “ qua Tâm. Bước đầu Ngài dùng huyền diệu cơ bút khai ĐẠI ĐẠO (1926) tại miền Nam Việt Nam, dẫn dắt chúng sanh trên đường tu thân, hành đạo. Mục đích đưa nhân loại về cùng một mối, xây dựng căn nhà chung vũ trụ, tạo đời Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng, đem Hòa Bình - Hạnh Phúc – Dân Chủ – Tự Do thật sự cho nhân loại,

*“ Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục
Đài Tiên sùng bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do quyền “*

Hình ảnh “ ĐẠI ĐỒNG XÃ “ đặt ngay trước Tòa Thánh cũng chỉ rõ mục đích trên.

Để thực hiện Tôn Chỉ mục đích Đức Chí Tôn đã chọn sẵn diệu pháp huyền linh

*“ Kỳ Khai tạo nhất Linh Đài
Diệt hình là pháp cường khai Đại Đồng “*

(Phật Mẫu Chơn Kinh)

Linh Đài là Linh Tâm, kỳ khai Đạo này thực hiện qui nhất về Tâm, diệt hình tà pháp cường khai Tâm Đại Đồng

Qua hình tượng Thiên Nhân TKPD phô bày và chỉ rõ con đường Tu Tất: Qui Nguyên, tức qui về gốc Thượng Đế, là qui tâm. Vì tâm là cửa HT, nơi Thượng Đế và các đấng thiêng liêng hằng ngự.

*“ Sang hèn trối kê tâm là quý
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi ”*

D.C.T

Qui Tâm đúng cách là thực hiện đủ Tam công : công phu công quả công trình. Ví như Mật Pháp Huỳnh Đình gọi là Tâm pháp hay vạn pháp có nghĩa chỉ lấy Tâm làm gốc tùy theo cơ duyên thực hiện, mỗi người một cách khác nhau, tựu trung vẫn là hành diệu pháp Hiệp Thiên (gồm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ) tức là gồm đủ ba yếu tố căn bản trên.

Nói cách khác, muốn thực hiện Hiệp Thiên Pháp phải Qui Tâm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ. Đó là phương cách luyện Tinh Khí Thần vô cùng diệu dụng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thể hiện qua hai câu liễn trước HTĐ:

Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả
Thiên khai Huỳnh Đạo ngũ chi Tam giáo Hội Long Hoa.

Huỳnh Đạo là Đạo Vàng hay Đạo Tâm do Mẹ thiêng liêng lãnh đạo
Tóm lại Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Chơn Pháp Qui Tâm là đường
bí pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhân và
tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo
Nên cơ chuyển pháp Giải Thể Qui Tâm sau 1975 là đáp ứng Thiên cơ Thầy đã
định trước từ khi mới khai Đạo

Đạo Trời khai mở đất Việt Thường
Tâm là nguồn gốc của Tình Thương
Qui Tâm diệu pháp Trời ban xuống
Vận trù quyết sách Qui Thiên lương
Ngọc Nương

NOEL 1925 : Thánh Giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lần đầu và chỉ tên 12 người Môn đệ trước hết.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT Giáo Đạo Nam Phương**

Muôn kiếp có Ta nắm Chủ quyền
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo mầu rười khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Đêm nay, 24th Decembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy đạo bên Thái Tây (Europe)..... Nhà này sẽ đầy ơn Ta.....

(TNHT trang 5)

7th Avril 1926 : Thánh Giáo xưng danh Nhiên Đăng Cổ Phật Thích Ca Mâu Ni.
Thái Thượng Ngươn Thỉ thị ngã, kim viết Cao Đài..

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT Giáo Đạo Nam Phương**

Nhiên Đăng Cổ Phật thị ngã
Thích Ca Mâu Ni thị ngã
Thái Thượng Ngươn Thỉ thị ngã
Kim viết Cao Đài (1)
(TNHT trang 12)

Chú giải:

(1) - Hai bài cơ trên nêu rõ : Nho, Phật, Đạo và Thánh Giáo đều do Đức Chí Tôn Thượng Đế chiết linh xuống trần mở Đạo.

*“ Chín Trời, mười Phật cũng là Ta
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba
Hiệp một chủ quyền Ta nắm giữ
Thánh, Tiên, Phật đạo vốn như nhà “*
(Đức Chí Tôn giáng cơ 23/1/1926)

24th Avril 1926 : Thánh giáo dạy rằng từ trước Thầy đã lập ngũ chi Đại Đạo và kỳ này Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phạm nữa.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT Giáo Đạo Nam Phương.**

Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi Đại Đạo là : Nhân Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây ra chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhân loại duy có hành đạo nơi tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhân loại đã hiệp thông, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhân loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. (1) Lại nữa trước Thầy lại giao Thánh Giáo cho tay phạm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phạm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần tót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chôn A-Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa. (2) nhưng mà buộc phải lập CHÁNH THỂ, có lớn nhỏ, đặng dễ thế cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi BỒNG ĐÀO (TNHT trang 16)

Chú giải:

(1) Khi xưa phương tiện giao thông liên lạc còn nhiều khó khăn Đức Chí Tôn mở Đạo tùy sự tiến hóa của nhân loại và tùy phong tục tập quán của từng địa phương. Ngày nay nhân loại đã hiệp thông nên thầy nhứt định qui nguyên phục nhứt; chỉ cho nhân sanh thấy rõ đạo hay tôn giáo đều cùng một nguồn gốc Đấng Chí Tôn mà ra: “Vạn giáo nhất lý” thể hiện trong tinh thần Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

(2) - Kỳ này Thầy không giao chánh giáo cho Chiết Linh xuống thế (mang xác phạm) như ở Nhứt kỳ và Nhị kỳ, mà dùng huyền linh giáng điển trực tiếp độ rồi....

Có thể nói Tam kỳ là thời kỳ “ Tâm Kinh Vô Tự”, “Sư Hư Vô, Đạo Hư Vô”, Đức Chí Tôn trực tiếp điều hành cơ Đạo qua chơn pháp qui tâm. Chính Ngài là giáo chủ của nền Đại Đạo Cao Đài, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa. Then chốt của việc hoằng Đạo là Khai Tâm để nhân sanh có thể đón nhận được ân điển của Thầy mà giác ngộ, tiến hóa.

8th Avril 1926 : Đức Thích Ca giảng cơ mừng Đại Đạo. Thánh giáo tiếp theo giải nghĩa Tam Kỳ Phổ Độ.

CAO ĐÀI

“ TAM KỲ PHỔ ĐỘ “ là gì ?

Là PHỔ ĐỘ lần thứ ba

Sao gọi là Phổ Độ ?

Phổ Độ nghĩa là gì ?

Phổ là bày ra,

Độ là gì ? - là cứu chúng sanh

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ phải làm thế nào ?

Chúng sanh là gì ? – Chúng sanh là toàn cả nhân loại, chớ không phải lựa chọn một phần người, như ý phàm các con tính rồi.

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ phải làm thế nào ? THẦY hỏi ?

Phải bày bửu pháp chớ không đặng dấu nữa. (1) (TNHT trang 1

Chú giải:

(1) Chơn pháp Đại Đạo kỳ ba được bày trước mắt mà nhân loại chưa hiểu được, đó là THÁNH TƯỢNG “THIÊN NHÃN “

“THIÊN NHÃN “ là TRỜI mà cũng là TÂM, Trời Người hiệp nhất tại Tâm , nên Đức Chí Tôn có nói “Tâm ấy Tòa Sen của Lão ngời “. Tâm là Tòa sen, nơi Thầy ngự, là cửa HTĐ hệ trọng để thầy và Các Đấng điều hành và dẫn dắt nhân sanh, hay nói khác Tâm chính là HTĐ trong thời kỳ Bí Pháp.

Vậy Tâm Pháp là bửu pháp hay chơn pháp Đại Đạo Kỳ Ba, cũng gọi là Hiệp Thiên Pháp (Thiên nhân hiệp nhất): Hiệp Thiên Thượng + Thiên Hạ tức nối mạch Âm Dương, Vô Hữu mở nguồn thiên điển tận độ cả chúng sanh gồm vật chất, thảo mộc, thú cầm, con người, Thần, Thánh, Tiên, Phật và những vong linh còn sa đọa chưa được siêu thoát.

25th Février 1926: Thánh Giáo dạy cách lễ bái và thờ Thiên Nhân.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT Giáo Đạo Nam Phương

....Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng “ CON MẮT ” mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh (1).

Nhân thị chủ Tâm

Lương Quang chủ tế

Quang thị Thân, Thân thị Thiên

Thiên già, Ngã già.

Thân là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế.

Lập **TAM KỲ PHỔ ĐỘ** này duy Thầy cho **THÂN** hiệp **TINH, KHÍ** đặng hiệp đủ **TAM BỬU** là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh .

Thầy đến đặng hườn chơn thân cho các con đắc đạo.., Con hiểu “ *Thần cư tại Nhân* ” (2) (TNHT trang 11)

Chú giải:

(1) Có lẽ sau này, khi chuyển qua thời kỳ Bí pháp, thiên hạ mới thấy được “Chơn Pháp” qua “**THIÊN NHÂN**”, ấy là “*Tâm Pháp, cũng là “Hiệp Thiên Pháp” (Thiên Nhân Hiệp Nhất)* .

“**THIÊN NHÂN**” là Đấng Chí Tôn Thái Cực sinh hóa ra muôn loài vạn vật, là ánh sáng Lương Tâm ngự trị trong mỗi con người Tâm là điểm giao cảm trong nhân loại, cũng như giữa **NHÂN LOẠI** và **THƯỢNG ĐẾ**, nên **Tâm pháp** là **then chốt cho Vạn pháp**.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 63 Thầy có nói “ Lương tâm các con là một khiếu thiêng liêng của Thầy ban để sửa trị các con trong đường tội lỗi và ban thưởng việc nhưn đức, làm một việc phải do ý Trời, phạm một nét vạy tà là cải nơi Thiên Luật “.

Lương tâm cũng là chơn tâm, hay điểm linh quang Thượng Đế ban cho mỗi người, là chiết linh của Thượng Đế, có sự sáng suốt và năng lực vô biên như Cha Trời.

Qui Tâm (tức qui nguyên) là đường quay về Thượng Đế gần nhất và đạt hiệu quả nhanh nhất.

Đức Chí Tôn hằng nhắc nhở nhân sanh thức giác :

“ Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi

Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi

Sang hèn trời kệ Tâm là quý
Tâm ấy Tòa Sen của Lão ngôi “

Hoặc :

“ Gắng sức trau dồi một chữ Tâm
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm
Tâm thành ắt đạt đường tu vững
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm
Tâm ái nhân sanh an bốn biển
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn
Có buổi hoài công bước Đạo tâm “

(TNHT trang 213)

Khởi đầu kinh nhật tụng (cúng tứ thời) cũng nói rõ : Tâm pháp hay Hiệp Thiên pháp là gốc của Đạo. “ **Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp** “ Đạo gốc bởi Tâm Thành và Đức Tín hiệp một, tạo nguồn giao cảm chân thành với thiêng liêng phát sinh ánh sáng Đạo.

(2) Ngày xưa người tu luyện đạo phải đi một vòng diêu vợi, luyện Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn hư, mới xuất hồn về cõi thiêng liêng gặp Thầy và các Đấng Thiêng Liêng.

Ngày nay **Thầy đến** tức cho Thần đến, con người chỉ cần trau dồi Tinh Khí để Thần có thể hiệp được.

Thế nên Thầy hằng dạy

“ Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu nhưn sanh gắng công độ rồi “ (TNHT trang 153)

Hoặc :

“ Thầy khuyên các con đừng dạ lo cho nhưn sanh mà thôi, phần hồn về Thầy “

(TNHT trang 121)

Đây là một đặc ân trong thời kỳ này (nên cũng được gọi là Thời kỳ ĐẠI ÂN XÁ hay Tu Tắt). Đức Hộ Pháp có nói một câu rất chánh đáng : “ Xưa kia người đi tầm Đạo, còn ngày nay trái lại Đạo đi tìm người “.

“ Có cơ có thể có tinh thần
Từ đấy Thần Tiên dễ dựng gân
Dưỡng Tánh tu tâm tua gắng sức
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên Ân “.

(Đức Chí Tôn giáng cơ 20/12/1925)

20th Février 1926: Thánh Giáo dạy phải hòa nhau để chung lo danh Đạo và từ đây thầy khởi sự dạy đạo.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT Giáo đạo Nam Phương.**

Bửu Tòa thơ thới trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà,
Chung hiệp rán vun nền Đạo Đức
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu (1)
...Thầy vui muốn các con thuận hòa cùng nhau hoài, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thể lực, đừng ganh gổ nghe ! Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy. (2)

Vào vòng huynh đệ khá thương nhau
Một đức trời hơn một phẩm cao
Quyết chí Thiên Đường men bước tới
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.

Các con phải hiểu rằng : *Thầy là huyền diệu thế nào ? Cách dạy, Thầy buộc tùy thông minh mỗi đứa mà dạy. Dầu cho thầy phạm tục cũng phải vậy, nếu đứa nào dở mà dạy cao kỳ, nó biết đâu mà hiểu đặng. (3)*

Thầy cấm không cho dị nghị việc người, nhưt là đạo hữu của các con thì đừng phạm đến kẻ tội nghiệp; Chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó .
(4)

Chẳng quản đồng tông mới một nhà
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa (5)

Thầy dặn các con một điều, nhưt nhưt đều đợi lệnh Thầy chẳng nên lấy tư riêng mà phán đoán chi hết, phận sự và trách nhiệm các con Thầy đã định trước, song ngày giờ chưa đến ; Phải tuân theo lời Thầy nghe !

Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy, dầu cho đá, sắt, cây cỏ mà nghe đến Thánh Ngôn nơi Thầy mà con nói ra, cũng hoan nghinh, hướng lựa là người, con nhớ và an lòng.... (6)

Thầy đã hằng ngày nói với con rằng : Mọi việc chi Thầy đã bố hóa vào lòng con, như con tính điều chi, tức Thầy đã định rồi, con không cần lo lắng. Đạo cốt để cho kẻ hữu duyên. Những kẻ nào đã làm môn đệ của “ Tà Thần, Tinh Quái “ thì không thể gì làm môn đệ Thầy đặng..... (7) (TNHT trang 7,8,9)

Chú giải:

(1) Quay về bên trong với cái nhìn về Bí pháp THIÊN NHÃN chính là TÂM, là cửa Hiệp Thiên Đài trọng hệ, nơi Thầy ngự cầm giềng mối Đạo, và chỉ KỶ BA PHỔ ĐỘ.

“ Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa “ Thầy dùng huyền linh điển quang độ rồi nhưn sanh trực tiếp qua tâm, nên gọi là “Sư Hư Vô, Đạo Hư Vô” Thầy không giao chánh giáo cho tay phàm nữa, mà chính mình thầy làm chủ là như thế.

(2) “Giữ phận làm tùy ý Thầy muốn” là giao phó cho Thượng Đế tức trạng thái Hiệp Thiên giúp con người tăng thêm Bi, Dũng và sáng suốt. Đó là trạng thái “các con là Thầy, Thầy là các con” mới đủ năng lực giải trừ tính tiêu cực của phàm ngã vị kỷ, vô minh và đủ năng lực ứng biến thử thách tác động từ bên ngoài.

(3) Thầy dẫn dắt nhưn sanh tùy từng trình độ. Nên Tân Luật của Thầy lập ra thay đổi theo từng thời kỳ tiến hóa của nhân loại. Thánh Giáo của Thầy đơn giản mà sâu xa, trình độ nào cũng có thể hiểu, càng tiến cao càng hiểu thâm sâu hơn.

(4) Thấm nhuần “ Chi chi cũng có Thầy trong đó ” mới cảm nhận được Thiên cơ hoặc Thiên ý qua diễn biến hữu hình trước mắt.

(5) Qui hòa là chơn pháp của Đại Đạo Kỳ Ba, đi ngược lại Qui Hòa là phạm chơn truyền. Tâm Pháp Hiệp Thiên gồm: Hiệp Thiên Thượng là Qui, Hiệp Thiên Hạ là Hòa. ĐỨC QUAN ÂM NHƯ LAI giảng về chữ Hòa :

“ Đạo QUI là tại HÒA . Các em nghĩ thử coi, tạo thiên lập địa cũng bởi âm dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ Hòa, đến đổi như thân của người có tạng có phủ. Tạng phủ ấy, nếu chẳng hòa, thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục phát khởi tranh ngôi với thần lương tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sinh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết thiên lý là gì ?

Các em thử nghĩ cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có hòa là thế đó.

Còn gia đình chẳng hòa, thì cha con méch lòng nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán.

Còn trong luân lý chẳng hòa, thì dân cư bất mục, nước chẳng hòa thì sanh ly loạn.

Còn cả thế giới bất hòa thì nhân loại đấu tranh.

Vì vậy thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên. (TNHT trang 192)

Đức Hộ Pháp dạy : Máy tạo bởi chữ hòa mà có, thì thế giới càn khôn cũng phải hòa mới vĩnh cửu. Địa cầu này cũng phải hòa mới toàn hảo, nhân loại cũng phải hòa mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh hồn mới mong đắc đạo. (TNHT trang 310).

Ghi chú đặc biệt: Điều then chốt là Hòa mang tính tích cực, nghĩa là Hòa để dẫn tiến. Do đó, muốn thực hiện chữ Hòa phải có năng lực của Bi, Trí, Dũng hài hòa vi diệu. Tuyệt đối Hòa không phải là trạng thái thụ động tiêu cực!

Sắc áo màu trắng của Đạo Cao Đài thể hiện trạng thái tinh thần Đại Hòa, hàm chứa tính tích cực nói trên: Màu trắng là màu hòa hợp tất cả các màu mà không thiên về một màu sắc riêng biệt nào. Tất cả màu sắc đưa về màu trắng tinh khôi trong sáng thanh bạch. Thật là một biểu hiện tuyệt mỹ của chữ Hòa!

Nói rõ hơn, sắc áo màu trắng của Đạo Cao Đài thể hiện tinh thần Hòa Đồng Qui Nguyên Phục Nhất của Đại Đạo (Hàm chứa tính tích cực) một cách sâu sắc tuyệt diệu!

(6) Vật chất, hình ảnh, âm thanh, tư tưởng đều có những làn sóng rung động mà ngày nay khoa học đã chứng minh được qua máy móc điện tử, truyền thanh, truyền hình và hiện tượng thần giao cách cảm ..v...v.. Tâm thức và tư tưởng thanh cao có làn sóng rung động thanh cao nên Thánh Ngôn nơi Thầy được truyền ra có làn sóng rung động cao độ tác động cả vật chất, cây cỏ, thú cầm và con người.

(7) Theo luật đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu : Những tư tưởng thích hợp cùng tầng số rung động sẽ được thu hút đến với nhau. Tư tưởng thanh cao thích hợp với làn sóng thanh cao. Tư tưởng ác trước chỉ thích hợp với băng tầng nặng trước, nên đã là môn đệ của Tà quái, không thể là môn đệ Thầy được.

13th Mars 1926: Thánh giáo dạy rằng muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có đối.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT Giáo đạo Nam Phương.**

Thầy cho các con biết trước, đừng sau đừng trách rằng quyền hành Thầy không đủ để kèm thúc trọn cả Môn đệ

Các con đủ hiểu rằng : *Phàm muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có đối; Nếu không có thiệt làm sao biết đặng đối, còn không có đối, làm sao phân biệt cho có thiệt.. Cười...* (1)

Thầy nói cho các con hiểu rằng : *Muốn xứng đáng làm Môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm. Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy lại càng hành bấy nhiêu.* Như đáng làm Môn đệ Thầy thì là BẠCH NGỌC KINH mới chịu rước, còn ngã thì cửa Địa Ngục lại mời. Thương thương ghét ghét ai thấu đáo vậy ôi ! (2)

Bởi vậy cho nên Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ, cũng chẳng vì thương mà không sai quỵ đổ dành. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình, *chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thấy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp; Chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức của các con.* (3)

Ấy vậy rán gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy...

Nghe và rán tuân theo. (TNHT trang 11, 12)

Chú Giải:

(1) Đó là nhứt âm nhứt dương chi vị đạo, nên người tu cần quán triệt cả hai mặt cùng một lúc.

Thiệt hư, thiện ác, thanh trược, vô hữu cũng là lý Trời ung đức cho cơ tiến hóa của vũ trụ, có sinh có diệt mà cũng không sinh không diệt, có chơn có giả, mà cũng không chơn không giả, phân biệt mà không phân biệt, chấp mà không chấp hoặc ngược lại.... mỗi tư tưởng, mỗi hành động xác quyết đều chủ quan.

Quán triệt chân lý của Đạo là thực hiện nhuần nhuyễn lý sắc không (Có mà không, không mà có). Như thế là mới hiểu được ý nghĩa “Cao Đài không Cao Đài mới thật sự là Cao Đài”

Cao Đài là chân lý khách quan, không chỉ riêng biệt cho một màu sắc tôn giáo hay dân tộc nào. Màu áo trắng của Đạo Cao Đài không phải là một màu sắc riêng biệt mà là một sự hòa hợp của tất cả các màu. Thấm nhuần chân ý đó mới hiểu về Đạo Cao Đài. Quán triệt lý âm dương mới hiểu được chân lý Đại Đạo.

Người học Đạo không thiên chấp một bên nào mới thông suốt được lý vô cùng.

*Mục tiêu của Đại Đạo là đạt lý nhất nguyên để ứng hành vào lý nhị nguyên, **Tâm thuộc Vô, Hành thuộc Hữu**, vô hữu song hành mới kiện toàn chơn lý.*

Nói tóm lại, tinh thần Đại Đạo vượt lên trên, quán triệt chơn lý vô cùng bao hàm Thái cực, lưỡng nghi tức bao gồm cả nhất nguyên và nhị nguyên.

Dịch là lý động biến vô cùng

Sở Trụ ứng vô, sắc tức không

Mâu thuẫn luật Trời cho tiến hóa

Thuận hòa, lẽ Đạo giúp hạnh thông

Có thanh trước, rốt không thanh trước

Hữu giả chơn, cùng bất giả chơn

Sinh khắc âm dương, hòa Thái cực

Trụ là không Trụ, điệu Huyền Khung

(Tập thơ Khai Tâm)

(2) “Hễ càng thương bao nhiêu Thầy lại càng hành bấy nhiêu”, đây là biểu hiện tình thương một cách sáng suốt theo luật tiến hóa tự nhiên. Ý thức sâu sắc điều này con người mới được giải khổ và thăng hoa trên đường tiến hóa.

Tình thương nguyên là Thượng Đế Tính được thể hiện bằng nhiều cách tùy theo duyên nghiệp của mỗi chúng sanh, đôi khi phạt hữu hình mà thưởng vô vi, hoặc đôi khi cho hưởng hữu hình mà vô vi hình phạt, cũng đôi khi thưởng phạt nhãn tiền.

(3) Ý này cho thấy mâu thuẫn âm dương là luật tiến hóa tự nhiên, có thanh có trước, tốt xấu, cao thấp, hiền dữ, có Thần Thánh là có ma quỷ nên có tu là có khảo... đây là Thiên lý hay nói cách khác đó là Thánh ý Thầy:

Thầy cho nhân sanh mỗi người một viên ngọc quý đó là điểm Linh Quang, Lương tâm hay bộ áo giáp đạo đức đồng thời Thầy cũng thả một bầy hổ lang cấu xé giành giựt với thần lương tâm đó là thất tình lục dục nơi phàm tâm của con người làm cơ thử thách, khảo đảo để rèn luyện bậc hiền nhân chí thánh nên muốn thăng tiến phải qua cuộc thi, người tu phải bị khảo và xem thử thách, khảo đảo

như bài học cần thiết rất tự nhiên thậm chí xem đó là hồng ân thiêng liêng ban cho. Tư tưởng này giúp tâm ta nhẹ nhàng và trở nên sáng suốt, tự tin đầy nghị lực, khác gì bộ thiết giáp tự bảo vệ mình.

Ánh sáng lương tâm soi đường Đạo, thất tình lục dục làm ma khảo đảo. Tâm thành phụng sự Đạo luôn luôn được sự hỗ trợ của Thiêng Liêng chẳng khác nào như mang bộ giáp sắc, không năng lực nào có thể phá hoại được!

Tâm thành phụng sự Trời gia hộ
Áo giáp thiêng liêng bảo vệ mình!
N.N

17th Juillet 1926: Thánh Giáo dạy thọ truyền bửu pháp và luyện đạo.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT Giáo đạo Nam Phương.**

... Kể nào trai giới đặng 10 ngày đở lên, thọ bửu pháp đặng.
Chư Môn đệ phải trai giới.

Vì tại sao ?

Chẳng phải Thầy buộc theo cựu luật, song luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hề thành Tiên Phật đặng.

Thầy cất nghĩa : Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân. Một phàm gọi là CORPOREL. Còn một thiêng liêng gọi là SPIRITUEL. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng.

Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra, thì lấy hình ảnh xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà có Tinh - Khí, không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống đặng. Còn có Thần không có Tinh Khí thì khó hườn đặng nhị xác thân. Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng.

Nó vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang. Cái chơn thần buộc phải tinh tấn trong sạch nhẹ nhàng mới nhẹ hơn không khí ra khỏi ngoài càn khôn đặng. Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật mới xuất Thánh Tiên Phật đặng.

Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thần tinh khiết (1)

Nếu như các con còn ăn mặn luyện đạo rủi có ấn chứng thì làm sao mà giải tán cho đặng ? – Như rủi bị hườn, thì đến khi đắc đạo, cái trực khí ấy vẫn còn, mà trực khí thì lại là vật chất tiếp điện (bon conduction d'électricité) thì chưa ra khỏi lẩn không khí đã bị sét đánh tiêu diệt. Còn như biết khôn thì ẩn núp tại thế mà làm bậc Nhân Tiên thì kiếp đọa trần cũng còn chưa mãn.

Vậy Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng luyện đạo. (2)

(TNHT trang 26, 27)

Chú Giải:

(1) Vô vi, hữu hình là hai mặt âm dương, đời đạo, cũng như khoa học và đạo học, tinh thần và vật chất tuy hai mà một, một mà hai. Hai mặt này phải tương đồng hòa hiệp mới thuận Cơ Tạo Hóa mẫu nhiệm, đưa nhân loại tiến đến đời sống quân bình, hạnh phúc, văn minh trọn vẹn về vật chất lẫn tinh thần. Quan điểm

đặc sắc của Cao Đài hay Đại Đạo là Đạo, Đời là một. Nên không thiên hữu, không thiên vô:

*Thiên Hữu, Thiên Vô đồng thiếu sót
Hữu Vô hòa một chẳng đơn côi
Tương đấc Đạo Đời xây nghiệp lớn
Chinh nghiêng vô hữu mới suy đồi.*

(Tập thơ Khai Tâm)

*Tương tự nguyên lý đó Tinh, Khí, Thần phải tương hiệp, con người mới mong đạt đạo. Nói cách khác, con người muốn hiệp với Thiêng Liêng cần phải luyện Tinh Khí tức trau dồi **thân tâm** cho trong sạch, thanh nhẹ. chơn thần mới được thanh nhẹ.*

(2) Tu theo bậc thượng thừa, giữ trường trai giới sát và tứ đại điều qui, nếu theo bậc hạ thừa gọi là người giữ đạo mà thôi, việc ăn chay có thể linh động tùy theo sự tiến hóa thích hợp, giữ trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, giữ ngũ giới cấm và tuân theo Thế luật của Đại Đạo truyền bá. Thời kỳ Nho Tông, Nhân Đạo là nền tảng, phải lo tròn Nhân Đạo mới bước vào Thiên Đạo! (Nhân Đạo bất tu Thiên Đạo viễn hỉ)

22th Juillet 1926 : Thánh giáo dạy về sự chết và sự hằng sống. Nếu không có Thầy thì không có chi trong càn khôn thế giới này.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT giáo đạo Nam Phương.**

Sự chết thường thế gian gọi chết là hết, là vì dốt không biết Đạo nên tưởng lầm. Khấp trong nhân loại trên mặt địa cầu này phần đông vì kính thờ Tà Quái, mà Tà Quái vốn chứa sự chết thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng **sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết đặng sự hằng sống là gì....** cười.... **Nếu Thầy không đến kịp, thì các con cũng ở trong vòng sự chết.** (1)

Tà mị cũng như một hạt lúa bị hẩm mà thúi, thì thế nào mọc đặng mà sanh bông trở trái ?

Còn bậc chơn tu tử như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa chơn thần, chơn thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo

Bởi vậy một chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhân loại trên Càn Khôn Thế Giới nên chi **các con là Thầy, Thầy là các con...** (2)

Khí Hư Vô sanh có một Thầy....

Nếu không Thầy, thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này; mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy (TNHT trang 27, 28)

Chú Giải:

(1) Chiến tranh nguyên tử được giải tận gốc do khai tâm nhân loại, có tác động ảnh hưởng đến lương tâm những nhà lãnh đạo trên thế giới. Nhìn lại thời gian 1981 – 1990, nếu Thầy không “chuyển Tâm nhân loại” kịp lúc (qua cuộc hành pháp khai tâm do Đức Hiệp Thiên điều dẫn trên đỉnh linh sơn) có lẽ Thế giới cũng trong vòng sự chết (có thể bị hủy diệt bởi chiến tranh nguyên tử)

Nên Thầy hằng nói : “**Đạo phát triển một ngày là một ngày hại cho nhân sanh** “ vì khai Đạo chính là khai Tâm, có điều là phương cách mở Đạo của Thầy đi từ Thế Pháp chuyển sang Bí Pháp, chuyển Đạo Vô Vi cứu nhân sanh khỏi bị hủy diệt.

(2) Thiên gồm cả Âm Dương, Vô Hữu, Thiên Thượng, Thiên Hạ nên phụng sự chúng sanh tức phụng sự Thầy. Vì con người là chiết linh của Thượng Đế tức Tiểu Thượng Đế, nên” Thầy là các con, Các con là Thầy.”

4th Aôut 1926 : Thánh Giáo dạy rằng Thầy đến lập trường thi công quả.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Hỉ chư môn đệ....

Thời kỳ mạt pháp này, khiến mới có TAM KỲ PHỔ ĐỘ , *các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt*. Thầy đến chuyển Đạo lập lại Vô Vi, các con thử coi bên nào chánh lý: Hữu hình thì bị diệt đặng, chớ Vô Vi chẳng thế nào diệt đặng. ...

(1)

....*Chẳng cần chi lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Các con hiểu bốn nguyên “ Bảo Sanh “ là bốn nguyên “ Thánh Chất Thầy “.*

(2)

Thầy khuyên các con để dạ lo cho nhân sanh mà thôi, phần hồn về Thầy. (3)

(TNHT trang 121)

Chú Giải:

(1) Sau năm 1975 nên Đạo bị “ giải thể “. Phương pháp bảo Đạo tốt nhất là đưa Đạo vào TÂM sẽ chẳng thế nào bị diệt đặng. (qua bức tâm thư báo kỳ ĐẠO TÂM của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa ngày 27/6/1982). Phải chăng đây là Thiên cơ Thầy đã định ? !... Phải chăng Ngài Hồ Bảo Đạo đã sáng suốt làm tròn sứ mạng “BẢO ĐẠO “ Thầy đã giao phó ?.

Trong giai đoạn này Thiêng Liêng đã chuyển cho Ngài làm đúng theo Thiên Cơ.

“ Thầy đến chuyển Đạo lập lại Vô VI “ nên giai đoạn Thế Pháp chỉ là mở màn để đưa đến Bí Pháp. Đây mới là then chốt của mối Đạo như Đức Hộ Pháp đã nói :

“ Một nền Tôn Giáo dù Thế Pháp có cao siêu đến đâu, nếu không có Bí Pháp làm nền thì cũng chỉ là Bàng Môn Tả Đạo mà thôi “.

(2) Thánh Thất và Phật Tượng chỉ là hình thức đưa con người đi đến Đạo chứ chưa phải là Đạo.

(3) Như đã trình bày, con người chỉ lo phần Tinh Khí; còn Thần thuộc về Thầy. Vì Thầy đến tức ban Thần cho Ta.

TKPD Thượng Đế đến để lập trường thi công quả nên pháp tu tắt kỳ ba là : “
Quên mình phụng sự vạn linh.”

Điểm chính yếu là lo phổ độ, phụng sự chúng sanh chứ không chỉ luyện đạo!

7 Aôut 1926 : Thánh Giáo cho biết sự phạm tục là mưu kế của tà mị, Đạo khai tà khởi.

CAO ĐÀI

Mừng mấy con. Mấy con nghe.

Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà Mị Yêu Quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. ***Những mưu quỷ quyết ấy do lệnh Thầy dùng để thử các con.*** Thầy đã nói Thầy thả một lũ hổ mang ở lộn cùng các con, nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con. Thầy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hiệp hội cùng Thầy. ***Ấy vậy Đạo là vật rất hữu ích như giáp hữu ích cho thân các con, nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ, còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép Tà Thần. ..*** (1)

.... Các con chớ ngại, ngày nay Đạo đã khai tức Tà khởi. Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà giữ mình; Đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn gìn giữ cả Môn Đệ Thầy nữa.

Thầy nói cho các con hiểu trước rằng : ***Cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lựa, còn lối nửa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cám dỗ... cười ...*** Đi bao nhiêu đều mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy. Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày; Ấy là công quả đầu hết. (TNHT trang 31)

Chú Giải:

(1) Có áo giáp Đạo Đức mới đủ can trường vượt qua làn tên mũi đạn của Tà Thần. Ngược lại, nếu thiếu áo giáp sẽ khó tự bảo vệ mình trong cơn giành giật cắn xé của bầy “hổ lang”. Bầy hổ lang đây tự trong phạm tâm của mình phối hợp với phạm tâm của người bên ngoài.

Tình thương là Thượng Đế tính trong ta hài hòa Bi, Trí, Dũng (Tình thương, sự sáng suốt và ý chí) là ánh sáng thiên lương tràn ngập hóa giải mọi bóng tối ác trực, là nguồn siêu năng lực khắc phục mọi gian nguy khó khăn, giải trừ mọi chướng ngại nội, ngoại thân.

Tình thương càng lớn đạo đức càng cao, áo giáp đạo đức càng vững mạnh:

*Tình Thương hóa giải ngàn dâu bể
Dù sỏi yêu thương mãi dịu dàng.*

N.N.

5 Aôut 1926 : Thánh giáo dạy rón độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui hơn hết

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT giáo Đạo Nam Phương.

Hỉ chư môn đệ, hỉ chư nhu.

Các con nghe,

Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi như sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên và Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng; còn Thầy thì khiêm nhường là thế nào ? Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ ... Cười ... ***Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng.*** (1) ***Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi, nếu đời không tội lỗi đâu đến nhọc công Thầy.***

Ấy vậy các con ráng độ kẻ tội lỗi, là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết.

(2)

(TNHT trang 37, 38)

Chú Giải:

(1) Thời kỳ tận độ, Thầy phải hạ mình xuống thế (xem đồ hình Tòa Thánh, Bát Quái Đài đứng sau Cửu Trùng Đài để đưa cơ như đi lên). Chúng ta phải noi gương Thầy, hạ mình thấp, đứng dưới dạ chân chúng sanh mới mong độ rồi thiên hạ đặng.

(2) Đạo mở để cứu vớt kẻ tội lỗi, nếu thiên hạ đều tốt thì đâu cần mở Đạo. Nên đối tượng của người hành Đạo là lo cho kẻ tội lỗi. Ai chán ghét kẻ tội lỗi và muốn loại trừ họ là nghịch lại ý Thầy.

29th / 9 / 1926: Thánh Giáo dạy Tập cử chỉ khác hẳn thế tình là gần ngôi Tiên Phật đó:.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương

Thầy dạy chư môn đệ một lần cho mà hiểu và nhớ hằng ngày .

Nhiều đưa đi truyền Đạo mà trong lòng kinh sợ kẻ thọ giáo. Thầy hỏi :
Phải nghịch chơn lý chẳng ?

Phải các con há !

Kẻ dốt mà dạy người dốt thì cả hai đầu nói tới tận thế cũng còn dốt. Lại thấy kẻ dốt ấy kích bác, trở lại chịu thiệt rằng : “ Đạo mình là lầm lạc “. Người truyền Đạo đường ấy có sai chánh lý chẳng ?

Phải các con há !

Chẳng khác nào ngôi nhà thấy kẻ mắc mưa ướt mình, nhảy ra che cho ướt, lại khen rằng mát thì muội lấm đó.

Vậy Thầy lại thấy một bọn môn đồ, khi đến nói Đạo với kẻ nào, thì thẹn thường, ái ngại, phải nghịch chánh lý chẳng ?

Phải, thiếu tư cách đã đành . Minh vì chữ thiện mà dạy người thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà còn thẹn nỗi gì ?

Chẳng khác nào một đứa bé bị chửi, sợ nhục lại rán chửi lại cho bằng, té ra bị nhục hơn nínặng nghe luôn nữa.

Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê rồi về còn biếm nhẽ nữa. Phải nghịch lý chẳng ?

Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy. (1)

Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng : *Thầy của các con là Ông Thầy Trời, nên biết một ông mà thôi, thì đủ, nghe à ! (2)*

Ngôi vị Bạch Ngọc Kinh chẳng ưa chứa kẻ hung hăng mà lạ một điều là kẻ hung hăng đạo đức thường phá cửa lún đặng vào, địa vị phần nhiều đoạt bởi kẻ ấy.

(3)

Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt, *cử chỉ các con sao cho nghịch với cử chỉ thế tình, thì là gần ngôi Tiên Phật đó. (4)* (TNHT trang 40, 41)

Chú Giải:

(1) Vì không nắm vững đường hướng đang đi nên mới e dè sợ sệt, dễ bị lung lạc. Hành đạo như vậy có xứng đáng chăng ?

(2) Thời kỳ này nhân loại được nâng cấp, học trực tiếp với Ông Thầy Trời và duy nhất chỉ có Ngài là Thầy chúng sanh, còn tất cả đều là anh em dù cho Thần Thánh Tiên Phật cũng vậy.

(3) Kẻ hung hăng đạo đức là người vượt trên bình thường, mạnh tiến trên đường đạo đức, vượt mọi hàng rào thử thách thẳng tiến trên đường phụng sự Đạo.

(4) Tu là nghịch chuyển đi lên, vượt ra khỏi sự điều khiển khống chế của phàm ngã vị kỷ, hưởng theo ánh sáng tình thương của chơn ngã nên người tu suy nghĩ và hành động khác với kẻ thường tình. Hình ảnh Đức Chúa bị đóng đinh trên Thánh giá nhìn xuống kẻ hại mình cầu xin Đức Chúa Cha tha tội cho họ là một cử chỉ nghịch thường: Khi tâm linh phát sáng, con người quên mình mà chỉ nghĩ đến người, thay vì đau khổ thù hận đối lại là thương yêu tha thứ.

Trên bước đường tu tiến mỗi con người đều bị chi phối bởi hai lực mâu thuẫn, đó là chơn ngã và phàm ngã, tu là sửa mình để chơn ngã thắng phàm ngã, ấy là người quân tử. Tiểu nhân là người kém tu nên để phàm ngã chế ngự chơn ngã. Do đó người tu và kẻ không tu khác biệt nhau.

Hơn nữa, bậc chơn tu đạt đạo, hài hòa hiệp nhất âm dương. Câu thánh ngôn “Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt” diễn tả sự hợp nhất giữa 2 lực tương đối đối chiếu của âm dương trong chân lý. Nói một cách chính xác, con người có được năng lực như trên do sự hiệp nhất với Thượng Đế, được sự hỗ trợ hoặc hậu thuẫn vô cùng của thiêng liêng.

23 Novembre 1926: Thánh Giáo giải thích việc xảy ra tại Từ Lâm Tự.

Thầy , các con

Các con chớ nên phiền hà, chuyện Thánh Thất xảy ra, ấy cũng một bước trắc trở trong đường Đạo của Thầy. Thầy còn phải đau lòng thay, nhưng cũng là nơi Thiên cơ vậy. Thầy hằng biết công của các con, nhưng Thầy phải cực lòng chịu ý của mỗi đứa mà xây đắp nền Đạo, vì vậy mà nhiều sự xảy ra đều do tâm chí của nhiều đứa. ***Thầy hằng dùng tâm chí của các con mà bố mọi điều thiết yếu trong việc đạo đức.***

Sự xảy ra nơi Thánh Thất, tuy là nơi mối Đạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vậy của nhiều đứa mà ra, ***vì tâm-trung chánh đáng thì là làm cốt cho Tiên Thánh, còn tâm chí vậy tà là chỗ của tà quái xâm nhập. Chi chi cứ tưởng có Thầy giúp mà lập xong nền Đạo cho các con là đủ.*** (1)

Thầy cũng có phép răn trị kẻ vậy tà; các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường cứ thủng thẳng đi lần tới, đừng gấp quá, mà cũng chớ thối lui, thì một ngày kia sẽ đặng toại kỳ sở nguyện . (2)

Thầy ban ơn cho các con, Thầy thẳng. (TNHT trang 53)

Chú Giải:

(1) *Trọn đức tin nơi Thầy trên bước đường hành đạo. Tâm sẽ được hanh thông vì mọi sự thành bại đều do tâm.*

(2) *Luật nhân quả công bằng không sai chạy, cứ giữ vững đạo tâm theo đường chân chính, luôn luôn có được hậu thuẫn của thiêng liêng. Hậu thuẫn thế gian còn hữu hạn, chứ hậu thuẫn thiêng liêng thì vô cùng.*

*Có Tâm Thầy đến, tăng quyền lực
Hậu thuẫn thiêng liêng gấp vạn lần!
N.N.*

24th Novembre 1926: Thánh Giáo dạy tiếp việc xây ra tại Thánh Thất.

Thầy , các con

Các con, *Thầy nghĩ lại việc hôm nọ tại Thánh Thất biến ra một trường Tà quái mà Thầy bắt đầu lòng đó các con.*

Các con thiết nghĩ ra lẽ nào ?

Đó là bước Đạo. Đó là Thiên Cơ, các con hiểu sao được, nhưng Thầy buồn vì nỗi có nhiều đứa sàm biện về việc ấy, Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương đó chút.

Môn đệ của Thầy nhiều đứa muốn bỏ đạo y, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi tục thế. Bởi bước Đạo gặp ghình khó tới nên mới ra cơ đổi. Bởi còn vương bụi trần, ham mỗi phú quý, mê chữ vinh sang mà ngán Đạo. Các con hiểu : Thầy buồn, nhưng ấy là máy Trời đã định, chạy sao cho khỏi ? Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn.

Từ khai Thiên lập Địa, *Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao nhiêu điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc vang mào, nuôi nấng các con, hầu lập nền Đạo; cũng tưởng cho các con lấy đó làm đức soi mình đặt cái tà qui chánh. Mấy lần vun đắp nền Đạo, Thầy cũng đều bị các con mà hư giềng Đạo cả.* (1)

Thầy buồn đó các con.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng. (TNHT trang 54)

Tái cầu

Các con nghe Thầy : *Sự biến xây ra đến nay đã thành một trường ngôn luận có khi cũng náo nhiệt đến nền Đạo; kẻ gọi Tà, người nói chánh, nơi Thiên Thư đã có dấu ràng ràng, các con có đi tranh luận cũng nhọc công vô ích, kẻ hữu phần người vô phước tin tin, không không, cũng chẳng sửa cơ Trời đặt.* (2)

Đường còn dài, bước càng nhọc, thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ. – Ôi ! Thầy đã lặn nhọc nhằn vì bầy con dại, muốn ra tay tế độ vớt trọn cả chúng sanh thoát vòng khổ hải; Nhưng chúng nó nhiễm luyện đã đầy mùi trần thế, tâm chí chẳng vững bền, thấy khó ngã lòng; mới đạp chông, toan trở bước. Thầy cũng phải đau lòng mà nắm máy huyền vi, để Cơ Trời xây đổi. Các con hiểu lấy.

(TNHT trang 54)

Chú Giải:

(1) Từ xưa đến nay, bao lần khai Đạo đều trải qua những thử thách như nhau. Thế mà nhân sanh vẫn chưa lấy đó làm kinh nghiệm để vững bước trên đường Đạo. Đức Phật, Đức Chúa đều phải trải qua bao nhiêu thử thách chông gai, chịu nhục nhã, bị hành hạ đau khổ trăm bề, cuối cùng Đạo mới thành. Thử thách là phương rèn luyện hữu ích và cần thiết cho người tu, nên ta có thể coi đó là hồng ân của Thầy Mẹ ban cho, ta sẽ được giải khổ trong ý niệm và sẵn sàng chấp nhận mọi gian truân trên bước đường dẫn thân hành Đạo.

Bể khổ trầm luân sóng dạt dào,
Trải bao nghịch cảnh chịu thương đau
Hồng ân Mẹ thưởng cho con đó.
Con vững đường tu ắt tiến mau.
Ngọc quý giữa mài thêm sáng giá
Vàng ròng thử lửa chẳng hề sao
Thế thường mấy kẻ lo đi ngược
Bĩ nạn là đây, chớ tận đâu ! ?
(Tập thơ Khai Tâm)

(2) Cơ duyên do tiền định, con người vô minh khó cảm nhận được nên mới sinh ra một trường ngôn luận tranh giành náo nhiệt, rối cuộc :

Mấy ai sửa được cơ Trời
Nhân nào quả nấy, tranh giành ích chi ?
Nên Thầy cấm không cho dị nghị việc người, nhất là đạo hữu các con thì đừng phạm đến kẻ tội nghiệp: “Chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó.”

(TNHT trang 8)

13th / 12 / 1926 : Thánh Giáo dạy nếu biết Đạo thì phải trọng Đạo.

Thầy, các con.

Vốn Thầy tạo lập nền Chánh Giáo cho dân Nam Việt chẳng phải là nhỏ đâu. (1) Các con vì biết Đạo là quý thì phải ân cần, thận trọng đợi đến ngày thành tựu các con mới thấy rõ Thiên Cơ thì chừng ấy các con muốn lập công bằng buổi này sao đặng, vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai.

Vậy Thầy khuyên các con rán thành tâm hành Đạo, mà Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng không đâu. (2)

Thầy thấy nhiều đứa trong các con có ý theo Đạo đặng toan kế làm nhiều việc chẳng lành. Thầy vì thương nhân loại, muốn cứu hết, thường thâu thập nhiều đứa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn năn chữa lỗi, ngỏ hầu hưởng phước, mà chúng nó không biết tự hối thì làm sao mong rồi đặng. Đến buổi chung qui mới thấy Thiên Đàng, Địa Ngục thì đã muộn rồi. Các con phải xét mình cho lắm nghe !

(TNHT trang 57, 58)

Chú Giải:

(1) Thiên Đạo tức Đại Đạo là nguồn gốc của Nhân Đạo và Quốc Đạo nên Thầy nói :

“ Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo
Nam phong thử nhứt biến nhân phong “.

Quốc Đạo ngày nay thành Đại Đạo. Phong hóa nhà Nam ngày kia sẽ trở thành Phong hóa nhân loại qua thực hiện chơn pháp Qui Tâm của Đại Đạo hay đi theo đường Đạo Tâm.

Bí Pháp Qui Tâm “ Thiên Nhân Hiệp Nhất “ do sự cộng hiệp giữa vô vi hữu hình Thiên Thượng Thiên Hạ mới có đủ quyền năng xoay chuyển nhân loại trở về nguồn “Đạo Đức Nhân Nghĩa” từ đó kiến tạo một đời sống phù hợp với nhân sinh quan, vũ trụ quan Đại Đạo, vì đó là chân lý Thiên Đạo hay dịch lý khoa học vũ trụ.

Tìm hiểu sâu xa về nguồn cội ta mới thấy được chân lý qua lời xác minh trên của Đức Chí Tôn Thượng Đế trong Tam Kỳ Phổ Độ.

(2) Đạo cốt ở Tâm- thành hành Đạo, chớ không phải ở lời nói đầu môi, điều trọng yếu là cần gắng công sức đóng góp cho Đạo, nhất là buổi sơ khai, vì “ Vạn sự khởi đầu nan “ nên công gây dựng buổi đầu là công khó nhất. **Bí Pháp phân Hiệp Thiên Hạ là quên mình, phụng sự vạn linh** nên Đức Chí Tôn nói : Kỳ này Thầy lập trường thi công quả, và muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi.

19th Decembre 1926 : Thánh Giáo dạy về sự chuyển tiếp của con người và của tà quái. Nếu không tu hành thì không khỏi luân hồi v.v..

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI Giáo Đạo Nam Phương.

Các con nghe,

Một sự các con chưa hề biết đến, đặng hiểu Đạo quý trọng là dưỡng nào, lo tu tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này, Thầy hỏi : Các con chết rồi, các con ra sao? Các con đi đâu?

Chẳng một đũa hiểu được cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy : Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc ra thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần, mới đến địa vị nhân phẩm. Nhân phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng . Đứng Bậc Đế Vương nơi trái địa cầu này chưa đặng vào bậc chót của Địa cầu 67. Trong Địa cầu 67 nhân loại cũng phân ra đẳng cấp dưỡng ấy. Cái quý trọng của mỗi Địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ Nhứt cầu, Tam Thiên Thế Giới; Qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con nó nhiều là dưỡng nào, song ấy là phẩm trật Thiên vị.

Còn phẩm trật quý vị cũng như thế ấy; Nó cũng noi chước Thiên Cung mà lập thành Quý vị, cũng đủ các ngôi, các phẩm, đặng đày đọa các con, hành hạ các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy, do Thầy ban cho nó nên đặng quyền cảm dỗ các con, sai biểu các con, giành giật các con, mà làm tay chơn bộ hạ cho nó.

Thầy đã thường nói : Hai đầu cân không song bằng, thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình thiêng liêng buộc phải vậy. Thầy lắm phen phải bị mất, bị giật các con của Thầy vì chúng nó.

Thầy đã chỉ rõ hai nẻo Tà Chánh, sang hèn rồi, vậy Thầy cũng chỉ phương hướng cho các con đi cho khỏi lầm lạc.

Các con hiểu rằng : Trong Tam Thiên Thế Giới còn có Quỷ Mị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, hưởng lựa là Thập thập nhị địa này, sao không có cho đặng?

Hại thay ! Lũ quỷ là phần nhiều, nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con.

Vì vậy Thầy đã tiên tri rằng :

Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng ngày xúi bểu nó cắn xé các con; song Thầy cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức các con.

Ấy vậy đạo đức các con là phương pháp khử trừ quỷ mị lại cũng là phương diu dắt các con trở lại cùng Thầy . (1)

Các con không đạo, thì là tội tử quỷ mị. Thầy đã nói đạo đức cũng như cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng là ngang bực cùng Thầy hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con : Nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình chính trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy; **Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhân loại Càn khôn Thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng.** (2) mà hại thay mất Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc, thấy đặng kẻ ấy.

Vậy Thầy dặn : Đạo là nơi các con nên quý trọng đó vậy. (TNHT trang 59, 60)

Chú Giải:

(1) **Tâm đạo đức là ánh sáng giải trừ bóng tối, soi tỏ đường về hội hiệp cùng Thầy.**

Con người đánh mất lương tâm trở thành vô đạo, là tội tử cho quỷ mị, đắm chìm trong bóng tối vì không ánh sáng soi đường.

(2) **Tam Kỳ Phổ Độ là Thời kỳ Đại Ân Xá, tu nhưt kiếp ngộ nhưt thời. Thầy sẵn sàng đến bên cạnh chúng ta, chỉ cần chúng ta hé mở cửa Tâm tiếp đón : Tâm là cửa Hiệp Thiên mẫu nhiệm của đường tu tất.**

Con đường chuyển kiếp luân hồi xa diệu vợi như bài Thánh Giáo trên đây đã nêu lên; nếu không tu biết đến bao giờ mới hội hiệp cùng Thầy ... Kỳ Ba, Thầy chỉ qui Tâm là đường tu tất, đường ngắn nhất quay về với Thầy: “Tâm ấy tòa sen của Lão ngời”. ! (TNHT)

Hoặc “Nơi lòng Thầy ngự động Thầy hay

Ngặt nổi là xưa chẳng thế bày! (TNHT)

8th Janvier 1927 : Thánh Giáo dạy khá đem hết trí lực thi thố chớ rụt rè.

Thầy, các con.

Thầy vui thấy nhưn sanh biết hồi ngộ, chẳng quản dậm dài, đến hội hiệp nhau mà để bước vào đường đạo đức.

Các con phải biết hễ là người thì phải biết đạo; không biết đạo không phải là người. Cái chánh, cái tà rồi đây sẽ phân biệt nhau. (1) Nếu các con còn để một vài điểm mơ hồ trong dạ thì làm sao chóng đến nơi, đến chốn đặng ?

Các con phải đồng tâm hiệp lực nhau, bỏ hết các điều tệ theo thường tình, thì mới dễ thành đạo. Vậy Thầy khuyên các con đưa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố, chớ dừng sứt sè....., vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm . (2) Các con hiểu à ! (TNHT trang 64)

Chú Giải:

(1) Biết đạo là người, không biết đạo không phải là người. Chánh tà sở định nơi đó. Đạo ở đây là bản chất đạo đức trong Tâm chứ không phải là hình thức Tôn Giáo bên ngoài. Nói rõ hơn, nếu có Tôn Giáo mà không có Tâm Đạo Đức cũng không gọi là người biết đạo.

*(2) Người tu cần thực hiện đủ Tam công là Công Phu, Công Quả, Công Trình mới dễ thành đạo: Đó là **dụng công trau dồi viên ngọc quý** (điểm linh quang) của Thầy ban cho mỗi người chúng ta.*

Viên ngọc quý này Thầy để nơi Tâm ta, ngự trong trái tim xác thân, có đầy đủ năng lực của tình thương, sự sáng suốt và nghị lực. Đó là Tiểu Thượng Đế, là Đạo trong Tâm ta, là phương trừ khử quỷ mị cũng là phương dìu dắt trở lại cùng Thầy!

18th - 1 – 1927: Thánh Giáo dạy giới tửu.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ
TÁT MA HA TÁT giáo đạo Nam Phương.

....Các con,

Vì sao mà giới tửu ?

Thầy đã dạy rằng : Thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết lại; Những chơn linh ấy là hằng sống, phải hiểu rằng ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng mà phận sự chúng nó làm, hiểu biết hay không hiểu biết đều do nơi lệnh Thầy đã phán dạy.

Trước Thầy nói vì cớ nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác.

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống, như uống rượu vào tỳ vị nó chạy vào ngũ tạng lục phủ đủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị nó xâm nhập vào làm cho sự hoạt động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho được. Trước huyết ấy thối lại cùng trong thân thể, để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ấy ăn nhằm phải bịnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt chỉ lần lần phải chết thì thân thể các con phải chết theo, nhiều kẻ bị chết nửa thân, vì rượu nên ra đến đời ?

Thầy dạy về hại của phần hồn các con, là khí chất (Le sperme evaporé) nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là lỗ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ, nơi ấy Hộ pháp hằng đứng mà gìn giữ Chơn linh các con khi luyện thành đạo, đặng hiệp một với Khí, rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh; thì óc là nguồn cội của Khí mà óc cũng bị huyết mạch vận động vô chừng làm cho đến đời tán loạn đi thì Chơn thần thế nào đặng an tịnh mà điều khiển, thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm như loại rồi còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Lại nữa, buổi loạn thần ấy để cửa trống cho Tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải luân hồi muôn kiếp.

Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à !..(1). (TNHT trang 67, 68)

Chú Giải:

(1) Ngũ giới cấm thể hiện tình thương vô bờ bến của Đ.C.T giúp cho con người tiến hóa trên đường tu. Tửu nhập làm cho tâm động loạn chẳng những cắt đường Hiệp Thiên, mà còn gây thêm tội nghiệt, phạm giới tửu có thể dễ dàng phạm luôn các giới cấm khác như giới sát, giới dâm...v.v.

Giới Tửu,

*Ngũ thường ngũ giới vốn liên quan
Phạm giới để đâu giữ đạo vàng
Tửu nhập não cân luôn náo động
Lửa lòng bộc phát hoại tam cương
Quyền đời còn cấm người tham tửu
Cửa đạo sao chề rượu ngợm ngang
Diệu pháp Hiệp Thiên tâm phải định
Rượu vào thần trí giữ sao an!*

*

* *

*Rượu vào thần trí giữ sao yên
Tâm định luôn luôn mới gọi tiên
Phạm luật giới này sa ngũ giới
Lâm đường nhục tửu phá năm giềng
Người tu tự chế TÂM làm chủ
Kẻ nghiện bê tha VẬT nắm quyền
Nhân loại nếu sành phương dụng tửu
Trần gian đâu có kẻ quàng xiên!
(Tập Khai Tâm)*

Février 1927 : Thánh Giáo dạy phải chung hiệp nhau lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

Con nghe : *Nơi nào Thầy ngự, thì nơi ấy là Thánh Địa....*

.... Còn Tòa Thánh thì Thầy muốn cho có nhưn lực hiệp cùng Thiên ý, ấy là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước . (1)

Từ Thầy lập Đạo cho các con đến giờ, Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ; Các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì đẹp lòng Thầy. *Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi. (2)*

Các con đã hiểu Thánh ý Thầy phải cần kiệm, mỗi sự chi vì phương tiện mà thôi. (TNHT trang 77, 78)

Chú Giải:

(1) Thiên tánh của Đạo là Hòa Hiệp Âm Dương nên nhưn lực phải hiệp cùng Thiên ý. Đây là nguyên lý sanh tồn của Tiểu/Đại vũ trụ, được thể hiện qua chơn pháp Qui Tâm tức Tâm Pháp “ Thiên Nhân Hiệp Nhất ” hay đường bí pháp Đạo Tâm khai mở ánh sáng thiên lương trong Tiểu /Đại vũ trụ.

Nên Thầy nói: “Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa “:Đạo tại Tâm là Thánh Tâm hay Tòa Thánh bên trong Tiểu vũ trụ.

(2) Nơi Thầy ngự TÒA THÁNH TÂY NINH là hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH tại thế, những diễn biến xảy ra nơi đây có tính cách tiêu biểu, điển hình cho cả Càn Khôn Vũ Trụ. Như cuộc giải thể trong nền Đạo sau 1975 là tiêu biểu cuộc giải thể qui tâm cho cả hoàn cầu thế giới ...

Thầy bảo “phải chung hiệp nhau lo cho chu toàn Tòa Thánh” là phải hiểu về cả hai mặt bên trong và bên ngoài mới toàn vẹn.

13th Février 1927 : Thánh Giáo nói về sử dụng Thiêng Liêng và sử dụng phạm trần của Hiệp Thiên Đài.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

Các con, cả chư môn đệ khá tuân mạng !

Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng liêng mối Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn. (1)

Thầy đã nói Ngũ chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao chánh giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra phạm giáo, ***nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa.***

Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Bát Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhân Loại.... (TNHT trang 78)

Chú Giải:

(1) Sau 1975 Hiệp Thiên Đài bị giải thể, cửa Hiệp Thiên được chuyển vào TÂM là nơi Thầy ngự dẫn dắt chúng sanh. Như vậy Hiệp Thiên Đài vẫn còn mà không ai thấy được. Quả là Bí Nhiệm Huyền Cơ !

Những ai cảm nhận được mới thấy được thời kỳ qui tâm hay thời kỳ Đạo Tâm. Ngược lại nếu ta phủ nhận điều này thì thử hỏi Hiệp Thiên Đài bây giờ nơi đâu, Không lẽ HTĐ đã mất?! Trong khi thầy đã từng căn dặn: “HTĐ còn, Đạo còn, HTĐ mất, Đạo mất”. Phải nghĩ sao về vấn đề này?!

19th Février 1927 : Thánh Giáo dạy: Thầy ước cho các con biết tự lập và cho đủ tư cách.

Thầy, các con.

Thầy vì lẽ công mà phong chức sắc cho mỗi đứa là cũng do Tòa Tam Giáo xin, chớ xem lại trong hàng môn đệ đã thọ tước cũng chưa đặng thấy mấy đứa cho xứng đáng. *Vậy các con đứa nào đã được thưởng phong cũng chẳng nên vội mừng mà quên phận sự, còn mấy đứa chưa đặng phong thưởng không nên vội buồn mà thất đạo- tâm.* Các con hiểu à ! (1)

Thầy ước sao các con biết tự lập thì Thầy mới vui lòng; chớ các con nhập môn cho đông, lãnh Thiên Phong cho nhiều mà không đủ tư cách thì các con phải tự hỏi mình coi có bỏ ích vào đâu chẳng..... (2) (TNHT trang 80)

Chú Giải:

(1) *Người tu cần giữ vững đạo tâm, đừng để buồn vui tác động, thất tình quá nhiều. Quyên chức, áo mão Thầy chỉ cho mượn làm phương tiện để lập công mà thôi, điều quan trọng là tu tâm dưỡng tánh để xứng đáng với phẩm vị Thầy ban.*

(2) *Tự trau dồi nhân cách đạo đức mới là điều cốt yếu. Nhập môn hay lãnh Thiên Phong chỉ là hình thức mà thôi.*

Thầykhuyên chúng ta hãy chú trọng trau dồi cái Đạo bên trong ,đừng chỉ nặng về hình thức, chức phẩm bên ngoài mà lạc Đạo.

Hành Đạo như thế thử hỏi có ích chi, chẳng những không tự độ được mình còn mong chi phổ độ chúng sanh, hoàng khai Đại Đạo?!

1st Mars 1927 : Thánh Giáo hỏi vậy chớ trí khôn của con người mà toàn nhân loại đều có, khi rớt cuộc rồi trí khôn ấy đi đâu.

Thầy, các con.

Cái tình cảm hóa của con người là tình thương ứng hiệp TRỜI – ĐẤT, cho nên tâm tịnh thường cảm hoài, hằng tìm nơi u huyền mà nghĩ nghĩ trong trí khôn ấy là kẻ có sẵn tình ý thiên nhiên tạo hóa; Còn có một hạng người cũng có tánh thiêng liêng ấy, nhưng lại không để trí khôn vào lối cao thượng, mà cứ quen thói hung hăng nghĩ những việc bạo tàn làm những điều tội lỗi; ấy là những kẻ nghịch Thiên, không biết luân hồi là chi cả. Chúng nó lại tưởng rằng kiếp người là kiếp sống chỉ có bây giờ rồi tiêu mất, nên tìm những chước sâu, kế độc cho đặng của nhiều, no lòng sướng dạ, trôi kệ luân hồi.

Thầy hỏi : **Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui buồn mà toàn trong nhân loại đều có; khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu ? Không lẽ cái trí khôn ngoan dưỡng ấy mà cũng mất đặng sao các con ! (1)**

Thầy dạy nữ phái biết trọng Tam Tòng Tứ Đức, nam phái Tam Cang Ngũ Thường. Hễ Nhân Đạo thành thì là phù hợp Thiên Đạo.

Nghe à ! (2)

(TNHTtrang 80)

Chú Giải:

(1) Cái trí khôn ấy từ nơi “ Tâm tịnh cảm hoài ứng hiệp Trời Đất “ là tự tánh thiêng liêng thường hằng, bất diệt, đó là Chơn Tâm, Chơn Như hay điểm linh quang Thầy ban cho mỗi người. Nên khi đẹp bản ngã trở về trạng thái thanh tịnh mới làm phát sáng tự tánh thiêng liêng này.

(2) Giữ Tam Cang Ngũ Thường là nguồn cội của Nhân Đạo trọn hành mới chứng Thiên Đạo. Tam Cang Ngũ Thường nằm trong dịch lý vận hành tương ứng với Tam Thanh Ngũ Lão, Tam Giáo Ngũ Chi, Tam Bửu Ngũ Hành v . v... nên chi chúng ta vào cửa Đại Đạo thì phải noi theo tông chỉ của Tam Giáo mà tập rèn tâm tánh, là phải gắng trọn Tam Cang, Ngũ Thường, vẹn giữ Tam Qui ngũ giới và cần luyện Tam Bửu Ngũ hành. Chơn pháp kỳ ba Qui Tâm là Qui Tam Giáo Ngũ Chi: hành Nhân Đạo ắt chứng Thiên Đạo vì chơn Đạo thực chất bên trong chúng ta qui tinh khí thần mới đắc Đạo

5th Mars 1927: Thánh Giáo dạy: Nếu muốn đắc quả thì chỉ có một điều là phổ độ chúng sanh mà thôi.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương

Trong các con có nhiều đứa làm tướng hễ vào Đạo thì phải phế hết nhân sự, nên **chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏm là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo.** (1)

Thầy nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong.

Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều Phổ Độ chúng sanh mà thôi. (2) nhưng không làm đặng thế này, thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao. Các con phải hiểu Thánh ý Thầy mà trau dồi chí lớn.

Đầu đi lối nào cũng phải cần cái đèn thiêng liêng chiếu rõ mới vững bước... (3)

Làm vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo sĩ cũng cần phải có chí lớn mới mong thành tựu. Các nghề dưới thế không có nghề nào là vô dụng mà vô dụng là tại người không chuyên vậy (TNHT trang 81)

Chú Giải:

(1) Tam Kỳ Phổ Độ không phải là Đạo Vô Vi xuất thế như quan điểm ngày xưa mà trái lại, chủ trương “**Nhập thế hành đạo** “ : kết hợp Vô Vi và Hữu Hình qua bí pháp Đạo Tâm

(2) Phổ Độ chúng sanh phải hiểu về cả hai mặt Thế Pháp và Bí Pháp, nếu chỉ có Thế Pháp, không có Bí Pháp làm nền, thì như Đức Hộ Pháp đã nói : chỉ là Bàn Môn Tả Đạo mà thôi Nên đường bí pháp Đạo Tâm quay vào bên trong thực hiện Thiên Nhân Hiệp Nhất qua Tâm mới đủ năng lực phụng sự cơ phổ độ.

(3) Đèn thiêng liêng ấy là **Đèn Tâm**. Dù đi lối nào cũng phải cần cái đèn thiêng liêng đó mới vững bước.

Đó là “**Vạn Pháp Qui Tâm hay Tâm là cốt lõi của Vạn Pháp** “. Nói cách đơn giản : **Tu theo lối nào cũng lấy Tâm làm gốc.**

Đường Tâm vững bước, tùy duyên cảnh

Cầm chắc tương lai bước đạo thành.

N.N

12th Avril 1927 : Thánh Giáo dạy rằng kẻ vô tâm trở lòng phá đạo thì hình phạt sẽ chất đầy v.v..

Thầy, các con.

Các con, Thầy cũng đã thấy rõ lòng của các con khẩn khát về nền Đạo là đường nào. Trong các con, nhiều đứa muốn Chư Thần Thánh hành phạt những kẻ bất lương của bọn vô đạo kia đặng làm cho Đạo bền vững, nền Đạo mau thành tựu. Nhưng Thiên cơ há vì phạm phu tục tánh mà để cho các con toại kỳ sở nguyện sao. Các con khá thương hại cho lũ vô tâm ấy mà chẳng nên cứu hờn.... Thầy chẳng khứng là vì muốn để cho các con chịu dày thêm chút khổ hạnh đó....

....Thầy đã nói cho các con hay trước rằng : ***Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng.*** Ấy vậy ***cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó.***...(1)

.... Thầy lại có nói rằng : ***Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy....*** (2) (TNHT trang 82,83)

Chú Giải:

(1) *Việc mơ vọng cơ bút dẫn dắt mãi là không hiểu ý Thầy; Cần qui Tâm khai sáng Tiểu Thượng Đế trong Ta để đủ sáng suốt tự tu, tự tiến.*

(2) *Ý nói: ngày nào Tâm các con còn trông thấy một điều bất bình đối với một người nào, một vật nào bên ngoài, thì các con chưa đắc đạo, vì các con còn chấp ngã. Còn chấp ngã nên còn thấy bất bình, tức còn phiền não và đau khổ nên chưa thành Đạo.*

Mặt khác, muốn có tâm bình an thì hằng ngày ta phải làm việc thiện, việc lành. Tâm ta không thể bình an khi đã làm việc ác, việc xấu. Vấn đề luyện tâm quả thật liên quan mật thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

1st Juin 1927 : Thánh Giáo dạy mỗi đạo phải trải qua lắm nỗi gay go để gieo mồi chánh truyền cho đoàn hậu tấn. (Có dạy đến việc ngưng cơ bút)

Thầy, các con.

....Đạo đã lập thành.... nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go gieo mồi chánh truyền cho đoàn hậu tấn..... *Còn tới cuối kỳ tháng sáu này thì Thầy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo.* (1)

Các con sẽ lấy hết chí thành đã ung đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mỗi Đạo. Đây là mấy lời đỉnh ninh sau rất khá lưu tâm. Ai vạy tà là có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang thiêng liêng, chờ ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy là điều quý báu đó.

Thầy ban ơn cho các con. (TNHT trang 87,88)

Chú Giải:

(1) *Thầy chỉ dùng huyền diệu cơ bút khai Đạo và giáo hóa lúc ban đầu, điểm then chốt là khai Tâm giúp nhân loại sáng suốt vững bước trên đường đạo đức.*

15th Octobre 1926: Thánh Giáo dạy: không nên thất lễ cùng Các Đấng.

Thầy,

Các con nghe,

Thầy hằng nói với các con rằng : “ *Thà là các con lỗi với Thầy, thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ, chớ chẳng nên động đến oai linh chư Thần Thánh Tiên Phật, vì họ chẳng tha thứ bao giờ* “. (1)

Thầy lại cũng đã nói : “ *Mỗi khi Chơn linh Thầy giáng đàn thì cả vòn vòn muôn muôn Thần Thánh Tiên Phật theo hầu hạ* “. Các con nếu mắt phàm thấy đặng, phải khùng khiếp kinh sợ vô cùng, nhưng thấy chẳng đặng nên tội cũng giảm nhẹ đó chút.

Thất lễ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn linh ấy, Thầy phải “ thặng “ cho các con khỏi hành phạt .

Thầy chẳng buổi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều, sợ là sợ cho các con thất đức với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

(TNHT trang 126)

Chú Giải:

(1) Chơn luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ : “ *Luật Thương Yêu, Quyền Công Chánh* “ thể hiện qua tư tưởng “ *Bác Ái – Công Bình* nên dù Thầy thương yêu tha thứ, nhiệm vụ Thần Thánh Tiên Phật phải giữ luật công bằng, thưởng phạt.

8th /12 / 1926: Thánh Giáo dạy phải yêu thương giúp đỡ nhau.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

..... Từ đây Thầy đứng chủ trung, dìu dắt các con trên đường đạo hạnh, nhứt nhứt đều tưởng có Thầy bên các con và đợi nơi Thầy mà thôi. (1) Đường tuy xa, bước đường tuy gay trở, nhưng các con lướt nổi sự hiểm nguy, dặng đến cùng Thầy trong buổi chung cuộc. Môn đệ nhiều đứa lòng nhẹ tơ lông, thấy sự chi khó thì đã muốn bần dưng thối bước, Đại Đạo Tam Kỳ hồng khai tại cõi Nam, đã chiếu theo Thiên Thơ hội Tam Giáo mà vớt chúng sanh thoát vòng ly khổ, **thiệt thiệt hư hư một mãi chi cũng chẳng qua là máy Thiên Cơ mà thôi.**

Đạo Trời mở ra cho một nước, tất là ách nạn của nước ấy hầu mãi, phải dôi lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương, soi mình hằng bữa, phải thương yêu nhau, sự giúp lẫn ấy, sẽ dìu chung các con vào tận chốn cực lạc thiêng liêng, để tránh nơi khổ cùng tiêu tụy(TNHT trang 128)

Chú Giải:

(1) Kỳ ba này, Thầy nhứt định đến trực tiếp dẫn dắt chúng sanh qua Tâm Pháp (tức pháp Thiên Nhân hiệp nhất hay gọi tắt là Hiệp Thiên Pháp) để độ rỗi. Phần này Thầy dạy Bí Pháp “ Hiệp Thiên “ một cách giản dị : “ **Nhứt nhứt đều tưởng có Thầy bên các con và đợi nơi Thầy... ngồi chờ Thầy đến rước** “ Đó là Bí Pháp Hiệp Thiên qua hiện tượng **cảm ứng**. Có cảm mới có ứng. Tâm hướng đến Thầy, tưởng nghĩ, mong cầu, đợi chờ là có Thầy đến với Ta.

Đây cũng là pháp của đức Lục Tổ Huệ Năng: Đi đứng nằm ngồi lúc nào tâm cũng hướng về Thượng Đế. Tâm không rời xa Thượng Đế, không rời xa Đạo, đó chính là Đạo Tâm.

11th – 12 – 1926: Thánh Giáo khuyên dùng Thánh Đức trau lòng để thoát tục, và giữ trọn nhưn luân.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

... Con lấy làm hữu hạnh gặp đặng Thầy dìu bước trong nẻo Đạo nhiệm mầu lúc non chiều bóng xế ... Vậy khá bền lòng son sắt đặng ngày về Thầy, một địa vị xứng đáng vẫn chờ con, khá lưu tâm nghe.

Ngày vui vẻ của sanh linh đã mòn, họa Thiên điều đã cận, Càn khôn thế giới còn đeo đuổi, dụng thất đức vô nhân mà gieo thảm chất sầu trong nhân loại. ***Họa Âu tai Á sẽ lần lần thay phiên nhau, dụng luật Thiên Đình mà diệt phạt người vô đạo, càn khôn cũng vì đó mà phải điên đảo.*** (1)

Thầy lấy đức háo sanh mở Đạo lần ba mà vượt kẻ hữu phần, tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt. Ai hữu phước đặng để chân vào, kẻ vô phần phải bị Tà yêu cám dỗ....

Nhưn luân giữ trọn, ấy là mối Đạo Nhân, lo Thánh Đức trau lòng là phương thoát tục. (2) (TNHT trang 129)

Chú Giải:

(1) *Càn Khôn điên đảo vì họa Âu tai Á do luật Thiên điều trừng phạt người vô Đạo. Đó là mối tương quan giữa nhân sinh vũ trụ. Con người càng độc ác, bạo tàn, thiên tai địa ách càng gia tăng do luật thiên điều vay trả.*

(2) *Tâm vẫn là gốc của Nhân Đạo và Thiên Đạo. Vì Tâm là cửa Hiệp Thiên, giao tiếp Thiên – Nhân, giúp con người giữ trọn nhưn luân hoặc tìm phương thoát tục.*

3rd Janvier 1927: Thánh Giáo than rằng: Đường Thánh ít kẻ tìm, nẻo tà nhiều người đến.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chiếu theo luật Thiên Đình hội Tam Giáo mở rộng mối Đạo Trời, ấy cốt đui dất nhưn sanh bước lên con đường cực lạc, tránh khỏi họa luân hồi và dụng Thánh Tâm mà dẫn nhưn sanh làm cho hoàn toàn trách nhiệm nặng nề của Đấng làm người, về bực Nhân phẩm ở cõi trần ai khôn đốn nấy.... (1)

Nhân loại dùng thế lực mà cắn xé nhau, giành giật nhau, quên lững cõi trần, nhưn sanh lãnh mỗi đứa một vai tuồng đặc biệt mà trả căn xưa quả cũ

(TNHT trang 132)

Chú Giải:

(1) Tôn chỉ, mục đích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và Chơn Pháp kỳ ba “ dụng Thánh Tâm “ được Đức Chí Tôn nêu rõ trong phần này. Cần biết được tại sao kỳ ba này gọi là thời kỳ Nho Tông chuyển thế : “ dẫn dất nhưn sanh làm cho hoàn toàn trách nhiệm của đấng làm người “.

Tâm Pháp tức là Hiệp Thiên Pháp là Chơn pháp vi diệu có quyền năng siêu việt độ rồi chúng sanh đáp ứng về cả hai mặt tâm linh và nhân sinh :

- Về Tâm linh : cứu rỗi linh hồn, đạt giải thoát tại thế hay khi thoát xác.
- Về Nhân sinh : xây dựng con người chơn thiện, xã hội Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng.

19th – 2- 1927: Thánh Giáo khuyên dẹp bỏ chuyện nhỏ mọn thường tình lo chấn hưng nền Thánh Giáo và muốn chư môn đệ thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

Thầy để lời mừng các môn đệ nơi đây có dạ kính thành và lo phận sự dìu dắt sanh linh bước vào nẻo chánh.

Đạo phát triển một ngày, thì nhân sanh tội lỗi muôn ngàn, vì vậy mà Thầy muốn cho mỗi đứa đều để lòng lo liệu chấn hưng nền Chánh giáo.(1)

Điều Thầy vui hơn hết là muốn cho các con thương yêu giúp lẫn nhau, như con một nhà, phải đồng tâm hiệp chí, chia vui sẻ nhọc cho nhau, nương đỡ dìu dắt nhau, đem lên con đường đạo đức tránh khỏi bến trần ai khốn đốn này, mà cả muôn triệu sanh linh đã chìm đắm, vì mỗi phú quý, bả vinh hoa. (2)

Thầy trông mong nơi các con, ***chớ nên vì chuyện nhỏ mọn phạm tục mà bức hấn mối tương thân, tương ái, thì chẳng phải là đức tánh kẻ tu hành đó.*** (3)

(TNHT trang 140)

Chú Giải:

(1) Đạo phát triển một ngày là một ngày hại cho nhân sanh vì khai Đạo cũng là khai Tâm cho nhân sanh tiến hóa tránh vòng tội lỗi ngụp lặn trong tham sân hận gây chiến tranh tự hủy diệt

(2) Cứu cánh của Đạo nơi tâm là Tình Thương (Tình Thương đưa đến khoan dung tha thứ và tận tụy hi sinh, phụng sự chúng sanh) Tình thương là căn bản đạo đức. Tình thương càng lớn rộng, đạo đức càng cao.

(3) Kẻ tu hành trau dồi Thánh Tâm, sạch hết phạm tâm nên chuyện nhỏ mọn, phạm tục không thể làm bức hấn mối tương thân tương ái. Chỉ xét về điểm này, ta có thể định được mức tu hành của một người.

Đây cũng là điểm phân biệt người có Tâm Đạo và người có Đạo Tâm. Tâm Đạo có tính cách nhất thời. Đạo Tâm có tính cách liên tục thường trực được sự Hiệp Nhất Thiên Nhân. Nên Tâm Đạo dễ có, Đạo Tâm rất khó vì người có Tâm Đạo chưa hẳn là người Đạo Tâm. Còn người Đạo Tâm luôn luôn là người có Tâm Đạo.

Muốn định mức tu hành của một người ta phải phân định rõ điều này từ bản chất chứ không phải qua lời nói hay hình thức bên ngoài.

21th–2–1927 : Thánh Giáo khuyên phải chung lo mà bước đến cảnh nhàn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

Thầy mừng các con có phúc hạnh mà biết để ý vào đường Chánh giáo. Thầy khuyên các con phải chung lưng đầu cật mà bước đến cảnh nhàn. **Cảnh ấy tuy các con không thể thấy đặng, nhưng các con có thể đến đặng, là ngày nào các con rõ đặng lẽ Đạo mà Thầy đã đem chỉ cho tận nơi**, nếu các con phấn chí về Đạo thì ngày đạt mục đích ấy chẳng xa chi.

Cảnh nhàn chẳng phải đâu xa, chỉ nơi địa đàng đây, mà nhân loại không để ý tìm ra cứ theo một lối thấp hèn mà quên đường cao thượng. (1)

Các con phải biết trong Trời Đất, Nhơn sanh là con cái quý của Thầy. (2) nên Thầy hằng lòng để ý lo lường cho chúng con biết hối ngộ, hầu chung hưởng phước lành(TNHT trang 141)

Chú Giải:

(1) **Cảnh nhàn chẳng phải ở đâu xa, chỉ nơi địa đàng đây, tại nơi Tâm con người, “Thiên Đàng Địa Ngục cũng tại Tâm”**. Cảnh vui buồn do tự tâm.

Cụ Nguyễn Du cũng đã nói :

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ !

Chính vì thế mà cảnh nhàn ấy ta không thấy mà ta có thể đến được.

(2) **Trời Đất là Đại vũ trụ, con người là Tiểu vũ trụ, được Thượng Đế ban cho điểm linh quang, có tánh linh hơn vạn vật nên “nhơn sanh là con cái quý của Thầy”** đứng đầu cả vạn vật.

Con người vô minh tự mình phạm thượng, không biết viên ngọc quý Trời đã ban cho nơi mình, cứ chạy theo lối thấp hèn mà quên đi đường cao thượng.

5th - 3 – 1927: Thánh Giáo dạy phải tương thân tương ái mà đừu dất chúng sanh, đừng vì phạm tâm mà chia đừong phân nẻo và treo gương bất chánh.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương.

Cuối hạ ngưng biết bao đời thay đổi. Trái cầu 68 nầy bỗng nhiên có một lần yển sáng thiêng liêng để thức tỉnh khách phàm, chiếu dẫn người hữu căn hầu cứu khỏi họa Thiên điều, sẽ vì hung bạo của sanh linh mà diệt tận.... (1)

Thế thì nhân loại, nếu chẳng có mối huyền vi để nhắc chừng tâm tánh, sẽ vì mối lợi danh, miếng đỉnh chung mà cấu xé, giành giật, giết hại lẫn nhau cho đến buổi cùng đường, rồi vì hung bạo ấy mà cõi dinh hoàn nầy chẳng còn sót dấu chi của nhân vật cả....

Thầy hằng muốn cho các con hội hiệp cùng nhau, mở đường Chánh giáo, phải biết tương thân, tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau mà đừ dặt chúng sanh. *Nếu vì chút phàm tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chánh cho kẻ sau, lại nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng....*

....Thầy đã nói :

Thiên cơ phải do nơi Tâm hạnh của các con, mà xây đổi máy huyền vi (2) Vì vậy Thầy phải đổi cơ mâu, dụng sự hòa bình yên tịnh để dẫn các con cho vẹn bước trong đường đạo đức.... (TNHT trang 146, 147)

Chú Giải:

(1) Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cơ cứu thế thiên định dụng Tâm pháp làm quyền năng khí cụ chuyển cơ về cả hai mặt nhân sinh và Tâm Linh.

- *Về nhân sinh : khai tâm nhân loại cứu vớt ra khỏi cơ tận diệt của chiến tranh nguyên tử , tạo cơ Qui Hòa xây dựng đời Thánh Đức thế giới Đại Đồng .*
- *Về Tâm Linh: khai Đại Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị cứu vớt người hữu căn.*

Hội ngưng hữu chí linh huấn chúng

Đại Long Hoa nhưn chủng hòa ki

Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi

Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.

(PMCK)

(2) Trước đây, Đại chiến thứ ba đe dọa hoàn cầu thế giới vì lòng người nặng mang ác trược, nhưng máy huyền vi xây đổi, nhân loại được chuyển tâm bảo vệ hòa bình thế giới, tránh chiến tranh nguyên tử hủy diệt: “Thế thì nhân loại nếu chẳng có mối huyền vi để nhắc chừng tâm tánh.... cõi dinh hoàn nầy chẳng còn sót dấu chi của nhân vật cả”.

Nên Thầy nói : “Thiên cơ phải do nơi Tâm hạnh của các con mà xây đổi máy huyền vi”.

17th – 9 – 1927: Thánh Giáo dạy rằng: Thầy dùng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường đạo.

Thầy, các con .

Thầy đã nói dụng hòa bình an tịnh mà dẫn các con trong đường đạo . (1)
Các con cũng nên lưu tâm, để hết công trình trí não lo lắng, *thì bước đường càng bữ càng tới, chẳng điều chi cần đặng*; duy có một điều là chư môn đệ và tín đồ xa khuất lời Thánh giáo, nên phần nhiều để thì giờ mà chăm nom về nhân sự

.... Các con phần nhiều chư môn đệ ham phong tịch, nhưng chưa hiểu Thiên Phong là gì ? Thầy để lời cho các con biết rằng : Nhiều Thánh , Tiên, Phật xuống phàm, nếu căn quả tiền khiên không mấy trọng hệ, nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải như bọn nhiều, *thì dầu không Thiên Phong hể gắng tâm thiện niệm, thì địa vị cũng đạt hồi đặng.* (2)

Thiên phong là để cho các bậc Thánh, Tiên, Phật lìa trần phải lấm dầy công cùng sanh chúng mới mong hồi cựu phẩm đặng. Các con nên nhớ, Thầy lấy Từ Bi phong tịch, *nhưng các chức sắc, nếu vì áo mão hơn đạo đức thì tội chất bằng hai...* (TNHT trang 150)

Chú Giải:

(1) Chiến tranh nguyên tử đe dọa hủy diệt tàn khốc đã qua, nhường bước cho hòa bình yên tịnh đưa dần nhân loại trên đường tiến hóa tâm linh tràn đầy ánh sáng, nhân loại hãy vững tin trên đường Đạo Đức

(2) Tâm là gốc của người tu. Qui tâm là cứu cánh của Đại Đạo. Nếu người tu nặng vì áo mão hơn trau giồi tâm đức thì khó thoát vòng tội nghiệt, còn nói chi đến việc đạt hồi cựu vị. Nên nhân loại nếu phải tranh nhau thì tranh sự tiến bộ nơi tâm hạnh, đạo đức, chứ áo mão chức quyền chỉ là hình thức bên ngoài, hư ảo, giả tạm mà thôi.

Thầy đã hằng nói : “ Thiên Phong là Thầy cho mượn áo mão để tu mà thôi ”.

“ Tranh đức, tranh nhân mặc sức tranh
Đừng tranh lợi quấy khổ thân hình
Hai đường họa phúc tua lừa lọc
Vay trả cơ Trời, chớ dễ khinh “

Đức Chí Tôn (TNHT trang 233)

1st 10 / 1927: Thánh Giáo dạy rằng: Thầy đã ung đức chí thánh cho mỗi đứa là cố ý giao trọn quyền cho các con để điu dắt phổ thông mỗi đạo. Thành bại hay đắc thất thầy chỉ đợi hành tàng của mỗi đứa.

Thầy, các con.

Kỳ ngưng cơ phổ độ đến nay, chưa được bao lâu mà nền Đạo xảy ra lắm điều trắc trở. Thầy đã ung đức chí Thánh cho mỗi đứa, Thánh ý đã giao trọn quyền cho các con chung lo hiệp trí nhau mà điu dắt, phổ thông mỗi Đạo cho đến tận cùng bước đường. Thiên cơ dĩ định cho nền Đạo sáng lập đăng cứu vượt sanh linh..... *Các con chớ tưởng lầm dầu hạnh chất của các con dường bao, Đạo cũng thành hành mà điu dắt các con đến tận chốn được.*

Thành cùng không, đặng hay thất, Thầy cũng ngưng cân thiêng liêng mà đợi cuộc hành tàng của mỗi đứa trong các con mà thôi. (1)

Trường nào nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loạn lần ra, *nếu trí các con chẳng lanh lẹ, hạnh các con chẳng hoàn toàn, cách cư xử các con chưa hòa hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm cung các con chưa trọn vẹn, cách đối đãi các con chưa ôn hòa, thì nền Đạo sau này e phải vì đó mà để một trò cười; dầu đức từ bi của Thầy cũng khó gỡ rối rắm được. (2)*

.....Thói vạy tà của nhiều đứa ấy, chẳng qua là những bẫy của Tòa Tam Giáo để cho các con hư hỏng mà phải vướng chân lúc hành trình đó; liệu mà bước, lo mà ngừa thế nào cho vuông tròn đặng. Thà bỏ một hai đứa mà vượt cả muôn triệu, các con nên biết. (3) (TNHT trang 152)

Chú Giải:

(1) Theo nguyên lý âm dương hòa hiệp “ Trời, Người hiệp một mới nên cơ Thánh Đức “, nên Thiên cơ xoay chuyển nhanh hay chậm, tốt hay xấu, lành hay dữ tùy theo sự tiến hóa của con người.

(2) Nhân sanh phải biết tự tu, tự tiến, dù Thầy là Đấng toàn năng cũng không thể bỗng ầm chúng ta lên Thiên đàng được. Vì như thế thì còn gì là luật công bình của trời đất.

(3) Mâu thuẫn âm dương là luật tiến hóa, nên “ Nhập trường thi công quả “ tức phải chịu khảo thí....

Bánh xe tiến hóa không thể dừng lại và sẽ nghiền nát chướng ngại vật, tự nhân sanh mỗi người phải ý thức điều đó, mà lo liệu để khỏi vướng bẫy thử thách của Tam Giáo Tòa.

27th 10 / 1927: Thánh Giáo dạy rằng: Xưa sanh linh đã lấm lèn hy sinh vì Đạo, song chẳng đặng hưởng ân tứ như các con ngày nay. Thầy mong ước các con biết thương yêu nhau trong thánh đức của thầy. Thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh.

Thầy, các con.

Xưa, sanh linh lấm lèn hy sinh vì Đạo, song chẳng đặng ân tứ bằng các môn đệ Thầy ngày nay, Các con còn chi hơn nữa mà ngán lòng dừng bước.

Càng khổ hạnh, càng thương tâm, thì lòng càng nôn nóng. Khổ hạnh vì mấy chục triệu sanh linh, thì cái khổ ấy có nên tiếc chẳng ?

Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy. ***Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi.*** (1)

Có câu này nữa “ ***Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi*** “ (2) (TNHT trang 153)

Chú Giải:

(1) *Thượng Đế là Tình Thương, Con người từ trong bản chất Tình thương của Thượng Đế mà ra. Nếu chúng ta xa rời Tình thương tức chúng ta xa rời Thượng Đế, bỏ ánh sáng thiên lương mà đi vào bóng tối của Tà Mị, tội lỗi.*

(2) *Nhân sanh hữu hạnh gặp Tam Kỳ Phổ Độ, Đại ân xá kỳ ba, Thầy ban cho nhiều đặc ân, xóa bỏ oan nghiệt của bao kiếp trước; nếu kiếp này chịu tu, Thầy trực tiếp đến dẫn dắt “ Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cần các con thương yêu gắng công độ rồi “.*

29th 11 - 1927: Thánh Giáo dạy : Phải dùng công tâm, hòa thuận mà hành Đạo, nếu cứ nặng mang phàm tâm thì biết đến bao giờ Đạo thành

Thầy, các con.

Thầy đã nhiều phen để lời khuyên nhủ các môn đệ về việc dùng công tâm, hòa thuận mà hành Đạo cho vuông tròn phận sự, mà Thầy những buồn trông thấy các con chưa gì mà vội phân tay chia rẽ !

Mỗi đứa đều lấy sự háo danh cầu tiến mà quên cả nghĩa vụ xứng đáng của Thầy đã lắm phen phú thác. Thầy dẫn các con đến khỏi mấy nơi khốn cùng rồi, mà các con chưa để hết tấc lòng chung lo đặng ngăn ngừa những sự gay trở sẽ đến sau này nữa, thì nền Đạo lo thế nào lập thành cho kịp ngày giờ mà vớt muôn ngàn sanh chúng.

Một đứa vun quén, mười đứa cản ngăn, lớn nhỏ chẳng phân minh.....

...Còn nữ phái, chưa có vẽ gì gọi là Đạo; một hai đứa hành Đạo, cả trăm đứa cầu vui, thế nào Đạo thành con.... (1)

.....Con nên hiểu, sự tranh tụng là những nét phàm tâm, chẳng đủ chi lay động chí của các Đấng chân thành vì Đạo. (2) (TNHT trang 154, 155)

Chú Giải:

(1) Về phái nữ, do âm tính, phần nhiều nhẹ dạ dễ bị lay động khi có lực lượng tấn công, lại nặng mang thất tình lục dục dễ bị phàm tâm khuấy nhiễu, hay vướng khẩu nghiệp, ý nghiệp làm trở ngại đường Đạo nên Thầy hằng nhắc nhở nữ phái cố gắng.

Tuy nhiên, trong thời kỳ Tâm pháp do Tình Thương của Mẹ lãnh đạo, vai trò phụ nữ rất quan trọng. Chính Đức Cao Thượng Phẩm cũng ghi nhận điều này :

Âm độ Trần Thương buổi hậu lai

Hiệp Thiên Thánh Địa tuyển nhân tài

Giòng Hồng noi dấu dầu thoát ách

Nhờ “đám khuê môn” vẹn gót hài

(Cao Thượng Phẩm)

(2) Những bậc chân thành vì Đạo hoàn toàn đặt tin tưởng vào sự hỗ trợ và hậu thuẫn của các Đấng Thiêng Liêng nên chí của họ không hề bị lay chuyển trước sự tranh tụng của thế nhân, vì việc họ làm là việc của Thiêng Liêng chứ không còn là việc riêng của bản thân họ nữa.

Thánh Ngôn:

Thầy :

“ Thầy hằng ở với các con, lo chung cùng con : con chớ ngại “

(TNHT trang 25)

“ Đặng một việc chi chớ vội mừng, thất một việc chi chớ vội buồn, vì sự buồn vui và buồn tủi thường pha lẫn nhau, còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy, có cượng cầu mà nghịch Thánh ý Thầy “ . (TNHT trang 124)

“ Hạnh ngay thật là nét yêu dấu của Thầy, con nghe. (TNHT trang 125)

“ Thầy cho các con biết : Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phàm mà không tu cũng khó trở lại địa vị đặng “. (TNHT trang 42)

“ Một người giữ trọn đạo hạnh thì cứu đặng Thất Tổ Cửu Huyền, vậy có đáng quý báu chăng ? (TNHT trang 49)

“ Các con phải gắng sức, Thầy hằng ở bên các con, chẳng hề bỏ các con buổi nào, thì tưởng chưa ai phá đạo đặng “ (TNHT trang 126)

“ Thương chẳng đặng thấy nên, thì dầu cho các con càng đông, lại càng thêm nhiều người làm rối, thêm mối hận, để chờ dịp cắn xé nhau chớ chẳng ích chi, nên hiểu nghe ! “ (TNHT trang 170)

“ Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau, thì cũng chẳng đặng ghét nhau, nghe à ! “ (TNHT trang 176)

“ Tu hành vẫn trái với thế tục, mà trái với thế tục mới đặng gần ánh thiêng liêng. “ (TNHT trang 177)

“ Cơ thưởng phạt của Thiên Thơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng tượng, có nhiều khi thưởng hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà cũng có nhiều khi hình phạt hữu vi mà thưởng thiêng liêng công nghiệp. “ (TNHT trang 185)

“Thầy nói rõ : Quyền Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn Linh là Sanh Chúng, ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp một cùng Vạn Linh thì Đạo mới ra thiệt tướng.... “ (TNHT trang 189)

“ Các con được tin cậy nhau, dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau, mà phải hết sự hiềm nghi nhau theo thế tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ lớn lao

hơn hết đó. Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật Thiên điều cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng vậy, “ (TNHT trang 158)

“ Cuộc đời khó khăn tở như bài thi, nếu dễ, thì ai ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu ? Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá ?... Chẳng lẽ Thầy làm giám khảo lại cấp nấp bài thi, lén cho mỗi đứa, thì cái đậu của các con có ra chi ? “ (TNHT trang 159)

“ Đứa nào chánh thì được nghe lời Thầy dạy dỗ, đứa nào tà thì phải bị lời quỷ mị dẫn đường “ (TNHT trang 160)

Tiêu Sơn Đạo Sĩ :

“ Những kẻ nào đã vì tà tâm mà để cho nơch chơn linh, cho lũ tà khuấy rối thì chẳng khi nào được trọn tinh thần ngay thật như xưa mà diu dắt ai cho chánh đáng. Phải kể như không có những kẻ ấy trong nền Đạo, và coi đó mà gìn bước đường của mình . “ (TNHT trang 165)

Chơn Cực Lão Sư :

“ Buồn ! Người Đạo đã bơ thờ như gái mới về nhà chồng ban sơ, ruột trống lồng như thùng không, trí não chưa thấy xa hơn gối. Nhóm lại nghịch lẫn nhau, dèm siểm nhau, lo đứng trên người khác, nhưng lại không tài liệu biện cho có ích chi cả. “ (TNHT trang 166)

Thầy,

“ Sự nên hư của Tôn Chỉ nền Đạo có một phần ảnh hưởng rất lớn lao với quyền thế của Thầy, danh vọng của Thầy và luôn đến ngôi vị của Thầy nữa. Các con vui thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn, mà con đau đớn tức Thầy đau đớn.

Vậy trong đời này, sự buồn vui, vinh nhục, phước họa cũng chẳng khác nào mấy ngọn sông, mấy hòn núi của Thầy lấy luật thiêng liêng mà tạo, sông có thể thành ruộng, núi có thể tiêu diệt mà làm biển cả, cũng như sự buồn lắm lúc hóa ra vui, sự vui thành nên nhục, cái phước đổi cái họa vậy. “ (TNHT trang 167)

Lý Giáo Tông :

Đạo chẳng phải một món hàng mà nay đem cầu người này, mai đem nài người kia, cho họ biết mà nhìn nhận, thật nên nhục thể Đạo quá ! Đấng Chí Tôn gieo giống quý hóa rồi, thì cần phải vun trồng cho cội sỏn sớ.... Chừng hương nức mùi, hoa đơm trái rồi, ngàn dặm cũng tìm đến hưởng nhờ giống quý, nhọc chi phải hạ mình mà làm cho nhẹ nhàng phẩm giá... .cứ đường ngay thẳng tới, chung lưng đầu cật mà lo việc mình, thì muôn việc đều nơi Chí Tôn sắp đặt nghe .”

(TNHT trang 184)

3rd 2 – 1928: Thánh Giáo dạy rằng: Sự vì mà vừa lòng cả chức sắc và chư tín đồ ấy là hiệp thiên ý. Thầy cấm chảng nên lấp lửng câu cơ hay chấp bút. (Cơ bút)

Thầy, các con.

... Các con đã từng nghe lời Thầy khuyên nhủ về chuyện ngừa cơ bút cho khỏi lâm vào nẻo tà mị, đã vì lệnh Thầy mà đi dặt các con lạc bước. Thầy cũng đại lụy mà ngó xem một phần môn đệ xứng đáng của Thầy phải sa vào vực thẳm. Các con nên ghi nhớ mà coi chừng đường lối sau này..... (1)

Thầy cấm từ đây chảng nên lấp lửng câu cơ hay chấp bút chi, ví là một sự hại lớn lao cho Đạo. Đả phá đức tín ngưỡng của chúng sanh, lại làm cho nhơn sanh bị như trước (TNHT trang 158)

Chú Giải:

(1) *Thầy ngưng cơ bút truyền Đạo từ cuối tháng 6 năm 1927.*

Sau đó, khi Hội Thánh có việc cầu hỏi, phải cầu chính thức nơi “Cung Đạo” “Đền Thánh” do “Cặp cơ Phong Thánh” đã được Thầy chỉ định trước trong số chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài.

23th 4- 1928: Thánh Giáo của Thanh Tâm cắt nghĩa mấy câu: “ Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh, Đạo vô nhơn thức. Ta hồ tận chúng sanh.”

Thanh Tâm,

.... Đạo mở rộng, giống Đạo gieo đã trót hai Thu, mà người thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hồi chưa mở rộng nền Đạo, Đức Thích Ca dòm vào thế cuộc mà than rằng :

Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh.

Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng sanh !

Sao gọi Lộ vô nhơn hành ?

- Đường có người đi nhiều, mà không ai là người phải, đường đi dập diu thiên hạ, mà toàn là ma hồn quỷ xác, tâm giả dối, hạnh hung bạo, mặt chứa đầy tà khí, thế nào gọi là người.

Còn điền vô nhơn canh là sao ?

- Ruộng đây là tỷ như Tâm, Tâm không ai giỏi trau Đạo nơi Tâm, thì Tâm ví như điền, có điền mà chẳng có cày bừa, đừng đem hạt lúa gieo vào, cho đừng trở bông đơm hạt, thì ruộng tất phải bỏ hoang, bỏ hoang thì sâu bọ rần rít xen vào ẩn trú; người mà có tâm như vậy ra thế nào ? Ruộng sẵn, giống sẵn, cày bừa sẵn, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu, đừng cho buổi gặt hưởng nhờ, mà không chịu làm thế thì phải diệt tận chơn linh.

Hai câu sau là kết cuộc. (TNHT trang 162, 163)

16th 7 – 1934: Thánh Giáo của Thái Thượng Đạo Tổ bày tỏ chút ít điều mật yếu.

Thái Thượng Đạo Tổ.

.....Nên biết rằng, mỗi việc chi đều có hạn định, có căn duyên, dầu các bậc tiền bối cũng vậy. Phải lấy nét đạo đức mà đoán xét, thì mới hiểu thấu sự mầu nhiệm vĩ đại của Chí Tôn sắp đặt.....

...Ngày chung quy chỉ đem về Thấy một chữ Tâm và công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng. (1) (TNHT trang 199)

Chú Giải:

(1) Chơn Tâm là Chơn Như Phật tánh, là điểm Linh quang của Thượng Đế ban cho mỗi người, ấy là linh hồn. Ngày về Thấy, chỉ có linh hồn và hành trang của chúng ta là công nghiệp đã tạo thành cho chúng sanh.

Tòa Thánh Tây Ninh cuối năm Đinh Mão (1927): Thánh Giáo quả rằng: Thầy đã lắm công trình điu đất, mà hằng ngày còn thấy việc bất bình, thì biết ngày nào nên đăng.

Thầy, các con.

..... Các con phải biết Đạo tại lòng Bác ái và Chí Thành.

Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình, cho nên kẻ có lòng Bác ái coi mình nhẹ hơn mấy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất. (1)

Còn chí thành là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong Đạo, dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và lòng chí thành thì không làm chi nên việc. *Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ Đạo, đừng để ý gì về việc công quả mà nên danh nơi cõi tạm này. Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành đạo mới nên cho, chớ đừng mơ hồ rằng: Đạo thành thì mình được làm một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo....* (2)

.... Ngày khai Đạo, Thầy cũng cho các con hiểu rằng : *Lũ ma hồn quỷ xác nó cứ theo phá khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó, lại cũng vì các con không thoát tục đó chớ, các con có sức chống chỏi, thì lũ ấy phải xa....* (3) (TNHT trang 156)

Chú Giải:

(1) Lòng bác ái là ánh sáng huyền vi có làn sóng rung động cao độ tạo nguồn siêu năng lực, thanh lọc, hóa giải tất cả phàm tâm và ác trược trong Tiểu hay Đại Vũ Trụ. Nên Thầy hằng nói : Tình Thương là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh.

(2) Tu không cầu vọng mới là chơn tu. Tu mang vọng cầu làm cho tâm mang chướng ngại nặng nề , dễ sa vào cám dỗ của Tà Mị, gây thêm tội nghiệp, khó mong giải thoát.

(3) Đức trọng quý thân kinh :

Còn bị khảo thí là do trình độ còn kém, nếu Tâm đã vững vàng rồi, mọi thử thách đưa đến đều nhẹ như bông không có tác dụng gì, ví như khi đã đỗ đạt cao, khảo thí vô hiệu.

Mậu Thìn 1928: Thánh Giáo của Nhân Âm Đạo Trưởng dạy cần trau đạo đức nơi Tâm.

NHÂN ÂM ĐẠO TRƯỞNG.

Chư Đạo hữu biết trước, muốn rèn lòng đạo đức phải khởi nơi đâu cho chắc bước đường chẳng ?

Đạo đức cần trau nơi Tâm là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần mỹ tánh, rồi mới lần đến bên ngoài, trọn cả hết ngoài trong, thì chừng ấy thân hình tâm trí chắc khư, nào ai chuyển lay cho được. Lo ngoài quên trong, che bề trong trau bề ngoài ấy là cách thức của Hồn Lưu Bang đối đãi với tướng sĩ đó. Cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình mà quên các huyền bí chơn truyền. Than ôi ! Có hình thể, xương thịt mà chơn hồn phưởng phất nơi xa, thì cái thân vô dụng ấy trở trở như khối đá dựa đường, như khúc cây bên trũng. Có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lửa nhen lên, thì cũng phải mờ mịt thâm u, trông chi soi sáng.

Ấy vậy, nên biết mà răn mình, cái Tâm là vật người không thấy được, khá giới trau nó trước. Nếu bỏ Tâm kia ra ngoài mà rèn hình thể, thì chẳng khác chi quỳ đục kinh, đèn đốt đỏ hừng, mà thiếu bức Thiên Nhân trên Điện vậy. Hồn ma bóng quế cũng lên ngôi, mà ngạ quỷ vô tường cũng xấn bản, đó là phương đem đường cho quỳ vương chẳng một ai tránh được nghe.

Nên hiểu kỹ lời, bằng chẳng thấu thì tu có ích chi. (1) (TNHT trang 157)

Chú Giải:

(1) Đức Nhân Âm Đạo Trưởng chỉ rõ : “ Đường Tâm là đường chánh đạo “. Nếu bỏ Tâm chẳng khác chi bỏ THIÊN NHÂN, là phương dẫn đường cho quỳ vương chẳng một ai tránh khỏi.

Không hiểu thấu chơn lý này thì tu có ích chi.

Tây Ninh(Phạm Môn) 12 Février 1933 (29-12 Quý Dậu): Thánh Giáo của Bát Nương cho hay Đại Từ Phụ trở pháp về quyền cầm mạng nhơn sanh và Lục Nương cho biết về sự chuyển pháp làm cho Các Đấng vui mừng.

BÁT NƯƠNG

Mằng nhau vì thấy giúp bên nhau,
Mằng Đạo từ đây đẹp vẻ màu,
Mằng xác chí linh thêm mãnh lực,
Mằng thần chơn lý đặng danh cao.
Mằng duyên nhân loại đường tu vững,
Mằng phước nguyên hồn chẳng chút hao.
Mằng Đạo từ nay nâng thế giới,
Mằng nền chánh giáo trở thanh cao.

Em an dạ, từ đây đã quan kiến sự kết cuộc của CHÍ TÔN đã định trước. Em nhớ lại, khi Ngọc Hư định cho Hiệp Thiên Đài cầm số mạng nhơn sanh, lập thành chánh giáo, thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho Cửu Trùng Đài. Cả Ngọc Hư chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng: Hay, hay không lẽ để phận hèn, ngày sau sẽ rõ thánh ý Người quyết liệu.

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Em chào mấy anh, em đương ở Ngự Quan Cung, Bát Nương đến cho hay rằng mấy anh đương ngưỡng nghĩa, nên vội vã đến hầu. Khi mới nầy em đặng tin lành: Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải pháp chơn truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Điều Trì Từ Mẫu đẹp dạ khôn cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho người đổ lụy ngâm bài than nầy:

Vú mẹ chưa lia đám trẻ con,
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn,
Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,
Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.
Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo.
Vẻ tươi bợn thế nét dò đon.
Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,

Lòng mẹ ngại ngùng con hỡi con!

Nhị Ca ôi! Bài thơ làm cho cả Diêu Trì đổ lụy. Mấy anh nên lấy nó làm phép hằng tâm, thì bước vinh diệu thiêng liêng không lạc nẻo.

Bình Giải:

Hai bài Thánh Giáo trên hàm ý tiên tri nhấn nhủ về sự chuyển biến trọng đại trong nền Đạo khi Đại Từ Phụ trở pháp:

“Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải pháp chơn truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ khôn cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho người đổ lụy ngâm bài than...”

Bài thơ của Bát Nương mừng, vì cơ chuyển pháp” từ đây đã quan kiến sự kết cuộc của CHÍ TÔN đã định trước.”

Khi mới khai Đạo Đức Chí Tôn đã cho biết : “Thầy mở thể pháp trước, bí pháp sau” nên biến chuyển trọng đại giải thể Hội Thánh là cơ chuyển pháp của Đại Từ Phụ, từ thể pháp chuyển sang bí pháp tức từ Thanh Hương chuyển sang Đạo Tâm.

Thực sự, phải chuyển qua thời kỳ Bí pháp Đạo Tâm nền Đạo Đạo mới ra thiết tướng, thực thi chơn pháp “Thiên Nhân hiệp nhất” (Hay Tâm Pháp) nền Đại Đạo mới gồm đủ quyền linh chuyển xây cơ cứu thế về cả hai mặt vô vi, hữu hình:

- Về mặt vô vi cứu rỗi linh hồn được giải thoát.
- Về mặt hữu hình xây dựng đời Thánh Đức thế giới Đại Đồng.

Cuộc chuyển pháp giải thể qui tâm đáp ứng với hai câu trong Phật Mẫu chơn kinh:

“ Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài.

Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng”:

Sự giải thể (diệt tướng) chuyển mạnh nhân loại quay về Tâm Đại Đồng.

Biến chuyển này không chỉ xảy ra trong nền Đại Đạo mà là điển hình cho cả thế giới. Hiện tượng giải thể trước mắt trong xã hội và thảm trạng 911 tại NewYork, Washington đã chứng minh điều đó.

Thảm trạng 911 tại NewYork, Washington

Thiên hạ đồng tâm hướng nguyện cầu
Muôn lòng thổn thức vết thương đau
Lâu đài chất ngất tan mây khói

Thế giới trung tâm ngập thắm sâu
Chuyển hướng tâm linh toàn vũ trụ
Liên tình nhân loại khắp năm châu
Tiếng chuông thức tỉnh khơi nguồn Đạo
Giải Thế qui Tâm đốc nhiệm mầu
N.N.

Giải thế qui tâm là đốt đường Sạn Đạo (Thế pháp) để con người phải đi đường tắt (Bí Pháp) là đường Trần Thương (Diễn tích Minh Tu Sạn Đạo ám độ Trần Thương). Cuộc chuyển pháp làm cho Mẹ mừng mà than là vì lo cho con cái sẽ như người đứng trước ngã ba đường không biết lối đi, lại phải chịu khổ đảo, dập dùi trong cơ giải thế.

Cảm nhận huyền vi qua cơn chuyển biến trọng đại trong nền Đạo, ta mới hiểu được ý nghĩa trong hai bài Thánh Giáo trên, và mới thấy được hướng qui tâm là chơn pháp của nền Đại Đạo. Chơn pháp này đã được phô bày qua biểu tượng Thiên Nhân: “Nhân Thị Chủ Tâm” hay “Tâm ấy tòa sen của lão ngời.” Rõ ràng qua biểu tượng Thiên Nhân, ĐCT đã chỉ rõ đường tu tắt là đường quay vào Tâm. Nói cách khác, đường bí pháp, Đạo Tâm là then chốt của nền Đại Đạo.

Giữa Thế và Bí bất ly khai, từ ngàn xưa đã vẫn vậy nhưng con người thường nặng Thế quên Bí nên Tam Kỳ Phổ Độ ĐCT nhất quyết thực hiện cơ hiệp nhất âm dương, vô hữu, trời người tức kết hợp thế pháp và bí pháp qua Đạo Tâm. Sự phân chia thời kỳ chỉ là chiến lược, chiến thuật mà thôi:

Đường bí pháp, Đạo Tâm là đường quay vào bên trong thực hiện sự hiệp nhất vô vi hữu hình, Thiên Thượng Thiên Hạ. Tâm là công tắc nối mạch điện âm dương vô hữu đó. Ý nghĩa Đạo Tâm là Thượng Đế nơi Tâm vì Đạo là Thượng Đế. Nên bản chất Đạo Tâm là Trời Người hiệp một, “Thầy là các con, các con là Thầy”. Đạo Tâm hàm chứa Thế và Bí, không thiên hữu, thiên vô, không chấp thực hư, không sắc, thanh trược, đạo đời, cùng lúc vừa nhập thế vừa xuất thế... Đó là trạng thái “ dĩ bất biến ứng vạn biến “ của Đạo. Ví như tâm của vòng tròn đang quay: Tâm luôn luôn ở trạng thái tĩnh mà động, vừa tru vừa quay, quay mà trụ. Đường Đạo Tâm đích thực là đường Đại Đạo nên khi Đại Từ Phụ chuyển pháp từ Thanh Hương qua Đạo Tâm cả Thần, Thánh, Tiên, Phật đều vui mừng khôn xiết, Mẹ vừa mừng vừa lo cho chúng sanh không cảm nhận được huyền vi, bị chao đảo, mất đức tin hoặc bị ngã quy trước ngã ba đường, không biết phải tiếp tục như thế nào trong khi nền Đại Đạo hãy còn non trẻ (1926- 1975?)

Thời kỳ thế pháp chưa bao lâu Thầy lại trở pháp

Vú mẹ chưa lìa đám trẻ con,
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn,
ĐHP trở về thiên vị Ngự Mã Thiên Quân, HTĐ sẽ ra sao (Chữ “Phận mông” điển
đạt rất tinh vi như có mà không không mà có).

Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,
Phận mông Hiệp Thiên biết giữ còn.

Người Đạo không vẹn Thánh Tâm phải chịu khổ đả đập dùi trong cơ giải thể.
Trong khi bức tranh tô điểm trần thế do ĐCT vạch ra còn đang nét dờ dẫm chưa
vẽ xong.

Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo.
Vẽ tươi bợn thế nét dờ đon.

Thà xưa sao nay vậy, việc Trở Pháp làm Mẹ lo ngại cho chúng sanh không cảm
ứng được huyền vi Thiêng Liêng!

Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,
Lòng Mẹ ngại ngừng con hỡi con!

Thời kỳ Đạo Tâm do Mẹ Thiêng Liêng lãnh đạo.

“ Ngọc Hư định phép cũng nhiều.

Phái Vàng mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ”

(P.M.C.K)

Theo dịch lý, Phái Vàng (Huỳnh Đạo hay Đạo Tâm) thuộc trung tâm
Mậu Kỷ Thổ, Thổ là đất tức Mẹ. Mẹ là hình ảnh của tình thương bao la vô tận và
đức hy sinh cao cả mà người thế gian dễ cảm nhận được. Một nhà thơ Việt Nam
xúc cảm vì đức hy sinh của người mẹ và các chị em phụ nữ đã thốt lên:

Mẹ Việt Nam ơi!
Nếu chữ hy sinh có trên đời
Tôi sẽ nạm vàng bao khổ cực
Cho lòng cô gái Việt Nam tươi!

Đức Cao Thượng Phẩm cũng tiên tri:

Am độ Trần Thương buổi hậu lai
Hiệp Thiên Thánh Địa tuyển nhân tài
Dòng Hồng noi dấu dù thoát ách
Nhờ đám khuê môn vẹn gót hài.

Về với Mẹ chỉ có Tâm chứ không có chức quyền, áo mũ (Quan sát đàn cúng cha ở Đền Thánh, và đàn cúng Mẹ ở Báo Ân Từ sẽ nhận ra điều đó) nên bản chất Đạo Tâm là Tình thương rộng lớn với đức hy sinh cao cả, không màng quyền chức thấp cao và xem đó chỉ là sự phân công trách nhiệm.

Nói cách khác đường Đạo Tâm chính là đường Đại Đạo dịu dặt nhân loại qui Thiên Lương nằm trong quyết sách vận trù của Mẹ Thiêng Liêng.

“Hiệp vạn chủng nhưt môn đồng mạch
Qui Thiên Lương quyết sách vận trù”

(P.M.C.K)

Tóm lại, Tâm thương yêu, phụng sự, không màng danh lợi là nguồn ánh sáng chân lý muôn đời, cội nguồn của Thiên Đạo. Đại Đạo và Tâm Đạo hay Đạo Tâm.

**Ngày 17 tháng 3 Quý Dậu (1933): Thánh Giáo của Quan Âm Như Lai dạy rằng:
Đạo quý là tại hòa.**

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp mừng mấy em. Mấy em nghe à.

Đạo quý là tại hòa, các em thử nghĩ mà coi, tạo Thiên lập Địa cũng bởi âm dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi chữ hòa, đến nỗi như thân của người có tạng có phủ. Tạng phủ ấy, nếu chẳng hòa thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục đều phát khởi tranh ngoi với thân lương tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết Thiên Lý là gì?

Các em thử nghĩ cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn như thế nào, người chẳng có hòa là thế đó.

Còn gia đình chẳng hòa thì cha con méch lòng nhau, vợ chồng lìa tan, anh em ly tán.

Còn trong luân lý chẳng hòa, thì dân cư bất mục, nước chẳng hòa thì sanh ly loạn.

Còn cả thế giới bất hòa, thì nhơn loại đấu tranh.

Vì vậy thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên.

Ngày 21 tháng 4/ 1933 (Quý Dậu): Thánh Giáo của Quan Âm dạy phải theo đức háo sanh của Đức Từ Bi mà mở lòng Bác Ái thương đến vạn vật, vì vạn vật cũng do Đức Từ Bi mà sanh hóa.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp chào các em, Các em có hiểu vì sao mà phải khai rộng lòng thương cho đến bác ái chăng?...

Vì vạn vật do Đức Đại Từ Bi mà sanh hóa trong cả thế gian, Vậy vạn vật đồng như thể. Tánh háo sanh của Đức Đại Từ Bi cũng nhân đó mà ra, vô biên, vô giới. Còn chúng ta lại là một loài trong vạn vật, thì chúng ta cũng ở trong luật sanh hóa ấy. Vì vậy mà hễ giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại Từ Bi, thì **Thiên sâu Địa thẳm**. Các em thử nghĩ người tục có dám phạm đến oai trời chăng?

Cứ do đó, mà ta đủ rõ rằng: Ta phải mở lòng Bác Ái, thương xuống đến các vật yếu hèn, Một là tránh khỏi sa vào luật quả báo, vì Thiên điều chẳng hề vị ai. Tuy mắt thịt không bao giờ thấy được, chớ kỳ thiệt một mảy lành dữ không qua được. Các em có lẽ hiểu câu: “Thiên vông khôi khôi, sơ nhi bất lậu”. Ấy là một lẽ, còn một lẽ nữa là người sanh trong cõi trần, Đức Đại Từ Bi ban cho một tánh tối linh hơn vạn vật, là có ý để thay thế cho người dui dặt loài yếu hèn hơn.

Các em thử xét, ở đời mà nếu cha phàm mà rũi có một đứa con bất hiếu, thì có phiền chăng? Còn Đức Đại Từ Bi mà có con không lòng bác ái thì thế nào? Mà người có nên trái lòng trời là Đức Đại Từ Phụ chăng?

Ngày 8 tháng 5 năm 1933 (quí dậu)

Quang minh chánh đại lập tâm thành,

Am chất khả tu đạo khả minh.

Bồ liễu nhưt thân sanh biến hóa,

Tác thành kim thể đắc trường sanh.

Chào các em. Các em phải lo cúng kiến thường.

- 1- Một là lập cho chơn thần được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng cho đặng xán lạn:
- 2- Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và chúng sanh.
- 3- Ba là có tế lễ thì Tâm phải có cảm, cảm rồi có ứng, ứng là lẽ tự nhiên.
- 4- Bốn là Tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhưt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi ra mẫn huệ. Các em nhớ à.

Còn việc phổ độ các em chớ nên vội quá, mà cũng chớ biến nhạc quá.

Các em mỗi đũa phải để lòng vào đó thì mới có cảm động đến Đức Đại Từ Bi và có để lòng lo thì mới thành. Dầu một việc nhỏ mọn ở thế gian này cũng vậy. Huống chi Đại Đạo là việc cứu vớt cả chúng sanh đương chìm đắm trong biển trầm luân kia.

Các em rán noi theo lời thiếp thì có ngày được vinh diệu. Cái vinh hoa ấy ở thế gian chẳng có đặng.

Lược giải:

Từ ngàn xưa Đạo vẫn tại Tâm, từ Tâm. Hãy quay vào bên trong với cái nhìn về đường bí pháp, Đạo Tâm, lấy Tâm làm gốc, mới cảm nhận ý nghĩa sâu sắc qua 3 bài Thánh Giáo, Đức Quan Âm giảng về Hòa, Từ Bi Bác Ái, và khuyên phải cúng kiến thường.

- Hòa do Tâm mới hòa “tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục đều phát khởi tranh ngôi với thần lương tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết Thiên Lý là gì”
- Tâm Bác Ái, Từ bi là Tâm của Thượng Đế “Vì vậy mà hề giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại Từ Bi, thì Thiên sâu Địa thảm”

“Cứ do đó, ta đủ rõ rằng: Ta phải mở lòng Bác Ái, thương xuống đến các vật yếu hèn, Một là tránh khỏi sa vào luật quả báo, vì Thiên điều chẳng hề vị ai”.

“ Con người sanh trong cõi trần, Đức Đại Từ Bi ban cho một tánh tối linh hơn vạn vật, là có ý để thay thế cho người đui dốt loài yếu hèn hơn.”

- Cúng kiến thành Tâm mới có cảm ứng:

“Có tế lễ thì Tâm phải có cảm, cảm rồi có ứng, ứng là lẽ tự nhiên.”

“Tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhưt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi ra mẫn huệ.”

Tóm lại: Lương tâm , Đường tâm hay Đạo tâm là đường bí pháp then chốt ẩn tàng trong Thánh giáo. Phải đứng trên quan điểm bí pháp Đạo tâm ta mới thấu hiểu được ý nghĩa sâu sắc trong đó.

Thực hành như thế là ứng dụng chân lý “Dĩ bất biến ứng vạn biến”: Lấy tâm thương yêu hay tình thương (bất biến) ứng xử trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp trong cuộc sống (vạn biến). Đó cũng chính là nét hành xử độc đáo, tuyệt diệu của Đạo Tâm.

Rõ lý huyền vi giải khổ sâu
Thuốc linh cứu khổ phải tìm đâu?!
Đường đời mù mịt sinh lo sợ
Cuộc sống thăng trầm hóa bể dâu
Vạn biến ứng thành tâm bất biến
Thương yêu đáp lại ý mưu sâu
Giả chơn, thiên ác, hư hay thực
Vô hữu, âm dương lý đạo mầu.

(Trích tập thơ Khai Tâm)

THI VĂN DẠY ĐẠO

Dò theo đường chánh chớ sai lầm
Biết Đạo cần trau một chữ Tâm
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó
Khó do chẳng trọn tấm chơn tình.

(TNHT trang 230)

Dọn mình cho sạch bớt phàm tâm
Lẽ chánh tà kia phải xét thâu
Đừng bụng nghi nghi rồi hoặc hoặc
Tự nhiên rõ thấu Đạo cao thâm.

(TNHT trang 230)

Đường Tâm tự tỉnh chơn ra giả
Nẻo đức gồm theo thiệt hóa chơi
Thoát tục ví ai tìm nẻo Thánh
Bến mê lướt sóng đến ven Trời.

(TNHT trang 222)

Mùi tục lẫn xa , vui đạo đức
Cõi Tâm rộng mở, khổ giới trau
Nước dương rưới sạch trần ai cũ
Bờ giác nương theo nguyệt rọi lâu.

(TNHT trang 216)

Đông tàn cảnh ướm trở nên xuân
Xuân nở vườn mai há mấy lần
Lần lựa cho đò xa bến Thánh
Thánh Tâm mấy kẻ vẹn trau thân.

(TNHT trang 225)

Có công phải biết gắng nên công
Tu tánh đã xong tới luyện lòng
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục
Đơn tâm khó định lấy chi mong.

(TNHT trang 211 , Lý Bạch giảng 27/1/1927)

Dời đổi thói đời lắm thị phi
Trăm năm chung đỉnh có ra gì ?
Tìm nguồn đạo đức tâm phàm gọi
Danh mà chi, lợi ấy mà chi ?
(TNHT trang 227)

Chữ hiếu phải lo vẹn phận người
Sanh thành đạo trọng há đâu chơi
Buông trôi ví chẳng tròn nhân đạo
Còn có mong chi đến đạo Trời.
(TNHT trang 232)

Sáng đường nhờ có bóng Trời soi
Đạo đức để tâm chớ đổi dời
Công quả thìn lòng sau hưởng phước,
Dặm dài đừng nệ bước xa xôi.
(TNHT trang 226)

Gìn giữ về sau mỗi đạo mầu
Nường theo bước trước gắng tìm châu
Thuyền chờ bến tục buồm trương sẵn,
Đưa đến nguồn trong rửa bợn sâu.
(TNHT trang 226)

Kết luận

Sau khi học tập, nghiên cứu “*TÌM NGỌC TÂM LINH*” trong Thánh Ngôn, Thánh Giáo, chúng ta có thể kết luận : Đạo Cao Đài là Tâm Đạo.

Chơn pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là **Qui Tâm**, thể hiện qua biểu tượng “**THIÊN NHÃN**”, nên Đức Chí Tôn Thượng Đế nói rằng : “*Kỳ này Thầy đến chuyển đạo lập lại vô vi, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt, các con coi thử bên nào chánh lý, hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi chẳng thế nào diệt đặng*” (TNHT)

Điểm đặc sắc kỳ này là lấy vô vi làm chủ đạo, điều đình dẫn dắt hữu hình, như tâm hồn làm chủ thể xác.

Do đó ***mượn Thế pháp làm phương tiện đưa đến Bí pháp là cứu cánh.***

Các sự hữu hình phải phá hủy tiêu diệt như xác thân phải rã vì không còn linh hồn. Nếu con người cứ mãi chạy theo vật chất, danh lợi quyền lệ thuộc hình danh sắc tướng bên ngoài mà không chịu ***qui tâm*** thì hoàn cầu thế giới này do sự tranh danh đoạt lợi giành giựt chủ quyền cấu xé nhau sẽ đi đến hủy diệt.

Khi mới khai Đạo, Đức Chí Tôn đã cho Đức Hộ Pháp biết : “*Thầy mở thế pháp trước, Bí pháp sau.*” Phương cách này nói lên sự diu dắt của mỗi Đạo từ Thế pháp sang Bí pháp.

Vì thế Đạo Cao Đài không thuộc hệ ***Ngoại giáo Công truyền***, cũng không hẳn là ***Nội giáo Tâm truyền*** theo quan điểm trước kia, (hoàn toàn xa lánh đời, chỉ đi vào vô vi pháp) mà chính là một nền Đại Đạo Tâm Linh phối hiệp cả hai con đường trên, thực hiện Đạo Đời tương đắc mới mong tạo thời cải thế.

Nền Đạo chủ trương hòa đồng tôn giáo qui nguyên hiệp nhất qua chơn pháp qui tâm thần kỳ siêu diệu tạo nguồn điển lực vô biên thanh lọc vũ trụ và con người theo tốc độ nhanh, như bật công tắc đèn để ánh sáng tràn ngập giải trừ bóng tối, đáp ứng với thời kỳ khoa học vượt tiến thần tốc ngày nay.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Thiên Đạo nắm trọn guồng máy Âm Dương, Đặc biệt kỳ này Thượng Đế nhất định đến thực hiện vi diệu pháp “*Hiệp Thiên*” Hiệp (Thiên Thượng – Thiên Hạ) tức nối mạch siêu điện Âm Dương tạo nguồn điển quang vô tận cứu rỗi tận độ toàn chúng sanh hữu hình cũng như vô vi (Vật chất, Thảo mộc, Thú cầm, Nhân hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn và các vong hồn tội lỗi chưa siêu thoát). Tóm lại, Hiệp Thiên Pháp chính là Tâm Pháp hay chơn pháp qui tâm thần kỳ thanh hóa vũ trụ nhân sinh, khai mở tâm linh nhân loại hướng về chân trời ánh sáng thiên lương xây dựng HẠNH PHÚC THIÊN ĐÀNG tại thế.

Nhân sinh vũ trụ hòa chung điệu

Đổi mới cơ trần hiệp lý chân !

Ngọc nương

Nói riêng về con người, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ***hướng tạo dựng một con người có tâm hồn giải thoát nhập thế hành Đạo***. Ví như cánh sen vượt ra khỏi mặt bùn nhưng gốc vẫn sống trong bùn và nhờ bùn mà sen càng rực rỡ, tuy gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, nói lên ý nghĩa cơ trần mà bất nhiễm trần, coi thử thách của trần đời là bài học thăng hoa tâm hồn.

Ý nghĩa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có thể ghi tóm tắt trong bài thơ sau đây

:

Ý pháp bày ra khắp cõi trần
Nghĩa nhân nền tảng vẹn Tâm chơn
Đại Đồng thế giới tình liên kết
Đạo đức nhà Nam gọi thế nhân (1)
Tam nhiệm “ Hiệp Thiên “ bày chánh lý (2)
Kỳ ba Đại Đạo bủa Thiên Ân (3)
Phổ truyền vạn chủng kinh vô tự (4)
Độ chuyển quần sinh THÁNH ĐỨC lâm.
(Ngọc Nương)

Chú thích:

(1) Do lời minh xác của Đức Chí Tôn :

Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo

Nam phong thử nhật biến Nhơn phong

Đạo Đức nước Nam ngày nay thành Đại Đạo. Phong hóa nhà Nam ngày kia sẽ trở thành phong hóa nhân loại.

(2) ***Hiệp Thiên Pháp*** bắt mạch siêu điện âm dương, vô hữu, Thiên Nhân. Chẳng khác nào như bật công tắc điện tạo nguồn ánh sáng tràn ngập giải trừ bóng tối (phàm ngã, ác trước) trong Tiểu / Đại vũ trụ. Chính là phương pháp tu tắt mâu nhiệm của Đại Đạo Tam Kỳ thích ứng với thời kỳ hiện đại khoa học vượt tiến thần tốc.

(3) Kỳ ba Thượng Đế dùng huyền linh giáng điển trực tiếp độ rỗi chúng sanh.

(4) Kinh vô tự là TÂM KINH.



Top: The Holy See (Side view)
Bottom: The Holy See (inside)

HỆ THỐNG TỔ CHỨC & LUẬT PHÁP CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

I- PHẦN MỞ ĐẦU:

Hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo Cao Đài vô cùng tế vi và mẫu nhiệm, khác hẳn với mọi hệ thống và pháp luật của các tôn giáo, đoàn thể và các quốc gia từ xưa đến nay. Tất cả các Thể Tướng của Đạo đều do Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng lập thành như việc xây cất Toà Thánh Tây Ninh, hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh tại thế; tổ chức Hội Thánh là hình thể Đức Chí Tôn giáng thế; Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền là những giáo lý căn bản, những qui định lập thành chánh thể của Đạo như là Hiến Pháp của nền Đại Đạo. Các Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo và Kinh Tận Độ là nguồn giáo dục Tâm Linh ẩn tàng bí pháp vi diệu! Tất cả các điều ghi trên đều do Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng thiêng liêng giáng cơ sắp xếp dạy bảo, thậm chí các Đạo Phục của Tín Đồ, Chức Việc và Chức Sắc cũng được ơn trên qui định mẫu mực. Mỗi mỗi đều do Thiên định nhưng tất cả đều phù hợp với nhân gian và vượt tiến rất xa đối với đà tiến hoá của nhân loại về phương diện Đạo học và Tâm linh, đi vào quỹ đạo của cơ qui nhất, của toàn cầu hoá, của đại đồng xã hội.

Điều vi diệu và lạ lùng mà chúng ta cảm nhận được là kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh mà Kiến Trúc Sư là các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ vẽ nên đồ hình, chẳng những biểu hiện được toàn bộ hệ thống tổ chức và Luật Pháp của Đạo mà còn là một “**TRUNG THIÊN ĐỊA**”, hình ảnh của “**Đại Thiên Địa**” trên Bạch Ngọc Kinh và “**Tiểu Thiên Địa**” trong cơ thể con người. Đại Thiên Địa thì quá mênh mêng, huyền ảo ngoài tầm hiểu biết của con người, Tiểu Thiên Địa thì quá tế vi để có thể hình dung được! Do đó Toà Thánh Tây Ninh chính là một mô hình, một học cụ, làm trung gian để nhơn loại tìm hiểu được chính mình, tìm hiểu được đại vũ trụ và sự tương quan giữa Trời và Người cùng Vạn Vật. Sự kỳ diệu này có thể gói ghém trong bài thi: Toà Thánh cảm tác trong tập thơ Khai Tâm:

“ Toà Thánh uy nghi hiện sắc rồng
Kỳ quang chiếu diệu cõi trời Đông
Thầy Trời chỉ vẽ nên hình tượng
Thợ khéo làm theo chẳng nệ công
Bí nhiệm đất trời lồng bóng vẽ
Tinh hoa dân tộc đậm màu son
Tam Tài hiệp nhất nên cơ nghiệp

Biểu tượng văn minh giống Lạc Hồng”.

Có một chút khác biệt là trong cơ thể con người, phần đầu tượng trưng cho Bát Quái Đài, phần ngực tượng trưng Hiệp Thiên Đài, phần dưới tượng trưng cho Cửu Trùng Đài. Ngược lại Toà Thánh được xây cất Hiệp Thiên Đài trước, Cửu Trùng Đài giữa và Bát Quái Đài phía sau cùng. Đây là sự “*phản tiên vi hậu*”, có ý nghĩa tương hiệp với thời kỳ *Đại An Xá* của Đức Chí Tôn, Thầy phải hạ mình dưới chúng sanh để tận độ tất cả con cái của Thầy trong kỳ ba này. Điều này phù hợp với Pháp Chánh Truyền: “**Buổi trước thì Thiên điều buộc nhân loại phải nâng cao phẩm hạnh mình cho bằng Thần Thánh Tiên Phật, đặng đoạt đức tánh mà lập vị mình. Còn nay thì các Đấng ấy lại hạ mình đến cùng hơn loại đặng đui cả chơn hồn lên tốt phẩm thiêng liêng đến ngang bậc cùng Thầy**”.

Trong phạm vi bài viết về “TÌM NGỌC TÂM LINH” trong hệ thống tổ chức và luật pháp của Đạo, chúng tôi tiếp tục tìm ghi những gì thật đặc biệt có tính cách cơ bản mà Hội Thánh đã nương vào đó cầm quyền mỗi Đạo và hơn loại nương vào đó để *khai tâm*, theo như lời Đức Chí Tôn dạy: “**Nay Thầy nhưt định đến chính mình Thầy mà độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa, nhưng buộc phải lập Chánh Thể, có lớn có nhỏ đặng để cho các con đui dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bông đão**”. Như vậy Chánh Thể chỉ có mục đích là sắp xếp cho có trật tự trong nền Đạo để tiện bề đui dẫn nhau: “**Anh trước em sau mà đến nơi bông đão**”.

I I- HỆ THỐNG TỔ CHỨC:

Kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh tượng hình ba đài: Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, Hệ Thống Tổ Chức cũng gồm ba đài tương ứng:

1- BÁT QUÁI ĐÀI:

Bát Quái Đài là Đài vô vi cũng là cơ quan lập Hiến, Lập Pháp và Tư Pháp tối cao, tối trọng, nơi ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Đức Chí Tôn là Giáo Chủ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

***Đại diện Đức Chí Tôn cầm quyền Tam Trấn gồm có:**

Nhứt trấn: Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nhị trấn: Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tam trấn: Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

***Giáo Chủ Tam Giáo:**

Phật Giáo: Đức Phật Thích Ca

Tiên Giáo: Đức Lão Tử

Nho Giáo: Đức Khổng Tử

***Đại diện Ngũ Chi Đại Đạo:**

Phật Đạo: Đức Phật Thích Ca

Tiên Đạo: Đức Lý Đại Tiên

Thánh Đạo: Đức Jesus Christ

Thần Đạo: Đức Khương Thượng

Nhơn Đạo: Bảy cái Ngai tượng trưng Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

2- Hiệp Thiên Đài:

Hiệp Thiên Đài là cơ quan có phận sự làm trung gian liên lạc giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài bằng phương pháp thông công. Ngoài ra Hiệp Thiên Đài còn nắm quyền Tư Pháp xử đoán Chức sắc và Tín Đồ, bảo thủ chơn truyền và luật pháp của Đạo. Hiệp Thiên Đài gồm có ba Chi: Chi Pháp Chi Đạo và Chi Thế. Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, trực tiếp điều khiển chi Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm điều khiển chi Đạo, Đức Thượng Sanh điều khiển chi Thế. Mỗi Chi có bốn vị Chức Sắc thừa hành gọi là Thời Quân. Tổng cộng ba Chi có 12 vị gọi là Thập Nhị Thời Quân. Điều khá kỳ diệu là Đức Cao Thượng Phẩm tuổi Tý (Thiên khai ư Tý), Đức Thượng Sanh tuổi Sửu (Địa tịch ư Sửu), Đức Hộ Pháp tuổi Dần (Nhơn sanh ư Dần). Riêng tuổi của các vị Thời Quân đều nằm trọn trong 12 con giáp!

Bốn vị Thời Quân Chi Đạo gồm có: Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo và Tiếp Đạo; Bốn vị Thời Quân Chi Pháp gồm có: Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp và Tiếp Pháp; Bốn vị Thời Quân Chi Thế gồm có: Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế và Tiếp Thế.

Hỗ trợ cho Hội Thánh còn có Thập Nhị Bảo Quân gồm có: Bảo Học Quân, Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Sanh Quân, Bảo Y Quân, Bảo Nông Quân, Bảo Cô Quân, Bảo Tinh Quân, Bảo Vật Quân, Bảo Sĩ Quân, Bảo Công Quân, Bảo Thương Quân và Bảo Huyền Linh Quân.

Trực thuộc 3 Chi Hiệp Thiên Đài gồm có 3 cơ quan chánh là Bộ Pháp Chánh trực thuộc Chi Pháp, Phước Thiện thuộc Chi Đạo, Ban Thế Đạo thuộc Chi Thế.

a/ Bộ Pháp Chánh: Vào năm 1935 Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn cho thành lập 7 phẩm chức sắc Hiệp Thiên Đài, dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của chi Pháp: Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Chưởng Ấn, Cải Trạng, Giám Đạo, Thừa Sứ, Truyền Trạng và Sĩ Tải. Sau này Đức Hộ Pháp cho mở khoa mục tuyển thêm 1 cấp nữa dưới Sĩ Tải là Luật Sự, đối phẩm với chức việc Bàn Tri Sự.

b/ Cơ Quan Phước Thiện: Cơ quan Phước Thiện thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, được thành lập bởi Đạo Luật năm Mậu Dần 1938. Đến năm 1946 Đức Hộ Pháp nâng lên thành Hội Thánh Phước Thiện, gồm 12 phẩm cấp: Phật Tử, Tiên Tử, Thánh nhơn, Hiến nhơn, Chơn nhơn, Đạo nhơn, Chí thiện, Giáo thiện, Hành thiện, Thính thiện, Tân dân và Minh đức. Bốn phẩm trên do Đức Chí Tôn phong, có bốn

phận giúp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài giữ gìn chơn pháp, bảo thủ Bí Pháp Tâm Truyền. Tám cấp dưới do Hội Thánh phong, có nhiệm vụ giúp Hội Thánh Cửu Trùng Đài về việc gây dựng cơ sở kinh tế để chu cấp cho chức sắc hiến thân hành đạo, giúp đỡ những kẻ nghèo khó, cô nhi, già cả. Ngoài ra cơ quan này còn có nhiệm vụ tạo công ăn việc làm cho nhơn sanh.

c/ Ban Thế Đạo: Cơ quan này trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài do Đức Lý giáng cơ đêm 07/01/1954. Sau đó Đức Hộ Pháp cho lập phẩm Hiền Tài và Đức Lý cho lập thêm 3 cấp nữa, theo hệ thống như sau: Phu Tử, Đại Phu, Quốc Sĩ và Hiền Tài.

Ban Thế Đạo là cửa chiêu hiền, đào tạo nhân tài cho Đạo, có nhiệm vụ giúp Đạo trợ Đồi. Đặc biệt Chức Sắc Ban Thế Đạo có quyền tham chánh, đưa Đạo vào Đời và đưa Đời vào Đạo. Tuỳ theo tài đức Hiền Tài Ban Thế Đạo có thể cầu phong và được chọn vào cấp phẩm chức sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm Giáo Hữu trở lên. Vào năm 1972, một số Hiền Tài xin cầu phong theo lời kêu gọi của Hội thánh, 2 vị được ân phong vào phẩm Phối sư, một số vị được vào phẩm Giáo sư và vào hàng Giáo Hữu đã là những chức sắc nòng cốt, hoạt động đắc lực trong Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh và sau biến cố 1975, một số vị Hiền Tài hoạt động rất đắc lực tại Hải Ngoại để phát huy nền Đại Đạo nơi xứ người.

2- Cửu Trùng Đài:

Cửu Trùng Đài là cơ quan cầm quyền Hành Chánh Đạo, gồm 9 cấp phẩm, hình ảnh của Cửu Trùng Thiên, tương ứng với các cấp vị thiêng liêng: Thần, Thánh, Tiên, Phật trong cửu phẩm thần tiên. Hội Thánh Cửu Trùng Đài lo về phần độ rỗi chúng sanh, dưới quyền chưởng quản của Đức Giáo Tông, anh cả của toàn Đạo.

***Chức sắc Nam Cửu Trùng Đài** gồm có 3 phái: Phái Thái đại diện Phật Đạo, mặc đạo phục màu vàng; Phái Thượng đại diện Tiên Đạo, mặc đạo phục màu xanh; Phái Ngọc đại diện Thánh Đạo, mặc đạo phục màu đỏ, ứng với màu Đạo kỳ: VÀNG, XANH, ĐỎ. Chín phẩm cấp được qui định số lượng như sau:

- 1 vị Giáo Tông đồng phẩm với Thiên Tiên hay Phật vị.
- 3 vị Chưởng Pháp đồng phẩm với Nhơn Tiên. (mỗi phái 1 vị)
- 3 vị Đầu Sư đồng phẩm với Địa Tiên. (mỗi phái 1 vị)
- 36 vị Phối Sư đồng phẩm với Thiên Thánh. (mỗi phái 12 vị)
- 72 vị Giáo Sư đồng phẩm với Nhơn Thánh. (mỗi phái 24 vị)
- 3000 Giáo Hữu đồng phẩm với Địa Thánh. (mỗi phái 1000 vị)
- Lễ Sanh không giới hạn số lượng, đồng phẩm với Thiên Thần, gồm 3 phái.
- Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự, đồng phẩm với Nhơn Thần.
- Tín Đồ đồng phẩm với Địa Thần.

Điều đặc biệt là 36 vị Phối Sư họp bầu ra 3 Chánh Phối Sư gồm đủ 3 phái.

***Chức sắc Nữ Cửu Trùng Đài**, không có phái, chỉ gồm có 1 Nữ Đầu Sư và 1 Nữ Chánh Phối Sư, còn các hàng phẩm từ Phối Sư trở xuống Lễ Sanh, hành đạo song song với chức sắc Nam Phái cùng cấp nhưng đặc biệt là không giới hạn số lượng hay nói khác là có bao nhiêu cũng được.

*** Trường hợp đặc biệt:**

Ngoài ra, Hệ thống Tổ Chức của Đạo còn có 3 cơ quan khác và 3 vị chức sắc đối phẩm với Giáo Sư, nhưng không thuộc chức sắc Cửu Trùng Đài cũng như Hiệp Thiên Đài:

- 3 cơ quan đặc biệt, thứ nhất là **Bộ Nhạc Lễ**, đứng đầu có vị Tiếp Lễ Nhạc Quân, đối phẩm với Phối Sư; kế đến là Nhạc Sư, Đốc Nhạc và Đề Nhạc đối phẩm với Giáo Sư; Cai Nhạc, Bếp nhạc đối phẩm với Lễ Sanh; Nhạc Sĩ, Giáo Nhi và Lễ Sĩ đối phẩm với Chánh Tri Sư. Thứ nhì là **Ban Kiến Trúc**, đứng đầu có vị Tổng Giám, đối phẩm với Giáo Hữu; Phó Tổng Giám, đối phẩm với Lễ Sanh; Tá Lý, đối phẩm với Chánh Tri Sư. Ba là **Đầu Phòng Văn** có cấp bằng của Hội Thánh, đối phẩm với Chánh Tri Sư.

- 3 vị chức sắc là Hộ Đoàn Pháp Quân, trực thuộc Chi Pháp Hiệp Thiên Đài, giữ trật tự đàn cúng, thống quản Cơ Bảo Thế và Cơ Thánh Vệ; Hữu Phan Quân trực thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, cầm phướn Thượng Phẩm để dẫn đường. Tả Phan Quân, trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài, cầm phướn Thượng Sanh để dẫn đường.

III- TÂN LUẬT:

A- PHẦN ĐẠO PHÁP:

Tân Luật Đạo Cao Đài phát xuất từ Thánh Ngôn, tức do các Đấng Thiêng Liêng lập thành. Tân luật gồm 8 chương, 32 điều:

Chương 1 gồm 7 điều, qui định quyền hạn và nhiệm vụ của chức sắc Cửu Trùng Đài từ Giáo Tông đến Lễ Sanh. Điều thứ 8 đặc biệt qui định tổng quát thể thức bầu cử, ứng cử của chức sắc Cửu Trùng Đài theo thể thức dân chủ, trừ trường hợp đặc biệt được Thầy hoặc các Đấng giáng cơ phong thưởng mới khỏi qua luật công cử nói trên.

Chương 2 gồm 7 điều qui định cách thức nhập môn, học tập giáo lý, thông hiểu luật pháp và thuộc kinh Đại Đạo. Có 2 phẩm : hạ thừa và thượng thừa.

Hạ thừa giữ trai kỳ 6 hoặc 10 ngày trong 1 tháng, giữ gìn ngũ giới cấm và tuân hành thể luật của Đạo. Người nào ăn chay từ 10 ngày sắp lên sẽ được truyền bửu pháp và có thể vào tịnh thất luyện Đạo.

Thượng thừa: trường chay, giới sát và tứ đại điều qui. Chức sắc từ bậc Giáo hữu trở lên, phải chọn trong bậc thượng thừa mà thôi.

Chương 3 gồm 5 điều qui định về việc lập Hộ Đạo. Nơi nào có khoảng 500 tín đồ trở lên được quyền lập Hộ và xây Thánh Thất, có một chức sắc cầm đầu cai trị, phải có phép của Đức Giáo Tông. Tín đồ trong Hộ Đạo cần đi cúng ít nhất là 2 ngày sóc, vọng trong tháng, chức sắc giữ Thánh thất phải cúng tứ thời.

Chương 4 gồm 1 điều qui định về ngũ giới cấm: nhứt bất sát sanh, nhì bất du đạo, tam bất tà dâm, tứ bất tử nhục và ngũ bất vọng ngữ.

Chương 5 gồm 1 điều qui định tứ đại điều qui. Một là trên dưới phải lấy lễ hoà người, phải biết ăn năn chữa lỗi; hai là khiêm tốn, quên mình làm nên cho người, đừng nhớ cừu riêng, đừng che lấp người hiền; ba là phân minh tiền bạc; bốn là chân thật đừng kính trước khi sau, việc chung riêng phải phân biệt, tuân hành pháp luật, đừng yếm tài người.

Chương 6 gồm 3 điều: lập trường dạy chữ và dạy đạo. Ai có giấy tốt nghiệp có thể được cử vào hàng chức sắc.

Chương 7 gồm 6 điều qui định hình phạt, khuyên răn, quì hương, tụng kinh sám hối nếu lỗi nhẹ, phạm tội nặng phải đưa ra Hội Cộng Đồng Cửu Trùng Đài xét xử, có quyền trục xuất. Nếu chức sắc phạm lỗi sẽ bị đưa ra Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, có quyền giáng cấp hay trục xuất.

Chương 8 gồm 1 điều qui định việc ban hành, trong thời gian 6 tháng tất cả đều phải tuân y.

B- PHẦN THẾ LUẬT: Tóm tắt:

Thế luật gồm 24 điều dạy về cách xử thế tiếp vật: thương yêu, liên lạc, giúp đỡ lẫn nhau, chân thành đìu dắt nhau trong đường Đạo và đường Đời. Quên đi oán thù cũ, tránh việc ganh ghét tranh đua, kiện cáo. Tóm lại lấy NHÂN HOÀ THƯƠNG làm căn bản. Nam thì Tam Cang Ngũ Thường, Nữ thì Tam Tòng Tứ Đức. Chú trọng về TANG và HÔN: Tang lo về phần HÔN, Hôn lo về phần ổn định gia đình, xã hội và đất nước. Tuân hành ngũ giới cấm và tứ đại điều qui. Ai vi phạm Thế Luật sẽ bị đưa ra Hội Cộng Đồng Cửu Trùng Đài phân xử.

C- TỊNH THẤT. Tóm tắt:

Tịnh thất gồm 8 điều qui định điều kiện và bổn phận người tịnh tu: trường chay từ 6 tháng trở lên, tròn về phần nhân đạo. Những điều lệ căn bản: có tịnh chủ hướng dẫn, không liên lạc với người ngoài, không được ăn gì khác ngoài mấy bữa cơm do nhà tịnh đưa đến, chơn thần luôn luôn an tịnh.

IV- PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI

A- PHẦN THAM LUẬN:

1-Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo Cao Đài, Tân Luật và tất cả các Đạo Luật khác đều phải phù hợp với tinh thần của Pháp Chánh Truyền. Pháp Chánh Truyền do Bát Quái Đài ban hành, như vậy Bát Quái Đài là cơ quan Lập

Hiến tối cao của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Phần chú giải do Đức Hộ Pháp triển khai và được Đức Lý Giáo Tông duyệt y, hai quyền này hiệp một có thể thay quyền Chí Tôn, nên phần Chú Giải được coi là thành phần chính thức làm sáng nghĩa thêm cho Pháp Chánh Truyền trong bộ Hiến Pháp này. Như vậy toàn bộ Pháp Chánh Truyền Chú Giải phải được coi như là một văn kiện căn bản số 1 của Đạo Cao Đài.

2-Từ khi Khai Đạo, Thầy đã ban cho nền Đạo 2 câu liễn (parallel sentences) soi sáng mục tiêu hành trình của Đạo Cao Đài:

***“ Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ Mục
Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyển ”.***

Hai câu liễn đã xuất hiện như ngọn đuốc bừng sáng trong đêm đen dưới bầu trời mà dân tộc VIỆT NAM đang lằm than trong kiếp đời nô lệ và nhơn loại đã hãi hùng sau đệ nhất thế chiến và đang đứng trước thêm Thế Giới đại chiến lần thứ hai. Hoà Bình Chung Sống (Cộng Hưởng), Dân Chủ và Tự Do là ngọn cờ đầu hướng bước tiến nhơn loại mãi mãi về sau. Do đó toàn bộ hệ Thống Tổ Chức và Luật Pháp của Đạo Cao Đài nhằm mục đích đưa nhơn loại vào con đường Đại Đạo tức con đường TÂN DÂN CHỦ. Vì thế các Hệ Thống này rất tinh vi, chặt chẽ, chằng chịt qua lại để kiểm soát lẫn nhau trong tinh thần Tự Do Dân Chủ, Bác Ái và Công Bình.

3-Đối với Hệ Thống chính trị và xã hội Đời trong suốt các thời kỳ thì TAM KỶ cũng tiêu biểu cho TỰ DO DÂN CHỦ như quan điểm của Đạo Cao Đài. Thử so sánh các Hệ Thống này trong NHỨT KỶ, NHỊ KỶ và TAM KỶ:

*-NHỨT KỶ là thời kỳ ăn lông ở lỗ, thời kỳ Bộ Lạc, Pháp quyền đều nằm trong tay kẻ có sức mạnh, nên cực kỳ độc tài độc đoán...Đây là thời kỳ “Càn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt” nên nhơn loại sống từng vùng nhỏ gọi là Bộ Lạc, đứng đầu cai trị bởi Ông TỪ TRƯỞNG có sức mạnh nhất.

*-NHỊ KỶ là thời kỳ quân chủ phong kiến, Pháp quyền nằm trong tay kẻ có trình độ trí thức, những vị vua chúa quan lại, vẫn còn độc tài độc đoán, nhưng cũng có phân quyền tương đối trong một nhóm nhỏ thuộc Vương quyền, thời kỳ này hình thành “QUỐC GIA” nhưng vẫn còn là thời kỳ “Càn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt”.

*-TAM KỶ là thời kỳ Dân Chủ Tự Do, thời kỳ “Càn khôn dĩ tận thức”, hướng đến HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, tranh thủ đạt đến thực hiện Hoà Bình Thế Giới và Chung Sống trong tinh thần chia cơm xẻ áo, chia sầu sốt thảm giữa các dân tộc trên thế giới, thời kỳ “Toàn Cầu Hoá” về mọi phương diện liên quan đến cuộc sống chung của nhơn loại và toàn thể vạn vật. Vì thế Hệ Thống Tổ chức và Pháp luật của Đạo Cao Đài hoàn toàn phù hợp với tinh thần TÂN DÂN CHỦ KỶ BA

và có tính toàn cầu, khác với các giai đoạn đã qua. Kỳ ba này Thượng Đế giáng trần, qua cơ bút, lập nên Đạo Cao Đài chỉ xưng là THẦY và CHA, để dẫn dắt con cái của Ngài về nơi cõi Thiên Liêng Hằng Sống. Giáo dục và tình thương đã ghi đậm nét trong Thánh Ngôn, Thánh Giáo, trong Tân luật và Pháp Chánh Truyền.

Pháp Chánh Truyền đã được Đức Hộ Pháp Chú Giải rành mạch và Đức Lý Giáo Tông duyệt y nên phần TÌM NGỌC TÂM LINH chỉ nêu ra những điểm đặc sắc, vi diệu của Bộ HIẾN PHÁP thiêng liêng, đáp ứng theo tinh thần TÂN DÂN CHỦ của Đạo Cao Đài.

B- CỬU TRÙNG ĐÀI

CỬU TRÙNG ĐÀI là cơ quan HÀNH PHÁP của Đạo Cao Đài, được Pháp Chánh Truyền phân quyền rất rõ theo một hệ thống dọc thật là chắc chắn và tế vi đã được trình bày ở phần Hệ Thống Tổ Chức, ở đây xin tóm tắt vài đặc điểm sau đây:

a- Pháp Chánh Truyền Chú Giải 8 điều thuộc *chương I* của Tân Luật về quyền hành của chức sắc cai trị trong Đạo từ Giáo Tông cho tới Lễ Sanh. Phần thêm mới so với Tân Luật là phần tổ chức và quyền hành của Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự trong Bàn Tri Sự.

b- Pháp Chánh Truyền qui định Đạo Phục của toàn thể chức sắc, chức việc Nam Phái Cửu Trùng Đài.

c- Pháp Chánh Truyền qui định Hệ Thống Tổ Chức và Quyền hành của NỮ PHÁI do Đức Lý Giáo Tông thành lập. Phẩm cao nhất là 1 Nữ Đầu Sư và 1 Nữ Chánh Phối Sư, không có phái Thái Thượng Ngọc, đều từng quyền Giáo Tông và Chưởng Pháp bên Nam. Bù lại từ phẩm Phối Sư xuống tới Lễ Sanh không có giới hạn số lượng. Pháp Chánh Truyền cũng qui định Đạo Phục cho Nữ Phái từ Đầu Sư trở xuống tới Chánh, Phó Tri Sự và Thông Sự.

d-LUẬT CÔNG CỬ CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI:

Cả Chức sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ, đều phải thọ phong nơi Hiệp Thiên Đài hoặc bởi cơ bút hoặc bởi khoa mục, hoặc bởi công cử. Nên khi công cử phải có mặt chức sắc Hiệp Thiên Đài, giữ lẽ công bình cho khỏi điều tư vị, lại còn có phương thế hỏi Đức Giáo Tông cùng Thầy, coi người đắc cử có phải chánh vị hay chăng? Nên trước khi thọ sắc phải do nơi Đức Giáo Tông cùng Thầy mới đặt.

- Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ 3 vị công cử nhau.
- Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì 36 vị công cử nhau.
- Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì 72 vị kia xúm nhau công cử.
- Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3000 vị kia xúm nhau công cử.
- Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ tất cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.

- Môn đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả Môn Đệ xúm nhau Công cử. Kỳ dư Thầy giảng cơ cho người nào thì mới khỏi Luật ấy mà thôi.
- Chức Chánh Tri Sự thì nhờ có cả Phó Tri Sự và Thông Sự xúm nhau công cử. Tờ phong sắc của Chánh Tri Sự thì phải có Giáo Tông và Hộ Pháp ký tên mới đặt.
- Tín Đồ muốn lên Phó Tri Sự hoặc Thông Sự thì nhờ cả Tín Đồ trong Họ xúm nhau công cử. Tờ phong sắc của Phó Tri Sự phải để cho Đức Giáo Tông ký tên mới đặt; Tờ phong sắc của Thông Sự phải để cho Hộ Pháp ký tên mới đặt.
- Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chưởng Pháp và Đầu Sư tranh đặt, song phải chịu cho toàn Môn Đệ công cử mới đặt. Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thường mới ra khỏi Luật ấy.

e-PHẦN LUẬN GIẢI:

Như trên đã trình bày Pháp Chánh Truyền Chú giải là Bộ HIẾN PHÁP thiêng liêng do Đức Chí Tôn ban cho Đạo Cao Đài, hết sức tế vi và còn phản ảnh rõ nét tinh thần TÂN DÂN CHỦ, chẳng những phù hợp với hiện tại mà còn áp dụng mãi mãi về sau nhất là phần GIÁO DỤC TÂM LINH. Thật khó mà hiểu cho hết nhiệm ý của Thiêng liêng chứ đừng nói chi việc diễn đạt, trình bày đầy đủ! Vì thế chúng tôi dùng thể VẤN ĐÁP để nêu lên một số điểm rất giới hạn để chúng ta cùng suy tư về sự vi diệu của Bộ Hiến Pháp thiêng liêng này.

1- Nếu Thầy tiếp tục giảng cơ ban thường thì có vi phạm đến tinh thần TÂN DÂN CHỦ không?

*- Thầy chỉ giảng cơ phong thường trong giai đoạn đầu mới Khai Đạo hoặc trong trường hợp đặc biệt mà thôi. Hơn nữa Thầy là bậc toàn năng toàn giác toàn tri, đã ban hành Hiến Pháp, thì Thầy là hiện thân của tinh thần Tân Dân Chủ, hiện thân của sự sáng suốt vô cùng vô tận về Thể Pháp cũng như Bí Pháp. Chúng ta ước mong Thầy tiếp tục giảng phong còn không được thay, còn lo gì sự vi phạm tinh thần dân chủ! Tuy nhiên chúng tôi nghĩ rằng trong tương lai Thầy sẽ để chúng ta tự tu tự tiến nhiều hơn. (Rõ ràng sau 30/ 04/ 75, Thầy không còn dùi dất chúng ta qua huyền diệu cơ bút nữa!).

2- Giáo Tông là anh cả, thay mặt cho Thầy dùi dất chúng ta trên đường Đạo và đường Đời, nhưng tại sao chỉ có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn?

*- Đức Hộ Pháp đã giải phần này rất rõ, ở đây chúng tôi chỉ đặc biệt lưu ý là Pháp Chánh Truyền hướng dẫn chúng ta hiểu có một sự phân quyền triệt để đúng theo tinh thần Tân dân chủ kỳ ba. Nếu như Giáo Tông có quyền về phần Đời là phần ĐỘ RỒI và có quyền về phần Đạo tức phần SIÊU RỒI nữa thì Giáo Tông

đã ngang quyền với Chí Tôn rồi! Thoảng như Giáo Tông phán quyết người nào đó có tội hoặc giáng cấp một chức sắc thì các vị đó không mong gì được qui hồi cựu vị! Điều này phản khắc lại tinh thần Đại An Xá kỳ ba là phạt hữu hình thì vô vi được giảm. Mục đích người tu là mong hưởng được phần siêu rồi, phần này thuộc Bát Quái Đài hành xử. Giáo Tông dù sao cũng còn mang xác phàm, nếu nắm cả 2 trọng quyền để đi đến độc tài độc đoán hoặc rủi ro xét xử bất công thì tai hại biết bao! Điều này chứng tỏ Thiên Liêng thật là thận trọng!

3- Khi phân quyền toàn bộ chức sắc, tại sao Đức Chí Tôn đòi hỏi phải có đủ 3 con dấu của 3 phái thì luật lệ đó mới có giá trị?

*- Cựu Luật đã bị Ngọc Hư Cung bác và Cổ pháp (tức các pháp xưa) đã bị Lôi Am Tự phá tiêu. Pháp Chánh Truyền đã dạy: “ **Một thành ba mà ba cũng như một**”. Trong Đạo Cao Đài, chữ QUI hay HIỆP đóng vai trò tối quan trọng, QUI nguyên Tam giáo HIỆP nhất Ngũ chi. Tân Luật là hiệp một cựu luật mà ra. Vì thế, sự hiệp nhất 3 con dấu của 3 phái Thái Thượng Ngọc, tượng trưng sự đồng tâm, nhất trí, tránh rất nhiều sơ xuất trên đường phụng sự Đạo Đồi tương đắc. Đây cũng là sự phân quyền triệt để theo tinh thần Tân Dân Chủ của Đạo Cao Đài. Ngoài ra, sự hiệp nhất này là một BÍ PHÁP tối quan trọng, thuộc cơ vô vi: Phái Ngọc là TINH, Phái Thượng là KHÍ, Phái Thái là THẦN, Nếu Tinh Khí Thần không hiệp thì không thể đắc Đạo được!

4- Tại sao Chưởng Pháp là chức sắc Cửu Trùng Đài lại thế quyền Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài?

*- Hiệp Thiên Đài là cơ quan có bốn phận bảo vệ chơn truyền luật pháp của nền Đại Đạo, trách nhiệm của Chưởng Pháp là “ **xem xét luật lệ trước buổi thi hành hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống hay là nơi Đầu Sư dâng lên**”. Giáo Tông thay mặt Bát Quái Đài đưa luật từ Chí Linh xuống. Đầu Sư thay mặt cả nhơn sanh, lập luật từ Vạn Linh dâng lên. Luật Thiên Điều rộng lớn vô cùng, như bể cả mênh mông, có năng lực điều hành cả tam thập lục Thiên, tam Thiên thế giới, thất thập nhị Địa Cầu, thập Điện Diêm Cung v...v..., còn luật của nhơn sanh như dòng sông nhỏ, bắt nguồn từ luật Thiên điều, chỉ cần hiệu lực tại quả Địa cầu 68 này mà thôi. Vì thế đôi khi luật thiên điều do Giáo Tông đưa xuống, có thể phạm trần không áp dụng nổi và nếu vậy khó mà lập vị đặng, thế cho nên Đầu Sư có bốn phận thông báo để yêu cầu Giáo Tông chế giảm và Giáo Tông chuyển cho Chưởng Pháp xem xét lại, hoặc xoá bỏ hoặc điều chỉnh lại. Có khi luật của Đầu Sư dâng lên Giáo Tông mà phạm phép Thiên Điều thì Giáo Tông cũng truyền xuống cho Chưởng Pháp xét lại. Nếu Giáo Tông và Đầu Sư chưa thống nhất thì phải dâng lên Hiệp Thiên Đài cầu Thầy sửa lại. Hoặc Hộ Pháp luận ý đôi bên

mà lập lại. Như vậy rõ ràng Chưởng Pháp có trách nhiệm bảo vệ luật pháp, chơn truyền tức là thi hành nhiệm vụ với tư thế của Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài.

5- Cổ Pháp của Giáo Tông là Long Tu Phiến, Phát Chủ và Thư Hùng Kiếm.

Cổ Pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phát Chủ và Bát Vu.

Giáo Tông và Hộ Pháp có cùng Cổ Pháp giống nhau là PHẤT CHỦ. Điều này có ý nghĩa gì đặc biệt không?

*- PHẤT Chủ là Cổ Pháp của TIÊN GIÁO, Giáo Tông và Hộ Pháp thống nhất theo Pháp của Tiên Giáo tức là Pháp qui hiệp TINH KHÍ THẦN. Chúng ta đã thấy trên Thiên Bàn Chí Tôn và Phật Mẫu ba món tượng trưng cho Tinh Khí Thần là Bông, Rượu và Trà. Hằng ngày chúng ta cúng TỨ THỜI đều đọc các bài kinh dâng Hoa, dâng rượu và dâng trà. Điều tối quan trọng hơn nữa là kỳ 3 Đại An Xá này, Thầy ban ơn cho nhơn loại là nếu chúng ta có xác thân tinh khiết tức TINH trong và chơn thần an tịnh tức KHÍ thanh thì Thầy sẵn sàng ban cho THẦN để qui hiệp với TINH KHÍ. Trường chay và hành Tam Công (công phu, công quả, công trình) hay Tam Lập (lập ngôn, lập công, lập đức) chẳng qua là để cho TINH và KHÍ hoà hợp, đó là nhiệm vụ của chúng ta, còn THẦN thì Thầy cho không. Trước đây, người tu luyện Tinh khí thì dễ nhưng để hiệp được với Thần thì thiên nan vạn nan, nên người tu thì nhiều mà đắc Pháp, đắc Đạo quá ít vì các chu kỳ đó, Thầy đã cho tản thân hay nói khác đó là cơ TÁN (nhất bản tán vạn thù), còn nay thuộc cơ QUI (vạn thù qui nhất bản), rất thuận lợi cho việc tu hành. Bất cứ thời kỳ nào mà người tu không hiệp được TINH KHÍ THẦN thì không mong gì đắc Đạo. Do đó nền Đại Đạo khai mở đặt nặng về Pháp của Tiên Giáo. Vì thế, Giáo Tông và Hộ Pháp có cùng chung Cổ Pháp là PHẤT CHỦ vậy.

6-Cổ Pháp của Thái Chưởng Pháp là Bát Vu, Thượng Chưởng Pháp là Phát Chủ và Ngọc Chưởng Pháp là Xuân Thu. Ba Cổ Pháp này là của Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài. Điều này chứng tỏ 3 vị Chưởng Pháp là người của Hiệp Thiên Đài hành quyền tại Cửu Trùng Đài như trên đã trình bày. Câu hỏi là Thượng Chưởng Pháp mang Cổ Pháp là PHẤT CHỦ, một trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông và đồng thời cũng là một trong 3 Cổ Pháp của Hộ Pháp. Điều này có ý nghĩa gì đặc biệt không? Và tại sao Thượng Chưởng Pháp mặc đại phục màu TRẮNG, giống như Giáo Tông mà không là màu XANH của phái Thượng?

*- Thượng Chưởng Pháp thuộc Tiên Giáo nên Cổ Pháp là Phát Chủ. Phát Chủ lại là một trong 3 Cổ Pháp của Hộ Pháp, có ý nghĩa Thượng Chưởng Pháp là người của Hiệp Thiên Đài hành quyền nơi Cửu Trùng Đài, mặt khác Phát Chủ cũng là một trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông có nghĩa là Ngài cũng là người của Cửu Trùng Đài để có thể thay quyền Giáo Tông khi vị này vắng mặt và cũng vì thế nên tiểu phục và đại phục của Ngài đều màu trắng y như Giáo Tông.

7- Cửu Trùng Đài là cơ quan Hành Pháp trong Đạo Cao Đài, tại sao Giáo Tông và Đầu Sư có quyền lập luật và Chưởng Pháp có quyền xem xét các luật ấy trước khi ban hành. Ngoài ra, điều 27 trong Tân Luật, Cửu Trùng Đài có Hội Cộng Đồng để xét xử tín đồ và có quyền lập Tam Giáo Toà để xử chức sắc. Như vậy Cửu Trùng Đài có cả quyền Lập Pháp và Tư Pháp?

*- Cửu Trùng Đài là cơ quan Hành Pháp của Đạo, có bốn phận thi hành tất cả các luật lệ, Đạo Nghị Định, Đạo lệnh, Thánh Lệnh ...v...v... đã được chính thức ban hành theo đúng tinh thần của Pháp Chánh Truyền, áp dụng vào việc cai trị, gìn giữ an ninh trật tự, truyền bá giáo lý, tức là lo việc hành Chánh và Phổ tế. Việc lập luật và tổ chức các toà án Cửu Trùng Đài, theo chúng tôi nghĩ, đó là luật và toà án Hành Chánh giúp cho việc cai trị được hoàn chỉnh. Các luật lệ này, trước khi được thi hành phải qua sự thị nhận của 3 vị Chưởng Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn. Về Toà An Cửu Trùng Đài cũng thế, nếu bị cáo không đồng ý với phán quyết của Toà An này, có thể kháng cáo lên Toà Tam Giáo Hiệp Thiên Đài. Toà này xử chung quyết. Tuy nhiên bị can còn có quyền đệ đơn lên Toà Tam Giáo Bát Quái Đài xin ân xá hoặc phá án. Đức Hộ Pháp sẽ tiếp nhận và dâng sớ lên Toà An thiên liêng này để tha thứ về luật Thiên Điều.

8- Tân Luật, Đạo Lệnh, Thánh Lệnh, Đạo Nghị Định...sau này có thay đổi không?

*- Có thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo Đời tương đắc. Pháp Chánh Truyền Chú giải có xác định: “ **Chẳng nói là Tân Luật ngày nay mà thôi, nếu sau Tân luật này mà trở nên Cựu luật đi nữa, nếu nghịch với sinh hoạt của nhơn sanh thì Đầu Sư cũng đăng phép nài xin huỷ bỏ**”. Sự thay đổi là lẽ tự nhiên, với thời gian và không gian, dân trí, dân sinh, dân tâm càng ngày càng biến đổi vô cùng vô tận, càng tiến hoá không ngừng mà Đầu Sư có bốn phận làm thế nào cho nền luật pháp của Đạo luôn luôn phù hợp với tình thế mới mà không vi phạm luật thiên điều. Do đó trong Đạo dùng chữ TÂN luật có nghĩa là phải luôn thay đổi sao cho phù hợp mới có TÂN được, nếu không vậy chỉ qua thời gian là đã trở thành CŨU rồi!

9- Thánh Thể Đức Chí Tôn được tổ chức theo hệ thống: nhứt Phật, tam Tiên. Tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền, tam thiên đồ đệ. Cửu Trùng Đài có 7 cái NGAI, một dành cho Giáo Tông, 3 dành cho Chưởng Pháp và 3 dành cho Đầu Sư. Như vậy vị trí của nhứt Phật tức là Thiên Tiên, Nhơn Tiên và Địa Tiên đã được an bày. Ngoài Giáo Tông ra, 3 vị Chưởng Pháp và 3 vị Đầu Sư sao không gọi là lục Tiên mà chỉ ghi là tam Tiên?

*- Có lẽ 3 vị Chưởng Pháp có Cổ Pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu chính là người của Hiệp Thiên Đài nên không ở trong hệ của Cửu Trùng Đài.

10- Theo Pháp Chánh Truyền, luật lệ nào của Giáo Tông đưa xuống hoặc Đầu Sư dâng lên mà Chưởng Pháp và Hộ Pháp phê chuẩn thì đã thành luật, tại sao lại còn đặt vấn đề nếu 1 trong 3 Đầu Sư chịu vâng mạng thì Luật Lệ ấy buộc phải ban hành.; nếu cả 3 không đồng ý thì luật ấy phải được xét lại?

*- Lý do nếu cả 3 không vâng mạng mà “ba là một” thì đã có quyền thống nhất, có thể nghịch lại với nhơn sanh, nên phải xét lại. Còn nếu chỉ có 2 không đồng ý tức chưa có quyền thống nhất nên không thể bác bỏ Luật đã do Chưởng Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn. Điều này chứng tỏ Thiêng Liêng rất thận trọng đối với luật lệ của Đạo Cao Đài và đặc biệt xem trọng quyền hiệp nhất của 3 phái, là diệudụng của Tinh Khí Thần hiệp nhất, tượng trưng cho sự đặc pháp, đặc đạo.

11- Trong phần quyền hành của Chánh Phối Sư ghi rõ Chánh Phối Sư thay quyền Đầu Sư hành sự, còn Đầu Sư nắm quyền cai trị nhưng lại không có quyền hành sự?

*- Đầu Sư đứng đầu Cửu Viện, nắm quyền cai trị về phần Đời và phần Đạo tức có quyền về phần chính trị của Cửu Trùng Đài và phần luật lệ của Hiệp Thiên Đài, lại không có quyền HÀNH SỰ. Đó là sự phân quyền đúng theo tinh thần dân chủ. Quyền hành sự ở đây là từng quyền cấp trên, đúng theo luật pháp, trực tiếp làm việc với cấp dưới. Nếu Đầu Sư làm việc thẳng với cấp dưới không thông qua Chánh Phối Sư sẽ bị lỗi là quá quyền của mình. Hơn nữa chỉ có 2 cấp Chưởng Pháp và Đầu Sư là có quyền tranh cử vào phẩm Giáo Tông, nếu Đầu Sư trực tiếp hành sự nữa thì Chưởng Pháp không thể tranh cử được với Đầu Sư!

12- Khi có loạn Đạo bất cứ vì lý do gì, lúc đó 3 vị Chánh Phối Sư không đủ sức chống ngăn, Hộ Pháp và Giáo Tông cũng không giải quyết được thì Đầu Sư đăng dùng QUYỀN THỐNG NHẤT điều khiển Hội Thánh vì Đầu Sư lúc bấy giờ xử dụng cả 2 quyền Chính Trị cùng Luật Lệ, dù Hộ Pháp hay Giáo Tông cũng phải tuân hành. Tập hợp quyền của 3 vị Đầu Sư cùng với Giáo Tông và Hộ Pháp gọi là HỘI THÁNH ANH. Tại Hương Đạo tập quyền của Chánh Trị sự, Phó Trị Sự và Thông Sự gọi là HỘI THÁNH EM. Chánh Trị Sự là Đầu Sư em, Phó Trị Sự là Giáo Tông em và Thông Sự là Hộ Pháp em. Tại sao tại Hương Đạo Đầu Sư Em lại lãnh đạo Giáo Tông Em và Hộ Pháp Em?

*- Trong chính trị đạo chỉ có một Hội Thánh Anh phân thân ra vô số Hội Thánh Em cứ tiến hoá mãi lên, không một quyền lực nào có thể tiêu diệt được Hội Thánh của Đạo Cao Đài. Tại địa phương, đơn vị căn bản là Bàn Trị Sự, trực tiếp điều hành cơ Đạo, sát cánh với Tín Đồ tại các làng mạc xa xôi, có thể gặp biết bao khó khăn rắc rối, nên địa phương cần phải có QUYỀN THỐNG NHẤT giống như Hội Thánh Anh để giải quyết hữu hiệu và nhanh chóng các biến cố tại địa phương.

C- HIỆP THIÊN ĐÀI.

1- Sở dụng PHẠM TRẦN của Hiệp Thiên Đài:

Hiệp Thiên Đài có bốn phận bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo, “**Chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết**”. Do đó, Hiệp Thiên Đài nắm toàn bộ về Luật Pháp của Đạo và để giúp Cửu Trùng Đài bảo vệ sự công bình trong Đạo và giúp cho Tín Đồ Cao Đài bị phạt hữu hình để giảm hình phạt vô vi nên Hiệp Thiên Đài có lập Toà Tam Giáo Hiệp Thiên Đài để xét xử khi nào có sự chống án của can nhân sau khi các toà án của Cửu Trùng Đài đã xét xử. Tóm lại, Hiệp Thiên Đài không thể coi là cơ quan Tư Pháp của Đạo mà có bốn phận điều hành tổng quát tất cả các cơ chế của Đạo.

2- Sở dụng THIÊN LIÊNG của Hiệp Thiên Đài:

Đối với Hội Thánh, Hiệp Thiên Đài là nơi Bát Quái Đài hiệp nhất với Cửu Trùng Đài, tức là nơi Đức Chí Tôn và Chư Thần Thánh Tiên Phật hiệp với Vạn Linh mà Cửu Trùng Đài là đại diện. Đối với con người, Đài Hiệp Thiên chính là Chơn thần tức là CHƠN TÂM, nơi ngự của THẦY. Vậy Hiệp Thiên Đài là cơ quan thông công để Thầy giáng trần dạy Đạo kỳ ba.

3- Hiệp Thiên Đài vén màn BÍ MẬT Vô Vi và Hữu Hình:

Hiệp Thiên Đài được quan tâm đặc biệt không phải là phần sở dụng phạm trần mà là phần sở dụng thiên liêng, phần BÍ PHÁP cốt lõi của Đạo Cao Đài. Phần Chú Giải Pháp Chánh Truyền xác định: “**hữu hình và vô vi chỉ phân nhau với màn BÍ MẬT, từ thuở tạo Thiên lập Địa, dẫu cho bậc trí thức nhơn sanh đặng tấn hoá lên bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế hé trọn vẹn màn bí mật ấy...**” Chỉ có Hiệp Thiên Đài, nơi ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành mới hé được màn BÍ MẬT này và trao cho nhơn sanh một chiếc CHÌA KHOÁ “**là xem cơ tương đặc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hợp làm một, mới thuận theo cơ tạo**”. Như vậy: “**THẤY HỮU HÌNH ĐOÁN VÔ VI, BIẾT VÔ VI MỚI ĐỊNH QUYẾT HỮU HÌNH**”. Hai bí mật tối trọng này, đối với con người “**quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó**”. Do đó chúng ta nên dùng phương pháp quan sát sự hữu hình để dò tìm phần vô vi. Hay nói khác, chúng ta phải dựa vào THỂ TƯỢNG của Đạo như Toà Thánh Tây Ninh, Hệ Thống Tổ Chức trong Đạo và các kinh sách Đạo v...v.. để tìm biết mình, biết Đại vũ trụ và biết được sự tương quan mật thiết giữa TRỜI và NGƯỜI. Để từ đó hiểu được chơn giả, biết được cái gì vĩnh cửu, cái gì tạm bợ trong kiếp người, để biết được chúng ta từ đâu tới, tới để làm gì và sẽ đi về đâu? Đây chính là MÀN BÍ MẬT mà Hiệp Thiên Đài khai mở cho nhơn loại kỳ ba!

4- “Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mới Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”

Trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải Thầy dạy: “Cửu Trùng Đài là đời nghĩa là XÁC, phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài nghĩa là nửa Đời nửa Đạo, ấy là CHƠN THẦN, còn phần vô vi là Bát Quái Đài, tức là HỒN, ấy là ĐẠO”. Thầy lại nói: “Thầy là chúa tể của sự VÔ VI, ất Bát Quái Đài thì Thầy là CHỦ, mà chủ Bát Quái Đài tức là chủ hồn Đạo, HỒN hiệp với XÁC bởi CHƠN THẦN, ấy vậy chơn thần là trung gian giữa hồn và xác, XÁC nhờ HỒN mà nên, thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo”. THẦY thì trường lưu vĩnh cửu thì Đạo cũng trường lưu vĩnh cửu, chẳng khi nào bị diệt mà Hiệp Thiên Đài là nơi ngự của Thầy tức là Đạo ở tại Hiệp Thiên Đài. Vậy Hiệp Thiên Đài cũng không bao giờ tuyệt! Vậy Hiệp Thiên Đài ở đâu? Ở tại Toà Thánh Tây Ninh, Hiệp Thiên Đài là phần đầu, nơi Hộ Pháp ngự trên ngai Thất Đầu Xà, Thượng Phẩm, Thượng Sanh đứng hai bên. Nơi Hộ Pháp đang hành pháp chế ngự Thất Tinh, phía sau là chữ KHÍ; Cửu Trùng Đài ở giữa là TINH; sau cùng Bát Quái Đài là THẦN. Đối với Tổ Chức Hội Thánh thì có Hội Thánh Hiệp Thiên Đài là KHÍ, Hội Thánh Cửu Trùng Đài là TINH, Thầy là Giáo Chủ và tất cả Thần Thánh Tiên Phật là HỒN ĐẠO, là THẦN. Đối với con người, Thánh Ngôn đã dạy: “Nhấn thị chủ TÂM” hay: “TÂM ấy toà sen của Lão ngồỉ” tức là nơi TRỜI NGƯỜI hiệp một, trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải đặc biệt nhấn mạnh: “nếu muốn sự vô vi và hữu hình được tương đắc, thì cả 2 Ông Chúa phải tương hiệp nhau mới đặng”. Như vậy TÂM cũng chính là Hiệp Thiên Đài bên trong con người, và đó là KHÍ, là chơn thần; thể xác là TINH và linh hồn là THẦN. Hiệp Thiên Đài thể dù có mất, Hội Thánh dù có bị giải thể thì Hiệp Thiên Đài TÂM của nhơn loại vẫn luôn vĩnh cửu. Rõ ràng: **“ĐẠO CÒN THÌ HIỆP THIÊN ĐÀI VẪN CÒN”**! Biến cố 30/04/75, Hiệp Thiên Đài thể của Toà Thánh Tây Ninh coi như không còn nữa đã suốt mấy mươi năm qua, nhưng Hiệp Thiên Đài TÂM đang trường lưu mãi mãi trong nhơn sanh vô cùng phong phú và siêu tuyệt hơn nữa! Do đó Đạo càng ban rải vô cùng vô tận trong Càn Khôn Vũ Trụ.

5- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh:

Pháp Chánh Truyền Chú Giải đã giảng rõ phần này, ở đây chúng tôi đặc biệt quan tâm đến ý nghĩa Đạo Phục liên quan đến sứ mạng thiêng liêng của các Ngài.

*- Đạo phục của Đức Hộ Pháp :

- Chưởng Quản Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc: đội mão 3 chia
- Lãnh đạo cơ Pháp: mũi hia có chữ Pháp.

- Lấy Đới chế Đạo tức là xây dựng Đạo: Tay hữu cầm Giáng Ma Xử.
- Lấy Đạo chế Đới tức là lấy Đạo dựng Đới: Tay tả nắm râu chuỗi từ bi.
- Chưởng Quản Tam Giáo và qui nhứt Thể Pháp và Bí Pháp: Dây sắc lệnh 3 màu vàng, xanh, đỏ và 3 cổ pháp là Xuân Thu (Nho), Phát Chủ (Tiên) và Bát Vu (Phật) .

*- Đạo Phục của Thượng Phẩm:

- Lãnh đạo cơ Đạo và là ngọn cờ đầu của Đạo: mũi giày vô ưu có chữ Đạo.
- Nắm quyền về phần Đạo và là Trạng sư cho Tín đồ: dây sắc lệnh 3 màu nhưng mỗi thả ngay bên hữu.
- Đưa các chơn hồn vào tam thập lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị: Tay hữu cầm Long Tu Phiến có thêu cây Phát Chủ trên giữa đầu quạt.
- Là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài, nắm quyền Chánh trị Đạo như cai quản Tịnh Thất, binh vực Tín đồ, Thuyên bố chức sắc: Tay hữu cầm Long Tu Phiến có thêu cây Phát Chủ vào giữa đầu quạt, thuộc 2 trong 3 Cổ pháp của Giáo Tông.
- Dâng Đạo cho Hộ Pháp: Tay tả nắm râu chuỗi Từ Bi.

*- Đạo Phục của Thượng Sanh:

- Lãnh đạo cơ Thế và là ngọn cờ đầu của Thế: Giày vô ưu có thêu chữ Thế.
- Nắm quyền về phần Đới làm chủ phòng Cáo luật: Dây sắc lệnh 3 màu, mỗi thả ngay bên tả.
- Tạo Thế và chuyển Thế tức là đưa các nguyên sanh, quỷ sanh và Hoá sanh lên phẩm vị nhưn loại: lưng giắt Thư Hùng Kiếm.
- Đưa Thế vào cho Hộ Pháp: Tay hữu cầm cây Phát chủ.
- Dâng Đạo cho nhưn sanh: Tay tả nắm râu chuỗi Từ Bi.
- Là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài, cáo trạng bất cứ ai ngăn cản bước đường tu của nhưn sanh, tức hành quyền Chánh trị Đạo: Thư Hùng Kiếm và Phát chủ, 2 trong 3 Cổ Pháp của Giáo Tông.

D- Các Đạo Luật, Đạo Nghị Định, Thánh Lệnh v...v...:

PHÁP CHÁNH TRUYỀN là Hiến Pháp tối cao do quyền Thiêng Liêng thành lập để làm căn bản phát sinh ra các luật lệ về sau, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo sự tiến bộ của toàn Đạo và của thế giới. Tất cả các luật lệ này đều chiếu theo tinh thần Pháp Chánh Truyền mà lập ra, chỉ áp dụng từng giai đoạn sao cho phù hợp với tâm lý của nhưn sanh, phục vụ hữu hiệu cho cơ tiến hoá chung của nhưn loại. Một số Đạo luật quan trọng đã được áp dụng trong thời kỳ từ năm 1926 đến 1975:

*- Đạo luật năm Mậu Dần 1938.

*- Tổ chức Hội NGHỊ Nhơn Sanh, 3 Hội đại diện quyền VẠN LINH, được nhiều người coi như cơ quan Lập Pháp của Đạo Cao Đài.

*- Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài v...v...

V- TỔNG LUẬN:

ĐẠO CAO ĐÀI được Đức Chí Tôn chọn mở tại VIỆT NAM, một nước nhỏ nhen, nghèo khổ, đang sống trong vòng nô lệ thời Pháp thuộc, nhưng có sẵn một đời sống TÂM LINH vô cùng phong phú làm nền, Đạo thờ cúng TỔ TIÊN là khởi nguồn của Đạo Cao Đài, là bản sắc của dân tộc, là nền QUỐC ĐẠO VIỆT NAM, lấy NƯỚC làm đức tính, lấy TÌNH THƯƠNG làm bản chất, nên dễ dàng dung hoá mọi triết thuyết, mọi tín ngưỡng có cơ duyên du nhập vào Việt Nam để rồi sớm nhận ra: “VẠN GIÁO NHẤT LÝ, TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI HIỆP NHẤT”. Đức Chí Tôn giáng trần kỳ ba đích thân làm GIÁO CHỦ Đạo Cao Đài để nói lên sự QUI NGUYÊN này, lại tự xưng là THẦY và CHA. Hai danh xưng này đối với dân tộc Việt Nam đã hăng sâu vào tim óc một sự kính trọng, một sự nghiêm trang, một lòng từ ái, bao dung...THẦY vừa là CHA là hiện thân cho giáo dục và tình thương đi đôi với nhau. Giáo dục mà Thầy Thiêng Liêng dạy ở đây chính là GIÁO DỤC TÂM LINH, Tình thương mà Cha Thiêng Liêng dạy là CHÌA KHOÁ MỞ CỬA BẠCH NGỌC KINH! Vì thế cho nên Pháp Chánh Truyền và tất cả các Luật Lệ của Đạo Cao Đài đều tựa trên 2 mục tiêu căn bản này: có hình phạt nhưng mục đích của hình phạt là PHẠT HỮU HÌNH ĐỂ CON CÁI CỦA MÌNH THOÁT KHỎI HÌNH PHẠT VÔ VI! Phạt hữu hình là bị chế tài bởi luật lệ của Đạo và những thử thách khảo đảo để vừa giải nghiệp cho con vừa tạo điều kiện cho con cái mau tiến hoá trên đường Đạo để được sớm giải thoát khỏi luân hồi! Thật là một TÌNH THƯƠNG cao cả, chu đáo, sáng suốt của Đấng Đại Từ Phụ!!

Tóm lại nền LUẬT PHÁP của Đạo tựa trên 2 mục tiêu ghi trên nên không thể so sánh với bất cứ nền luật pháp nào khác trên thế giới, nếu làm thế, chẳng qua là gượng ép, cố đưa vào sao cho có được đủ hình thức HÀNH PHÁP, LẬP PHÁP và TỬ PHÁP để đồng đạo dễ hiểu phần nào mà thôi. Ngoài ra, nội dung Pháp Chánh Truyền còn ẩn tàng biết bao nhiêu HUYỀN CƠ mà con người cần khám phá. Điều cần nhấn mạnh là phương pháp GIÁO DỤC TÂM LINH của Đại Từ Phụ qua Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Pháp Chánh Truyền v...v... là lập nên THỂ TƯỚNG của Đạo như khuôn mẫu của Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh, Hệ Thống Tổ Chức...đều điển hình cho PHÁP:

THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT, cho ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐẮC, cho TINH KHÍ THẦN QUI NHẤT. Đó là những học cụ vĩ đại, diệu huyền để con cái của Ngài dựa vào đó để dễ bề hiểu Đạo và hành Đạo đúng pháp hầu sớm được về hiệp với

THẦY MẸ nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống. Pháp Chánh Truyền đã nhấn mạnh: **“thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình”**. Học cụ ghi trên là hữu hình, dò theo đó để tìm đường về. Thật là một cách GIÁO DỤC về TÂM LINH vô cùng mới mẻ, siêu tuyệt!!! Đây là những viên ngọc TÂM LINH mà THẦY MẸ ban cho chúng ta vậy./.

TÂN LUẬT & PHÁP CHÁNH TRUYỀN

Thầy vì sợ phạm tâm, tục tánh lập luật pháp rất nghiêm ngặt đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể thiêng liêng hiệp làm một.

Luật thì có Tân Luật, Pháp thì có Pháp Chánh Truyền. Quyền thì Tòa Tam Giáo.

Ấy là cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng liêng đặng lừa cả các chuông chiền của Thầy hiệp một. (TNHT trang 313)

24 Octobre 1926 :

THÍCH CA MÂU NI PHẬT TÁ DANH CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT Giáo Đạo Nam Phương.

Vì Tân luật chưa ra nên Thầy phải giải.

Đã có Thánh Tượng Thầy, thì cốt Ngọc Hoàng con để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho các con rõ : Vì cơ nào trước từ Nhất Tổ chí Lục Tổ thì thờ Thầy ngồi trước, vì trước là lớn phải vậy.

Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy. Thầy đã có một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả Nhân loại. Thầy là Chư Phật, Chư Phật là Thầy. Các con là Chư Phật, Chư Phật là các con. Có Thầy mới có các con. Có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới nên mới gọi là Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn Khôn vạn vật rồi mới có người, nên gọi là Tăng.

Thầy là Phật chủ của Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy. (1)

Thầy lập Phật Giáo vừa khi khai Thiên lập Địa nên Phật Giáo là trước, kế Tiên giáo rồi mới Nho Giáo. Nay là Hạ ngươn hầu mãn, phải phục lại như buổi đầu nên phải phản tiên vi hậu.

Tỉ như lập Tam Giáo qui nhất thì :

Nho là trước
Lão là giữa
Thích là chót (2)

Nên Thầy phải ngồi sau Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần mà đưa chúng nó lại vô vi chi khí, chính là NIẾT BÀN đó vậy.

Còn cổ lễ cúng thì: Bông là Tinh
Rượu là Khí
Trà là Thần. (TNHT trang 43)

Chú Giải:

(1) *Thầy lập Tân Luật dựa theo nguyên lý sanh thành của Tạo Hóa để nhưn sanh nương theo đó mà qui hồi; Thực hiện Tam Qui Phật, Pháp, Tăng (Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài)*

Tam giáo Nho, Lão, Thích tượng trưng cho Tinh, Khí, Thần, như trong cổ lễ cúng dâng Tam Bửu (Hoa, Rượu, Trà), là dâng Tinh, Khí, Thần.

(2) *Xem sơ đồ Tòa Thánh; Bát Quái Đài đứng sau Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Đó là phần tiền vi hậu: Đạo Thích trước trở lại sau, Đạo Nho sau thành trước nên thời kỳ này cũng gọi là NHO TÔNG CHUYỂN THỂ. Tổ chức Hội Thánh dựa theo cấu tạo Đại Vũ Trụ và Tiểu Vũ Trụ (trong thân thể con người). Thân là Tinh, điển lực là Khí, trí là Thần; Ngày nào 3 cái báu vật ấy được hòa hiệp cùng nhau thì người mới mong đắc đạo.*

Theo Đức Hộ Pháp : “ Thể Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ HÒA mới toan thành lập. Chí tôn định thành Hội Thánh đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tùng theo phép Tạo Hóa cá nhân mà gây nên ảnh hưởng:

Cửu Trùng Đài là thi hài, ấy là Tinh.

Hiệp Thiên Đài là chơn thần, ấy là Khí.

Bát Quái Đài là linh hồn, ấy là Thần.

Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng”.

Bát Quái Đài thuộc vô vi do Đức Chí Tôn chủ quyền.

Hội Thánh gọi là hình thể Đức Chí Tôn tại thế gồm Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Cửu Trùng Đài thuộc xác thân, hữu hình tức là đời nên có phân định hạn lệ đẳng cấp theo thứ tự :

Nhứt Phật (Giáo Tông)

Tam Tiên (3 Chương Pháp, 3 Đầu Sư)

Tam thập lục Thánh (36 Phối Sư)

Thất thập nhị hiền (72 Giáo Sư)

CHIẾU THEO TÂN LUẬT

CHƯƠNG I

Về Chức sắc cai trị trong Đạo

Điều thứ nhất : Trên hết có một phẩm Giáo Tông là Anh Cả, có quyền thay mặt Thầy mà đui dắt cả tín đồ trong đường Đạo và đường Đời.

Đức Giáo Tông có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn.

Đức Giáo Tông đặng phép thông công cùng Tam Thập lục Thiên và Thất Thập nhị Địa Giới mà cầu rỗi cho cả tín đồ.

Chư tín đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

Điều thứ hai : Kế đó có ba vị Chưởng Pháp của ba phái là Nho, Thích, Đạo.

Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc của Giáo Tông truyền xuống, hoặc của Đầu Sư dâng lên, như hai đảng chằng thuận thì phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giáng xuống mà sửa lại. (1)

Ba vị ấy có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ thông, như có kinh luật chi làm cho bại phong hóa thì ba vị ấy phải truất bỏ chằng cho xuất bản.

Mỗi Chưởng Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặng thi hành.

Chưởng Pháp phải can gián sửa lỗi của Giáo Tông, nếu cả ba thấy lẽ vô đạo của Giáo Tông, có quyền đem đơn kiện nơi Tòa Thánh.

Điều thứ ba : Ba vị Đầu sư của ba phái có quyền cai trị phần Đạo và phần đời của tín đồ.

Ba vị ấy có quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. ba vị ấy phải tuân mạng lệnh Giáo Tông truyền dạy. Như khoảng luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh thì ba vị ấy được nài xin hủy bỏ. Như luật lệ nào Giáo Tông truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì luật ấy phải trả lại cho Giáo Tông; Giáo Tông truyền lệnh cho Chưởng Pháp xét nét lại.

Ba vị có ba ấn riêng nhau. Mỗi tờ giấy chi chi phải có đủ ba ấn mới thi hành.

Điều thứ tư : Ba mươi sáu vị Phối Sư, chia ra mỗi phái 12 vị, trong ấy có ba vị Chánh Phối Sư.

Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự song chẳng quyền cầu phá luật lệ.

Điều thứ năm : Giáo Sư có 72 vị, chia mỗi phái có 24 người. Giáo Sư là người dạy dỗ tín đồ, phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi người.

Như tại châu thành lớn, Giáo Sư được quyền cai quản và cúng tế Thầy như thể Đầu Sư và Phối Sư. Giáo Sư đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh hay là cầu chế giảm luật lệ ấy. Giáo Sư phải thân cận với tín đồ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ.

Điều thứ sáu : Giáo hữu là người để phổ thông chơn đạo của Thầy, đặng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo, đặng phép hành lễ khi làm chủ mấy cái chùa nơi mấy tỉnh nhỏ. Có 3,000 Giáo Hữu, mỗi phái 1,000, chẳng nên tăng thêm hay giảm bớt.

Điều thứ bảy : Lễ sanh là người có hạnh, lựa chọn trong chư tín đồ mà hành lễ. Lễ sanh đặng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ.

Phải vào hàng Lễ sanh mới mong bước qua hàng Chức sắc.

Luật lệ lập Hội Thánh này vì chiếu Thánh Ngôn mà đem ra.

Điều thứ tám :

Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ ba vị công cử nhau.

Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị công cử nhau.

Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị công cử nhau.

Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3,000 vị công cử.

Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh công cử.

Ngôi Giáo Tông thì hai phẩm Chưởng Pháp và Đầu Sư tranh đặng. Song phải chịu toàn cả tín đồ công cử mới đặng.

Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi. (2)

Luật lệ lập Hội Thánh này vì chiếu theo Thánh Ngôn mà đem ra.

(TNHT trang 243, 244, 245)

Chú Giải:

(1) *Chưởng Pháp đứng trung gian thế quyền Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài điều hòa trên dưới cho Thiên điều phù hợp với Nhơn trí. Đây là điểm đặc sắc của Tân Luật. Giai đoạn đầu lập Thể Đạo có mặt Hiệp Thiên Đài; Vai trò của Chưởng Pháp hầu như lu mờ, có lẽ vai trò này sẽ trở nên quan trọng khi Hiệp Thiên Đài bị giải thể đưa vào Tâm.*

(2) *Điều này chứng tỏ, nếu không có cơ bút, chỉ nên áp dụng luật công cử, bầu cử như Tân luật đã qui định.*

Nói cách khác rõ hơn : Khi Hiệp Thiên Đài bị giải thể, cơ bút bị bế thời kỳ Thiên phong chuyển sang thời kỳ Thế phong, nhưn sanh qui tâm áp dụng luật công cử, bầu cử theo Tân luật đã qui định. Trái lại nếu lạm dụng dân chủ, bầu cử với mưu đồ không phải là Thế phong mà là Phàm phong. Nhưn sanh qui tâm sáng suốt chọn lựa không lệ thuộc danh lợi quyền và thất tình nên thời kỳ này Đạo Cao Đài gọi là TÂN DÂN CHỦ.

PHÁP CHÁNH TRUYỀN

I - CỬ TRÙNG ĐÀI:

(Xem phần cơ cấu tổ chức). Đặc biệt trong phần này chúng tôi muốn trình bày VỀ QUYỀN HÀNH CHƯỚNG PHÁP:

Pháp Chánh Truyền : -- Chưởng Pháp của ba phái là : NHO, THÍCH, ĐẠO.

Chú giải : -- Nghĩa là mỗi phái là một vị, mà ba Đạo vẫn khác nhau, nội dung, ngoại dung đều khác hẳn, luật lệ vốn không đồng, chỉ nhờ Tân luật làm cơ qui nhứt, cho nên Thầy mới nói :

Pháp Chánh Truyền : -- “ Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vẫn coi như một “.

Chú giải : -- Vì coi như một, nên Thầy mới đến cho nhơn loại lập Tân Luật, thế nào cho phù hợp với nhơn trí, hiệp tánh với nhơn tâm, chung chịu một Đạo luật, có phương hành đạo, chẳng nghịch với Thiên Điều, đặng lập vị mình dễ dàng, mới toàn câu phổ độ.

Buổi trước thì Thiên Điều buộc nhơn loại phải nâng cao phẩm hạnh mình cho bằng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng đoạt đức tánh mà lập vị mình, còn nay thì các đấng ấy lại hạ mình, đến cùng nhơn loại đặng đui cả chơn hồn lên tột phẩm thiêng liêng, đến ngang bậc cùng Thầy. Buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ, ấy là lẽ tự nhiên; Huống chi nhơn trí ngày nay đã qua khỏi ngươn “ TẮN HÓA “ thì đã tăng tiến lên địa vị tối cao, chủ nghĩa cựu luật của các Tôn giáo không đủ sức kềm chế đức tin, mà hễ nhơn loại đã mất đức tin về đạo đức rồi thì cơ tự diệt vốn còn, mà cơ tự diệt còn thì nhơn loại khó tránh khỏi cái nạn giết lẫn nhau cho

đặng. Đời phải tùy Đạo mới còn, mà Đạo cũng phải tùy Đời mới vững, biết đâu Tân luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành, trong thời gian tới nữa đây nó sẽ phải thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo Đời tương đắc mà diu dắt cả nhơn sanh đời đời kiếp kiếp.

Thí dụ : Như có kẻ hỏi : “ Sao Thầy không dùng Cựu Luật trong Tam Giáo đã có sẵn rồi, lại lập chi Tân Luật nữa, mà buộc nhơn sanh phải yếm cựu nghinh tân vậy ? “

Ta lại đáp : “ Chính Thầy đã giảng cơ nói : Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ; Ấy vậy Cựu Luật thì Ngọc Hư Cung đã biếm bác, còn Cổ Pháp thì Lôi Âm Tự đã phá tiêu, vậy thì ngày nay cựu luật và cổ pháp chẳng còn ý vị chi hết. Những bậc tu hành mà tưởng lầm phải từng cựu luật hay cổ pháp thì trái hẳn với Thiên Điều của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể thiên hành chánh.

Bởi cơ ấy nên Chí Tôn đã cấm ngũ chi phái Ngọc dùng cổ luật mà mê hoặc nhơn sanh nữa. (1)

Hễ từng cựu luật tức phải từng Thiên Điều, mà hễ từng Thiên Điều thì khó lập vị cho mình đặng “ (2)

Xin xem tiếp đây, thì thấy rõ Thầy đã quyết định điều ấy.

Pháp Chánh Truyền : -- Vậy thì một thành ba mà ba cũng như một.

Chú giải : -- Ấy vậy Tân Luật đã gồm trọn Tam Giáo, tức là một thành ba, mà ba cựu luật của Tam Giáo hiệp nhau thì cũng như một, nghĩa là : “ TÂN LUẬT “. (3)

Pháp Chánh Truyền : -- Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu Sư dâng lên.

Chú giải : -- Nơi Cửu Trùng Đài, có Đức Giáo Tông là người thay mặt cho các đấng thiêng liêng đặng hành hóa, Giáo Tông có quyền lập luật, ấy là quyền cao trọng của các đấng Thiêng liêng cùng Đấng Chí Tôn ban cho nắm giữ, và Đầu Sư là người thay mặt cho cả nhơn sanh, ấy là quyền cao trọng của nhơn sanh ban cho, hai đàng phải tương đắc mới bền vững cơ “ Tạo Thế “ Trời Người hiệp một.

Thường thấy Thiên Mạng hằng quá sức phạm thế còn phạm thế thì nghịch hẳn Thiên Mạng; biết đâu một ngày kia Giáo Tông không lập ra luật lệ quá phép Thiên Điều, thì hai đàng ắt phải nghịch lẫn nhau, nếu không có Chưởng Pháp đứng trung gian thế quyền Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài mà điều độ cho êm đềm hòa nhã thì nền Đạo phải chình nghiêng sanh ra rối loạn....

Cửu Trùng Đài vẫn là Chánh trị mà Chưởng Pháp lại thuộc về luật lệ, vậy thì Chưởng Pháp là người thay mặt Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài. Ấy là Cơ Dao cổ kim hi hữu . (4) (TNHT trang 261, 262, 263, 264)

Chú Giải:

- (1) Ngũ Chi Phái Ngọc: gồm 5 cấp hệ thống dọc thuộc phái Ngọc. Vì phái Ngọc nắm giữ HÒA, LAI LỄ điều hành trực tiếp, khác với phái Thượng và phái Thái chỉ giữ các bộ chuyên môn như: HỌC, Y, NÔNG hay HỘ, LƯƠNG, CÔNG.
- (2) Cựu luật chiếu theo Thiên Điều, nên từng cựu luật tức phải từng Thiên Điều mà hễ từng Thiên Điều thì khó mà lập vị đặng vì Thiên Điều là tuyệt đối thường quá cao so với trình độ nhơn sanh nên Thầy mới lập ra Tân luật. Điều hòa Thiên Điều theo nhơn trí. Có nghĩa Tân luật vẫn áp dụng theo Thiên Điều nhưng trong tầm mức nhơn loại có thể thực hiện được. Chính vì thế, Tân luật sẽ thay đổi theo trình độ tiến hóa của nhơn sanh.
- (3) Tân luật hòa hiệp ba cựu luật của Tam Giáo thành một. Như vậy Tân Luật vừa điều hợp Tam Giáo, vừa điều hợp Thiên Điều và Nhơn trí.
- (4) Tân luật điều hợp giữa luật lệ và Chánh trị; Ấy là sự tương hiệp giữa Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

II - HIỆP THÊN ĐÀI :

Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu ”cả chư môn đệ khá tuân mạng” thì Thầy đã chỉ rõ rằng : Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất hệ trọng là dưỡng nào. Sự hệ trọng ấy là chi ? Sau đây nên giải rõ :

Cơ Tạo hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi; Quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó; hữu hình với vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật. Từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bậc trí thức nhơn sanh đặng tấn hóa lên tới bậc Đại Giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế hé trọn màn bí mật ấy, mà dòm qua phía vô vi cho đặng, **nhưng nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đặc của hữu hình và vô vi trong sự sinh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hiệp làm một, mới thuận cơ tạo.** (1)

Trời Đất có âm dương, vạn vật có thể phách, nhơn loại có xác hồn. Sự sống của vạn loại trong Càn Khôn Thế giới chỉ nhờ có vật chất (la matière) và tinh thần L’essence) tương hiệp mới thành hình, cả vật chất hồn, thảo mộc hồn,

thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, Thiên hồn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sinh ra khác.

Vật chất không giống thảo mộc, thảo mộc không giống thú cầm, thú cầm không giống người, người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể, tâm thần đều khác hẳn.

Vật chất (la matière) phải tùng linh tinh thần (l'essence) mà lập thành hình tượng. Cái cố hiển nhiên là hình thể của nhân loại cũng phải tùng tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh, nhờ đó mà cổ nhân xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hợp với hồn, cũng như vật chất phải phù hợp với tinh thần, vật chất vốn hữu hình, mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng hữu hình phải tương đắc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

Ấy vậy Cửu Trùng Đài là xác, Hiệp Thiên Đài là hồn. Đã nói rằng Cửu Trùng Đài là Đời, tức nhiên là xác của Đạo, vậy thì xác thịt có định hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn hồn chẳng hề định lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà tái thế muốn ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm. Vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền Hữu và chư Hiền Muội sẽ thấy rằng : Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, bởi cơ mà gây nên lăm điều trắc trở trong phẩm trật của cả Thiên Phong. Nghĩa là : để tự nhiên cho cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài lập vị mình, thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

Cửu Trùng Đài là Đời, mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rỗi nhơn sanh chuyển cơ Tạo Hóa. (2)

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo. Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt.

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật của sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đời tương đắc vậy. Vì cơ ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư môn đệ Thầy chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ :

Pháp Chánh tuyền : -- Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mới Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn. (3)

Chú giải : -- Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa tể của Vô Vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo ngự nơi nào thì Đạo ở nơi đó.

Thầy đã nói Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là Hiệp Thiên Đài vẫn còn. Hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt ắt Hiệp Thiên Đài cũng không tuyệt.

Pháp Chánh Truyền : -- Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Chánh Giáo mà lập ra Phạm Giáo, ***nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy, đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.*** (4)

Chú giải : -- Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy Thầy chỉ than rằng : Khi trước Thầy lỡ giao Chánh Giáo cho tay phạm, hễ càng lâu chừng nào thì Thánh đức lại càng hao mòn mà phạm tâm lại tái phục, như loại sửa cải Chánh Giáo cho vừa theo thế lực của nhưn tình mà lần lần làm cho Thánh Giáo phải trở nên phạm giáo. Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ nhưn sanh mà thôi, chớ không chiu giao nền Chánh Giáo của Thầy cho tay phạm nữa.

Thảng như có kẻ hỏi: Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh Giáo cho tay phạm là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài là ý nghĩa gì ?

Trong bài diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 14 tháng 2 năm Mậu Thìn, có giải rằng : Thầy đến qui các lương sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một, đặng lập Hội Thánh mà làm hình thể của Thầy, hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này.

Hội Thánh ấy là hai phần tại thế : Phần hữu hình là Cửu Trùng Đài, tức là Đồi, nghĩa là xác; một phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài, nghĩa là nửa Đồi, nửa Đạo, ấy là Chơn Thần, còn phần vô vi là Bát Quái Đài tức là Hồn, Ấy là Đạo.

Đã nói rằng Thầy là Chúa Tể của sự Vô vi, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là Chủ, mà chủ Bát Quái Đài là Chủ của Hồn Đạo, Hồn hiệp với xác bởi Chơn Thần, ấy vậy Chơn Thần là trung gian của hồn và xác; Xác nhờ hồn mà nên, thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo.

Như có kẻ hỏi nữa : Thầy là Chí Tôn, huyền diệu vô biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phạm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp Thiên Đài, cũng là phạm vậy ? Nếu không Hiệp Thiên Đài thì Thầy không thể lập Đạo sao ?

Thầy lại nói : Thầy là Chúa của sự Vô vi, nghĩa là Chúa các việc vô hình. Thầy lại ban cho người khôn ngoan trí thức Thiêng Liêng, đặng làm Chúa của sự hữu hình, nghĩa là Chúa của vạn vật, nếu muốn cho sự vô vi và sự hữu hình được tương đắc, thì cả hai ông Chúa phải liên hiệp nhau mới đặng, người có sức sửa Cơ

Tạo Hóa, song Tạo Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên tận thiện, tận mỹ.

Chịu dưới quyền Thiêng Liêng của Tạo Hóa, sanh sanh, tử tử, luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số, căn căn Thiên điều đã định, người chỉ đặng có một quyền tự lập, là mình làm chủ lấy mình, luân luân chuyển chuyển, trau dồi cho đẹp đẽ Thánh đức căn sanh, đặng lên tột phẩm vị Thiêng Liêng mới nhập vào cửa Vô vi đồng thể cùng Trời Đất. Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước làm cho cả nhơn sanh vui theo Cơ Tấn Hóa, thì dầu cho Thầy cũng không cải qua đặng; Vì hễ sửa cải thì mất lẽ công bằng thiêng liêng đã định, làm chình nghiêng cơ thưởng phạt. Hễ có công thưởng tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ Tự quyền lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng Thiêng Liêng duy có thương mà chỉ dẫn ...

Thầy cùng các Đấng Thiêng Liêng không nhơn thân phàm ngữ, thế nào mà thông công cùng chúng sanh, lại còn cao khó với, khuất không rờ, chỉ nhờ lương sanh giúp công gây đạo đức. Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng liêng gây Đạo....

Trước đã nói Hiệp Thiên Đài là chơn thần, Cửu Trùng Đài là xác thật, Bát Quái Đài là linh hồn. Hồn đặng tương hiệp cùng xác phải nhờ chơn thần, chơn thần lại là bán hữu hình, tiếp vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh Đức của các Đấng Thiêng Liêng mà rưới chan cho nhơn loại. Nhơn loại đặng liên hiệp cùng Trời thế nào thì Cửu Trùng Đài phải hiệp cùng Bát Quái Đài thế ấy. (5)

Bát Quái Đài là hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chặt phần hồn thì xác phải nương theo hồn mới mong giữ bền sinh hoạt, hồn Đạo Thầy đã nắm chặt rồi; thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phàm nữa. Ấy vậy Thầy nói không chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa là tại vậy.

Pháp Chánh Truyền : -- Lại nữa Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại ”.

Chú giải : --- Thầy đã nói, đặng cầu siêu rồi cho các con thì Thầy đã chỉ rõ rằng : Giáo Tông có phần cầu rồi mà thôi, chớ phần siêu rồi là về quyền của Bát Quái Đài chưởng quản.

Đức Giáo Tông làm thế nào mà thông công Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu và Thập điện Diêm Cung mà cầu rồi cho các tín đồ ?

Người phải đến Hiệp Thiên Đài cầu huyền diệu cơ bút mới đặng. (6)

Ấy vậy về phần Thiêng Liêng là phần Đạo, thì Ngài chẳng có quyền chi hết, hầu cho dâng số cầu siêu điều chi cùng Bát Quái Đài, thì cũng phải do nơi Hiệp Thiên Đài cả .

Pháp Chánh Truyền : --- “ Thầy đã nói sử dụng Thiêng Liêng ? Thầy cũng nên nói sử dụng phàm trần của nó nữa ? “

Chú giải : --- Sử dụng Thiêng Liêng là Hiệp Thiên Đài, làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là trung gian của Cửu Trùng Đài và Bát Quái đài; vì Cửu Trùng Đài cầm quyền độ rỗi, còn Bát Quái Đài cầm quyền siêu rỗi. Cả chơn thần toàn trong thế giới đặng tương hiệp cùng nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp Thiên Đài Ấy là phần Thiêng liêng. ***còn phần phàm trần thì cầm quyền luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều, mà gìn giữ công bình Thiêng liêng cơ Tạo, chế sửa gương Tranh Đấu ra gương Bảo Tồn làm cho nhơn loại được hòa bình, lánh xa cơ tự diệt... (7)***

Chú Giải:

(1) Như đã trình bày ở phần trước, Hiệp Thiên tức qui nguyên hay qui tâm là Chơn Pháp của Đại Đạo, thực hiện HIỆP THIÊN THƯỢNG + THIÊN HẠ, tức phối hiệp THIÊN NHÂN, VÔ VI – HỮU HÌNH, là bắt nối điện ÁM DƯƠNG có làn sóng rung động cao độ, tạo nguồn siêu năng lực vô tận thanh lọc TIỂU / ĐẠI VŨ TRỤ. Điều này minh xác rằng Thầy lập cửa HIỆP THIÊN rất hệ trọng là đường nào !

Qua đồ hình trong Tòa Thánh, do thời kỳ phản tiền vi hậu, Bát Quái Đài đứng sau cơ nhơn (Cửu Trùng Đài) , Hiệp Thiên Đài đứng trước cho ta thấy rằng :

- Thời kỳ này Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất hệ trọng với sứ mạng lãnh đạo dẫn dắt cơ nhơn.
- Hiệp Thiên Đài tương đồng Bát Quái đài, thậm chí còn quan trọng đặc biệt vì Thầy và các Đấng đã đến hiệp nơi đây, nên Hiệp Thiên Đài là Hồn, là Đạo (có nghĩa trong Hiệp Thiên Đài đã có Bát Quái Đài).

Thể Hiệp Thiên Đài chỉ là tiêu biểu cho Hiệp Thiên Đài nơi Tâm.

Nói rõ hơn : **Tâm là Hiệp Thiên Đài rất hệ trọng trong thời kỳ Phổ Độ lần ba.**

Nói cách khác : Tâm Pháp là Hiệp Thiên Pháp thân kỳ siêu diệu tạo nguồn siêu năng lực vô tận thanh lọc Vũ Trụ và Bản thể con người tạo sự tiến hóa tâm linh kỳ diệu mà chỉ có TAM KỲ PHỔ ĐỘ do Thượng Đế hạ trần thực hiện **CƠ HIỆP THIÊN**, nhân loại mới tiếp nhận được huyền vi đặc biệt đó.

(2) *Xác phải nương hồn, Đời phải nương Đạo, Cửu Trùng Đài phải nương Hiệp Thiên Đài, thì Đạo mới ra thiết tướng. Đó là Vô Vi, Hữu Hình hiệp một. Nói rõ hơn, khi Thể Hiệp Thiên Đài không còn, chức sắc Cửu Trùng Đài phải có Hiệp Thiên Đài nơi Tâm, tức có Đạo nơi Tâm thì Đạo mới ra thiết tướng, bằng không chỉ là cái xác không hồn sẽ bị thối nát tan rã mà thôi.*

(3) *Thầy nói Hiệp Thiên Đài không tuyệt nên khi Hiệp Thiên Đài bị giải thể, cửa Hiệp Thiên được chuyển vào Tâm. Thể Hiệp Thiên Đài có thể bị diệt chớ cửa Hiệp Thiên nơi Tâm thì không thể diệt đặng.*

Như vậy, Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn, nhưng không ai thấy đặng. Rõ là huyền cơ mầu nhiệm !

(4) *TÂM là cửa Hiệp Thiên Đài, nơi Thầy ngự, trực tiếp dẫn dắt chúng sanh, nên Thầy không còn giao chánh giáo qua tay phàm nữa.*

(5) *“ Nhân loại hiệp cùng Trời Đất thế nào, thì Cửu trùng Đài phải hiệp cùng Bát Quái Đài như thế ấy “.*

Thiên Nhân hiệp nhất qua TÂM, Cửu Trùng Đài cũng hiệp cùng Bát Quái đài qua TÂM.

(6) *Khi chuyển qua thời kỳ Đạo Tâm, Giáo Tông có thể tự thông công vì Hiệp Thiên Đài tại Tâm.*

(7) *Kỳ ba Phổ Độ, Thượng Đế hạ trần thực hiện cơ Hiệp Thiên, do sự hỗ trợ của khối Đại Linh Quang huyền diệu tạo nguồn siêu năng lực vô biên, vô tận thanh hóa càn khôn vũ trụ, ban rải điển lành tận độ chúng sanh (kể cả bát hồn), khai Tâm linh nhân loại, cứu vớt ra khỏi cơ tự diệt, đưa đến HÒA BÌNH, HẠNH PHÚC CHÂN THẬT, xây dựng xã hội THÁNH ĐỨC, THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG, đáp ứng ngươn kỳ Bảo Tồn Qui nguyên Phục cổ. Phục cổ ở đây không thể hiểu là phục lại y như xưa, mà tiến hóa hơn nhiều vì nhân loại đã trải qua ngươn kỳ Tiến Hóa, phục cổ đây ý nói phục lại ngươn kỳ THƯỢNG NGUỒN THÁNH ĐỨC theo cuộc tuần hườn của vũ trụ.*

Nói một cách khoa học, sự tiến hóa của linh hồn vận hành theo chu kỳ tâm linh hay điển quang biện chứng (Spiritual Dialectic) tương tự như khoa học hay duy vật biện chứng (Material Dialectic):

Một hạt lúa qua quá trình phát triển, nảy mầm, ra cây lá, cuối cùng trở lại trạng thái lúc đầu là bông lúa, gồm nhiều hạt lúa.

Con người mang mầm giống tâm linh của Thượng Đế, có thể tiến hóa thành Thượng Đế nếu gắng công tu dưỡng. Đó là Tâm linh biện chứng pháp cũng gọi là điển quang biện chứng pháp :

Điểm linh quang của con người là chiết linh của Thượng Đế, trải qua quá trình học hỏi tiến hóa có thể qui hiệp khối đại linh quang của vũ trụ bao la huyền bí vô cùng.

KẾT LUẬN :

Đức Chí Tôn tổ chức Hội Thánh qua ba (3) đài tượng hình cơ Tạo Hóa cấu tạo con người và vũ trụ để nhưn sanh nường theo đó mà quay về cội nguồn

Bát Quái Đài là Hồn; ấy là Thần

Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần; ấy là Khí

Cửu Trùng Đài là Xác Thân; ấy là Tinh

Ngày nào ba báu vật TINH, KHÍ, THẦN hiệp nhất con người mới mong đắc đạo.

Ngày nào ba đài nầy hiệp một thì Đạo mới thành.

Chúng ta cũng có thể nói :

Bát Quái Đài là Hồn; ấy là Đạo thuộc Vô Vi

Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự; ấy là Tâm thuộc bán hữu hình.

“ Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi “

Cửu Trùng Đài là xác thân; thuộc hữu hình.

Như vậy cũng có thể ngày ba đài hiệp một là ngày **Hội Thánh hữu hình Cửu Trùng Đài đã Qui Tâm** (trong đó có sự hiệp nhất 3 đài). Hội Thánh nầy gọi là Hội Thánh Đạo Tâm (hay Hội Thánh Minh do Đức Di Lạc thống quản).

Nói rộng hơn, các cơ cấu tổ chức khác còn lại trong Đạo như Cơ quan Phước Thiện, Bộ Pháp Chánh, Ban Thế Đạo . v.v... Ba tổ chức nầy thuộc Chi Đạo, Chi Pháp, Chi Thế Hiệp Thân Đài đều qui Tâm như Hội Thánh Cửu Trùng Đài. Đó là thời kỳ toàn nhưn loại trên hoàn cầu thế giới đều quay về Tâm Linh sống trong thương yêu bình đẳng, huynh đệ đại đồng, mở màn cho thời kỳ văn minh tinh thần rực rỡ kết hợp với văn minh vật chất hiện đại xây dựng cuộc sống thiên đàng tại thế.

Tóm tắt, TÂM là then chốt của Cơ Qui Hiệp Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài. Nơi con người là sự hiệp nhưt TINH, KHÍ, THẦN qui về Bạch Ngọc Kinh.

Cơ cấu tổ chức ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ là mô hình dẫn dắt nhưn loại đi đến CHÂN, THIÊN, MỸ qua chơn pháp qui tâm. Nói cách khác chơn pháp qui tâm là chìa khóa mở cửa dẫn dắt nhưn loại đến xã hội Thánh Đức, thế giới Đại Đồng, xây dựng nền văn minh thật sự cho nhưn loại.

Luật Pháp ngày mai, Luật Yêu Thương

Lương Tâm đức sáng rọi muôn phương

Cửa quyền công chánh nêu Chân lý
Cuộc sống AN HÒA gọi ánh dương.
(Tập Thơ Khai Tâm)

Câu hỏi trắc nghiệm

Chọn câu đúng sai / hoặc chọn câu đúng nhất trong các câu hỏi dưới đây:

1. Mô hình tổ chức Hội Thánh ĐĐTKPĐ rasao?

ĐCT tổ chức Hội Thánh qua 3 đài tượng hình cơ tạo hóa cấu tạo con người và vũ trụ để nhân sanh nương theo đó mà quay về cội nguồn.

- A. Bát Quái Đài là Hồn; ấy là Thần
- B. Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần; ấy là Khí
- C. Cửu Trùng Đài là xác thân; ấy là Tinh
- D. Cả 3 đài Hiệp Nhất là Đạo thành

2. Bạn có thể cho biết 3 đài hiệp nhất như thế nào?

“Nhân loại hiệp cùng Trời Đất thế nào, thì Cửu Trùng Đài cũng phải hiệp cùng Bát Quái Đài như thế ấy” (TNHT)

- A. Thiên nhân hiệp nhất qua Tâm
 - B. CTĐ cũng phải hiệp cùng BQĐ qua Tâm
 - C. Cả hai câu trên đều đúng
3. Chơn pháp qui Tâm là gì?
- A. Là Tâm pháp Thiên Nhân hiệp nhất
 - B. Là Hiệp Thiên Pháp
 - C. Là Đường Bí Pháp Đạo Tâm then chốt của Đại Đạo
 - D. Cả ba câu trên đều đúng.
4. Bạn có thể cho biết chơn pháp qui tâm có tác dụng thế nào trong việc hiệp nhất 3 đài?
- Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy Ngự; ấy là Tâm thuộc bán hữu hình. “ Tâm ấy tòa sen của Lão Ngồi” ĐCT (trong TNHT)
- Chúng ta có thể cảm nhận:
- A. Bát Quái Đài là Hồn; ấy là Đạo thuộc vô vi
 - B. Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy Ngự; ấy là Tâm thuộc bán hữu hình.
 - C. Cửu Trùng Đài là xác thân thuộc Hữu Hình
 - D. Hội Thánh hữu hình Cửu Trùng Đài qui Tâm là hiệp nhất 3 đài trên(nói rộng hơn nhân loại Qui Tâm là tạo Đồi Thánh Đức)
5. Ý nghĩa bài thơ sau đây Đức Phật Mẫu nhắn nhủ điều gì cho chúng sanh?

Vú mẹ chưa lia đám trẻ con,
 Độ sanh chưa rõ phận vuông tròn,
 Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,
 Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.
 Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo.
 Vẽ tươi bợn thế nét dò đon.
 Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,
 Lòng Mẹ ngại ngừng con hỡi con!

Bài Thánh Giáo trên hàm ý tiên tri nhấn nhủ về sự chuyển biến trọng đại trong nền Đạo khi Đại Từ Phụ trở pháp. Lục Nương Diêu Trì Cung về cơ tại Phạm Môn ngày 25 Février 1933 (29-12-Quý Dậu):

“Ngọc Hư Cung lo chuyển pháp. Cả Thiên Thơ bị hủy phá, sửa cải pháp chánh truyền. Chư Thần Thánh Tiên Phật vui mừng chẳng xiết. Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ khôn cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ lụy ngâm bài than nầy” (TNHT)

Đường Đạo Tâm đích thực là đường Đại Đạo nên khi Đại Từ Phụ chuyển pháp từ Thể pháp qua Bí pháp tức từ Thanh Hương qua Đạo Tâm cả Thần Thánh Tiên Phật đều mừng khôn xiết, Mẹ vừa mừng vừa lo chúng sanh không cảm nhận được huyền vi Thiêng Liêng sẽ bị chao đảo mất đức tin hay bị quả quy trước “ngã ba đường”, không biết phải đi tiếp tục như thế nào trong khi nền Đại Đạo hãy còn non trẻ (1926-1975?) Thời kỳ thể pháp chưa bao lâu Thầy lại trở pháp

Vú mẹ chưa lia đám trẻ con,

Độ sanh chưa rõ phận vương tròn,

ĐHP lại trở về thiên vị Ngự Mã Thiên Quân, HTĐ sẽ ra sao (Chữ “Phận mỏng” HT diễn đạt rất tinh vi về HTĐ như có mà không không mà có).

Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,

Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.

Người Đạo không vẹn Thánh Tâm phải chịu cơn khảo đảo lớn lao (dập dùi trong cơ giải thể). Trong khi bức tranh tô điểm trần thế do ĐCT vạch ra còn đang nét dờ dẫm chưa vẽ xong.

Lợt điểm Thánh Tâm trần tục khảo.

Vẽ tươi bợn thế nét dờ đon.

Thà xưa sao nay vậy, việc Trở Pháp làm Mẹ lo ngại cho chúng sanh không cảm ứng được huyền vi Thiêng Liêng!

Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,

Lòng Mẹ ngại ngừng con hỡi con!

Ý nghĩa bài thơ nhấn nhủ chúng sanh:

- A. Thời kỳ Thể Pháp chuyển sang Bí Pháp ngắn và bất ngờ đối với chúng sanh
- B. Khi Ngự Mã Thiên Quân về Thiên Vị, HTĐ phận mỏng nghĩa là không còn.

- C. Biến chuyển trọng đại trong nền Đại Đạo: Toàn Đạo phải qua cơn thử thách lớn lao (dập dùi trong cơ giải thể) do lọt điểm Thánh Tâm, (không giữ vẹn chơn tâm.)
- D. Thời kỳ chuyển pháp giải thể qui Tâm.

6. Vì sao phải ngưng Cơ Bút?

“Cơ” và “Tâm” là 2 điểm tựa để Thượng Đế và các Đấng đến hòa hiệp và dẫn dắt chúng sanh qua 2 thời kỳ: -Thể Pháp Thanh Hương (cầu cơ)

-Bí Pháp Đạo Tâm (dụng Tâm Pháp)

- A. Cơ Bút chỉ dùng trong giai đoạn đầu khi mới khai Đạo, Tâm con người vô tư không vọng cầu(còn trong sáng chưa biết gì)
- B. Cơ bút về sau này dần dần có thể ảnh hưởng của phàm tâm, thiên kiến lệch lạc. Chấp nê, vọng cầu .v.v...
- C. Do chuyển qua thời kỳ Bí Pháp Đạo Tâm hay Tâm Pháp. Con người cần qui Tâm có thể học trực tiếp với Thầy Trời trong Tâm vẹn mản bí mật vô vi hữu hình, mở rộng chân Trời bao la huyền nhiệm.
- D. Do các vấn đề trên, ĐCT buộc phải ngưng Cơ Bút quay về Tâm học hỏi (gọi là thời kỳ Tâm Kinh Vô Tự, Tự Tu Tự Tiến được khai Tâm mở huệ sáng suốt khôn ngờ!)

7. Bạn có nhận thức gì sau khi HTĐ bị giải thể?

Trong TNHT phần tổ chức HTĐ Đức Chí Tôn có dạy: “Kỳ mở Đạo này Thầy lập HTĐ rất là hệ trọng, HTĐ là nơi Thầy ngự để cầm giềng mối Đạo, hễ Đạo còn thì vẫn HTĐ còn”

Thời kỳ chuyển pháp từ Thể sang Bí Pháp, tổ chức HTĐ bị giải thể. “Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn”(Chữ “ Phận Mỏng” HT và chữ “ còn” diễn tả rất tinh vi, ý nhị sâu sắc: HTĐ là chơn Thần tức là Khí thuộc bán hữu hình bây giờ “còn” vì Đạo vẫn còn trường lưu vĩnh cửu HTĐ cũng trường lưu vĩnh cửu)

Vậy HTĐ bây giờ còn và Nằm ở đâu?

- A. Tâm là HTĐ
- B. Tâm là của HT
- C. Tâm là cửa qui nguyên
- D. Tâm là cửa Bạch Ngọc Kinh, là nơi Thầy ngự để cầm giềng mối Đạo.

8. Tân luật sau này có thay đổi không?
- Có thay đổi cho phù hợp với hơn trí Đạo Đời tương đắc
 - Thay đổi là lẽ tự nhiên, với thời gian và không gian dân tâm càng ngày biến đổi vô cùng vô tận, càng tiến hóa không ngừng
 - Thay đổi cho phù hợp với tình thế mới mà không vi phạm luật Thiên Điều
 - Do đó trong Đạo chữ Tân Luật có nghĩa là phải luôn thay đổi cho phù hợp mới gọi là Tân được, nếu không vậy chỉ qua thời gian là trở thành cựu rồi!
9. Ngoài Giáo Tông ra 3 vị Chưởng Pháp và 3 Vị Đầu Sư, sao không gọi là lục Tiên mà chỉ gọi là Tam Tiên?
- Ba vị Chưởng Pháp có cổ pháp của Hộ Pháp là Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu chính là người của HTĐ nên không ở trong hệ của CTĐ
 - Chưởng Pháp là nắm giữ Pháp (thuộc bán hữu hình) nên không ở trong hệ CTĐ (thuộc hữu hình)
 - Cả hai câu trên đều đúng
10. Tại sao ĐCT đòi hỏi phải có đủ 3 con dấu của ba phái thì luật lệ đó mới có giá trị?
- Đủ ba con dấu của ba phái Thái, Thượng, Ngọc thể hiện.
- Tôn chỉ qui tam giáo Nho, Lão, Phật thống nhất quyền linh DCT
 - Hiệp nhất Tam thanh, vũ trụ mới an bình
 - Hiệp nhất Tam Bửu Tinh Khí Thần con người mới đắc đạo
 - Cả ba câu trên đều không đúng?

Đáp án (trả lời câu hỏi đúng)

1.D 2.C 3.D 4.D 5.D 6.D 7.A 8.D 9.C 10.A

Vấn đáp về Đại Đạo Tân Pháp

(Theo thang điểm: 2đ cho câu 4, 6, 7, 14. Các câu còn lại mỗi câu 1đ, Tổng cộng là 20/20 điểm)

1. Bạn có thể cho biết 2 câu liền nói lên Tôn chỉ mục đích
Cao Đài: khai Đại Đạo Kỳ Ba đem Hoà Bình Hạnh Phúc Dân Chủ Tự Do cho nhân loại

– Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo Hoà Bình Dân Chủ mục
Đài tiên sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng Tự Do quyền
2. Bạn có thể cho biết 2 câu liền nói lên Tôn chỉ mục đích
Hiệp Thiên: là quy nguyên Đạo (về gốc Thượng Đế), là Hiệp Nhất bá tánh thập phương Ngũ Chi Tam Giáo

– Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương quy chánh quả
Thiên khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa
3. Huỳnh Đạo là gì? Đạo Vàng và Đại Đạo có khác nhau không?
– Huỳnh Đạo là Đạo Tâm. Đường Đạo Tâm là đường Đại Đạo. Thầy mở Đạo qua hai thời kỳ Thể Pháp và Bí Pháp, Thanh Hương và Đạo Tâm.
Đạo Tâm hiệp nhất Thể và Bí Pháp làm cho nền Đại Đạo ra thiết tướng vượt ra ngoài khuôn khổ tôn giáo đạt đến cứu cánh của Đạo là Tâm tương xứng với danh hiệu “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”. Theo chân nghĩa Đạo Vàng và Đại Đạo không khác nhau, đều là Đạo Tâm.
4. Ý nghĩa bài thơ sau đây ĐCT dặn dò chúng ta như thế nào?
Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời
Sang hèn trời kệ Tâm là quý
Tâm ấy Toà Sen của Lão ngời

– Ý nghĩa bài thơ: con người là chiết linh của Thượng Đế, từ Bạch Ngọc Kinh xuống thế. Nên chẳng cần vọng cao ngời, ở thế gian có ngôi vị nào cao hơn nữa đâu. Sang hèn cũng mặc chỉ lo trau dồi Tâm là quý. Tâm chính là Toà Sen Thầy ngự.
Vậy Tâm là gốc của Đạo. Sao người tu không lo vun bồi gốc Tâm mà chỉ lo quan tâm cái ngọn, tức là lo hình thức bên ngoài mà thôi; làm sao tiếp đón Thầy, làm sao Hiệp Thiên hay Quy Nguyên được!

5. Tam Giáo Nho, Lão, Phật, là ba thể trạng Tam Thanh của Đại Vũ Trụ (như Tam Bửu Tinh, Khí, Thần, trong Tiểu Vũ Trụ vậy): Thái Thanh, Thượng Thanh, Ngọc Thanh tượng trưng ba màu vàng, xanh, đỏ (ba màu chánh tiêu biểu cho toàn bộ màu sắc). Quy Nguyên ba màu vàng, xanh, đỏ ra màu trắng là màu “Hoà” của Đại Đạo.

Bạn có thể giải thích ý nghĩa sơ lược về lá cờ Đại Đạo?

_ Lá cờ Đại Đạo kết hợp ba màu vàng, xanh, đỏ theo thứ tự từ cán cờ trở ra tượng trưng Tam Giáo Quy Nguyên

6. Thiên gồm Thiên Thượng và Thiên Hạ, vô vi và hữu vi là hai mặt Âm Dương bổ túc nhau. Bạn thấy tôn chỉ mục đích Đại Đạo có liên hệ như thế nào với ý nghĩa Hiệp Thiên Thượng và ý nghĩa Hiệp Thiên Hạ?

_ Hiệp Thiên Thượng: Qui Nguyên về gốc Thượng Đế (Tôn Chỉ)

Hiệp Thiên Hạ: Hoà Hiệp chúng sanh (mục đích)

Hai câu liễn Hiệp Thiên nói lên chơn pháp của Đại Đạo hàm ý nghĩa sâu sắc về Tôn Chỉ mục đích: Qui Nguyên Phục Nhất Tam Giáo Ngũ Chi để Hoà nghiệp chúng sanh nhìn nhận có cùng một Đấng Cha Chung, Hoà Bình Chung Sống trong căn nhà Chung Vũ Trụ có Dân Chủ Tự Do thật sự, tạo Đời Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng.

7. Thiên Nhân chỉ rõ Chơn Pháp Đại Đạo là gì?

_ Là Tâm Pháp Thiên Nhân Hiệp Nhất, Hiệp Thiên Pháp, Chơn Pháp Qui Tâm hay đường Bí Pháp Đạo Tâm là then chốt của Đại Đạo.

8. Tam Kỳ Phổ Độ thuộc ngươn kỳ nào của Đại Vũ Trụ?

_ Thuộc Hạ Ngươn Bảo Tôn, Qui Nguyên Phục Thủy (trở về gốc): thuộc chu kỳ “Vạn Thù Qui Nhất Bản”

9. Vì sao gọi là thời kỳ Tu Tất?

_ Do thời kỳ Qui Nguyên Thượng Đế giáng trần hoà hợp với nhân sinh qua Tâm nên đường tu tất Qui Tâm là đường ngắn nhất, hiệu quả nhất.

10. Vì sao gọi là Kỳ Đại Ân Xá?

_ Do thời kỳ Qui Nguyên Thượng Đế giáng trần đặc ân Đại Ân Xá cho nhân sanh để hồi nguyên đáp ứng chu kỳ.

11. Vì sao cũng có thể gọi là thời kỳ Nho Tông Chuyển Thế?

_ Do thời kỳ Qui Nguyên Thượng Đế giáng trần chuyển cơ Thiên Nhân Hiệp Nhất, lấy Nhân Đạo làm gốc chuyển hướng nhân gian về Thiên Đạo.

12. Căn bản Giáo Lý của Nho?

_ Dạy Nhân Đạo, lập nền Nhân Nghĩa phụng sự thế nhân.

13. Công Quả là gì?

_ “Quên mình phụng sự chúng sanh” dù Đạo hay Đời.

14. Tôn Chỉ Mục đích Qui Nguyên Phục Nhất mở rộng chân trời về nhân sinh quan và vũ trụ quan ra sao?

_ Không còn chấp nê phân biệt đưa đến Hoà Đồng, thực hiện “Bác Ái Công Bình”.

15. Bạn thấy Chơn Pháp “Hiệp Thiên” cộng hiệp quyền vi Thiên Thượng Thiên Hạ có thể thực hiện được Tôn Chỉ Mục đích Kỳ Ba không?

_ Tôi trọn tin nơi Đức Chí Tôn và Chơn Pháp của Ngài, đáp ứng chu kỳ Qui Nguyên Phục Nhất của Đại Vũ Trụ!

16. Chơn Truyền Đại Đạo là gì?

_ Qui Nguyên về Thượng Đế là Qui về với Tình Thương Rộng Lớn và sự Sáng Suốt vô cùng nên Chơn Truyền Đại Đạo là ” Bác Ái Công Bình ”

Tìm Hiểu Chơn Tâm Và Phàm Tâm Qua Thánh Ngôn Thánh Giáo.

- 1) Vạn vật nhờ Xuân để nở sanh
Xuân do lý Đạo mới lưu hành
Vui nguồn **Xuân Đạo** xuân vô tận
Dưới bóng huyền khung hưởng trọn lành

TGST năm 75-76, trang 15

- 2) Chư hiền đệ muội có **xuân tâm**
Đã khiếng Thiên Liêng ủng trợ thâm
Vững dạ mà lo cờ túng nước
Mới hay tạo hóa khó ai tầm.

TGST Đức Lý Giáo Tông, trang 43

- 3) Gió Xuân thổi nhẹ lá cành rơi
Oằn oại thân tâm khắp mọi nơi
Chỉ có **Xuân tâm** hành đạo nghĩa
Mới là lạc thiện đó ai ơi.

TGST Đức Lý Giáo Tông, trang 44

- 4) Xuân phúc tải Kiền Nguyên chi đức
Xuân thái hòa vạn vật chi cơ
Xuân sang trước đã định giờ
Xuân về cho trẻ phục sơ **tánh lành**.

Xuân cảnh thế đấu tranh hỗn loạn
Xuân thiên nhiên soi sáng tâm điền
Xuân tâm hòa nhịp thiên nhiên
Xuân thiên nhiên với tâm điền không hai.

TGST năm 72-73, trang 89

5) Trời đất đã dành cho cho các con những giờ sanh hoạt, những giờ nghỉ ngơi, sanh hoạt để thay trời tô điểm vũ trụ; Nghỉ ngơi để hàm dưỡng **chơn người**. Các con phải hiểu như vậy để có một qui định cho đời sống các con.

TGST năm 72-73, trang 188

6) Nếu thấy **bản tánh**, chẳng cần đọc kinh, niệm phật, học rộng nhớ nhiều vô ích. Thần đức càng mê, dù có dạy thì lấy tâm làm tiêu chuẩn. Nếu biết được tâm thì cần gì phải xem giáo.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 234

7) **Phật tánh** bất tùng tâm ngoại đắc
Tâm sanh thiện thị tội sanh thì.
Dịch:
Phật tánh không từ ngoài tâm được
Tâm sanh bèn là lúc tội sanh.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 88

8) **Phật** là lời nói ở Ấn Độ, ở Trung Hoa gọi là **giác tánh**. Giác là cái **linh giác**, ứng cơ tiếp vật, vận tay khoa chân đều là **tánh giác** ở chính mình.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 266

9) Mặc dầu đốt nát đại ngu
Chơn Tâm sáng tỏ trăng thu hời hiên.

TGST 72-73 trang 121

10) Chư đạo hữu hãy mau mau xem xét lại nội tâm, nếu có tâm nào lẫn lộn vào đó thì nên diệt trừ hẳn đi để cho Thánh Tâm được ngự trị. Nếu chư đạo hữu có được **Thánh Tâm, Lương Tâm, Linh Tâm** cũng thế mà mới có một vốn liếng khả dĩ phô bày để phổ độ cho người. Nếu mỗi người là con chung của đấng cha lành, tất nhiên đều có **Thánh Tâm** hay **Linh Tâm**. Như vậy chỉ một chút sai lầm bao kiếp đọa lạc quên nẻo đường ắt phải nhờ ở sự dẫn độ ở chư đạo hữu, của

người trách nhiệm vi nhân, của sứ đồ Thượng Đế dẫn độ bằng tinh thần, bằng giáo lý, bằng tình cảm.v...

TGST 72-73 trang 48

- 11) Muốn trọn đạo vi nhân sử thế
Phải quay về **cội rễ bốn nguyên**
Chính thân ta mất **chủ quyền**
Làm sao nước thanh nhà yên được nào.
- 12) Năm châu còn lắm cuộc phong ba
Đấy bởi loài người vọng quá đa
Chẳng biết thương thân thân phải lụy
Buông rơi **Chơn Tánh** kiếp hằng sa.

Hằng hà sa số phật cùng tiên
Người thế cũng trong lý diệu huyền
Giác ngộ phật tiên mê ngã quỉ
Chừ ai có phúc khá nên duyên.

Nên duyên tiên [hạt diệt lòng trần
Không chánh không tà không ngã nhân
Chỉ một cái Tâm, **Tâm Vũ Trụ**
Thoát ly vạn tướng phục **ngươn thần**.

Ngươn thần thường trụ chẳng phong ba
Đáy nước **Bửu Châu** hiện chói lò
Bát Nhã Tâm khai vô nhất niệm
Trên Trời dưới thế biết rằng ta.

Rằng ta là một cái TA CHUNG
Rộng lớn bao la ở khắp vùng
Ta chẳng có Ta mà vẫn có
Có Ta Ta cũng chỉ Tâm Trung.

Tâm trung quán triệt đạo vô vi.
Tận độ nhưn sanh buổi hạ kỳ
Thiên Mệnh, Thiên Tâm nên đức cả

Là ngôi Tiên Phật có cần chi

TGST 72-73 trang 78

13) Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, rõ tứ đại ngũ uẩn vốn là không vô ngã, rồi liễu kiến (thấy rõ) tự tâm có hai thứ sai biệt: một là **Tịnh Tâm**, hai là **Nhiễm Tâm**.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 266

14) Tịnh Tâm hằng ưa nhân lành, còn Nhiễm Tâm nó thường suy nghĩ nghiệp ác. Nếu không thọ cái nhiễm nó huân vô thì gọi là Thánh, bèn xa lìa các khổ, chứng được cái vui niết bàn. Còn nếu theo Tâm Nhiễm mà tạo nghiệp tức là phải chịu sự trôi buộc gọi người đó là phàm, sẽ chìm đắm trong tam giới, chịu các thứ khổ.

Vì cố sao? Do cái Tâm Nhiễm kia nó che lấp cái **Chơn Như**, nó làm chướng ngại cái **Thể Chơn Như**, cho nên Kinh Thập Đại nói: “ Trong thân chúng ta có **Phật tánh Kim Cương**” ví như vàng mặt trời sáng suốt, tròn đầy rộng lớn không có ngăn mé, chỉ bị những lớp mây ngũ ấm che đậy, ví như trong cái bình để cái ngọn đèn sáng mà không phát hiện ánh sáng.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 61

15) Các con muốn có một cõi đời Thánh Đức thì phải có thánh Tâm. Chỉ có Thánh tâm mới biết thương yêu nhân loại. Người lãnh đạo thương dân mình như thương con đỏ, xem cái khổ của dân như chính mình khổ; cái vui của thiên hạ như cái vui của mình có. Dân tựa vào sự thương yêu đó mà sống cảnh an lạc thái bình.

TGST năm 77-80 trang 22

16) Con có Thánh tâm sẽ có Thầy
Thầy là cha cả của đông tây
Tây đông dù biết hay không biết
Thì Đức háo sanh cũng thế này

TGST năm 77-80 trang 22

17) **Thánh Tâm** làm nên **Vương Đạo**. **Thánh Tâm** hay **Vương Đạo** đều có ở lòng mọi người, lòng các con. Nếu có được hay chưa thì cơn diễn biến thiên địa tuần hoàn châu nhi rồi phục thủy. Cởi đời an lạc lâu hay mau tùy theo lòng giác ngộ của vạn linh. Biết các con hãy thương yêu đùm dất nâng đỡ nhau trên con đường Đại Đạo.

Thầy có dạy các con: “ Các con không thương yêu kẻ ghét con thì không gần được thầy, Hiệp cùng thầy thì bỏ lòng thương ghét lấp nẻo thị phi, đoạn dứt nhân quả. Bao nhiêu đó làm cho **Tánh Đạo** các con sáng ngời. Các con sẽ hóa giải mọi khó khăn khổ não để hiệp cùng Thầy.”

TGST năm 77-80 trang 22

18) **Thánh Nhơn** phá tà ma. Tất cả chúng sanh chỉ thấy được **Bản Tánh**, bao nhiêu cái tật đều chóng diệt trừ, Thần thức không có mê muội, phải liền ngay nơi đó bèn hội, chỉ tại ngày hôm nay, muốn hội đạo chơn chánh, chớ có chấp tất cả các pháp, dứt nghiệp dưỡng thân, bao nhiêu cái tập cũng đều hết, tự nhiên được minh bạch, không có nhờ dụng công.

Ngoại đạo không được hội ý của Phật nên dụng công tối đa mà trái với thánh ý, trọn ngày khư khư niệm phật chuyển kinh mà cái **Thần Tánh** hôn mê không khỏi luân hồi.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 234

19) Tâm là chẳng phải sắc cho nên chẳng phải có
Dụng mà chẳng có bỏ cho nên chẳng phải không
Dụng mà thường không cho nên chẳng phải có
Không mà thường dụng cho nên chẳng phải không.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 126

20) Kinh Viên Giác nói: “ Này các thiện nam, Vô Thượng Pháp Vương có một pháp môn **Đại Đà La Ni** gọi là **Viên Giác** từ đó lưu xuất tất cả **Thanh Tịnh Chơn Như, Bồ Đề, Niết Bàn** và **Ba La Mật**, dạy dỗ cho các Bồ tát.”

Chơn Tâm Trực Thuyết trang 20

21) Ngày Khuê Phong: “Tâm ấy rỗng rang mà thuần diệu, rực rỡ mà mâu sáng, chẳng đến chẳng đi, thông suốt cả ba mé, chẳng phải trong ngoài, suốt khắp mười phương. Chẳng sanh chẳng diệt, bốn núi nào có thể hại. Là Tánh Là Tướng nào bị năm sắc làm mờ.”

Một ngày Vĩnh Minh trong Duy Tâm Quyết nói: “ Xét về tâm này là cái diệu trong lẽ mâu mà hội khắp, là vua của muôn pháp, ba thừa năm tách đều thâm về, hay là mẹ của nghìn bậc Thánh. Độc tôn độc quý không vì sánh bằng. Thật là nguồn của Đại Đạo, là chơn pháp yếu vậy. Tin tâm này nên ba đời Bồ Tát đồng học đó là học Tâm này. Ba đời Bồ tát đồng chứng là chứng Tâm này. Một đại tạng giáo giải rõ là hiểu cái Tâm này. Tất cả chúng sanh mê vọng là mê Tâm này. Tất cả hành như phát ngộ là ngộ Tâm này. Chư Tổ truyền nhau là truyền Tâm này. Chư tăng trong thiên hạ tham học la học Tâm này. Đạt Tâm này thì mỗi mỗi đều phải, vật vật đều toàn bày, mê Tâm này thì nơi nơi đều điên đảo, niệm niệm đều si cuồng.”

Thể này là cái **Phật Tánh sẵn có của tất cả chúng sanh, là căn nguồn phát sanh của tất cả thế giới.**

Chơn Tâm Trực Thuyết trang 20

22) Đạo lý do người biết học tu
Tự thân giải thoát cảnh lao tù
Nếu xa tâm để cầu **Chơn Đạo**
Ngàn kiếp muôn đời cũng hóa lu.

Lu mờ vì bởi tâm không trao luyện
Tối tăm vì chẳng hiện **Thiên tâm**
Hóa nên vọng thức hôn trầm
Trên đường thế tục lạc lầm sa chơn.

TGST Năm 70-71 trang 197

23) Ngày nay chư môn đồ đã ngộ Đạo, đã tự giác tìm đường siêu sanh, lối đọa lạc để tu tiến trong chánh pháp nhiệm mầu mong cứu rỗi **Bổn Linh Chơn Tánh** thoát khỏi cảnh trần nê ô trước này.

TGST năm 70-71 trang 195

- 24) Nơi người đều có **Điểm Linh Quang**
Cũng một tình chung Đấng Ngọc Hoàng
Tất cả quay về **Tâm Chí Thiện**
Thế gian sẽ biến cảnh Thiên Đàng.

TGST năm 70-71 trang 61

- 25) Muốn sau thoát khỏi luân hồi
Thì nay lập chí trau dồi **Linh Căn**.

ĐTTG trang 37

- 26) Chư đệ muội cần tu, tiếp tục khắc kỷ luyện tâm. Tâm phải như mặt nước hồ thu không tí gợn. Tâm phải như cột trụ kinh thiên, tám gió không lay, mười hung không phạm. Tâm có linh thì Thần mới linh. Luyện Tâm tức là luyện **Thần**. Luyện được **thần** thì tâm không còn là tâm mà là **Thần**. **Thần** là chủ tử vạn sự vạn vật, **Thần** ứng hóa việc thế cơ trời. **Thần** năng nhập thạch, **Thần** năng phi hình, nhập thủy bất nịch, nhập hỏa bất phân. Chư đệ muội có nhớ những câu tâm ấn này chăng.

TGST năm 81-88 trang 62

- 27) Thành Đạo là nhờ một cái Tâm
Tâm linh giác ngộ chẳng sai lầm
Lầm đường ma quỷ không thương thoát
Nhiễm thói hung hăng hóa thú cầm.

ĐTCG trang 39

- 28)
Trung Dung noi đầy làm gương
Chỗ Minh **Minh Đức** là phương siêu phàm

ĐTCG trang 79

29)

Mỗi người đều có **Đạo** trong mình
Đạt được là nhờ trọn đức tin
Cố gắng phân thanh cùng lóng trước
Tánh phàm lạng lẽ hiện **Tâm Linh**.

TGST năm 70-71 trang 296

30) Như Đạo Học có nói: Mỗi người đều có **Điểm Tâm Linh**. Do **Điểm Tâm Linh** giao cảm được với Trời. Sự giao cảm ấy có sự bén nhạy hay chậm chạp tùy theo căn trí và sự tu học của mỗi người.

Tại sao ngày xưa chỉ thấy hình con Long Mã mà người ta đã vẽ thành bản đồ Bát Quái Tiên Thiên, có đủ những vật: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Cũng như thế sao chỉ thấy con rùa trên lưng có những lần ngang lần dọc mà người ta đã vẽ lên được hình Bát Quái Hậu Thiên.

Sở dĩ có được như vậy bởi lòng thiết tha của hành giả đã đem hiến trọn tâm thành của mình hòa đồng với Đạo Thiên Địa. Khi đã hòa đồng từ tiểu nhân thân với **Đạo Thiên Địa** cả hai như một, linh hiển là ở chỗ đó. Thế nên những bậc hành giả chơn tu, họ chỉ nhìn dòng nước chảy qua cầu mà đạt Đạo.

TGST năm 70-71 trang 298

31) Nhơn Tâm duy nguy
Đạo Tâm duy vi
Duy tinh duy nhất
Doãn chấp quyết trung.

Dịch:

Lòng của trời siêu vi huyền ảo
Lòng con người điên đảo ngã nghiêng
Tinh ròng chuyên chất ngày đêm
Ra công ra sức giữ nguyên **lòng trời**.

Dịch Kinh Yếu Chỉ Bs. Nguyễn Văn Thọ, trang 16 tập 1

- 32) **Đạo** tại Tâm hề **phật** tại Tâm
Vọng cầu bên ngoài thị hôn trầm
Nhơn nhơn tự hữu **Như Lai Tánh**
Tánh đặc **Như Lai** pháp hiệu thông.

TGST năm 70-71 trang 52

- 33) Kinh Thủ Lăng Nghiêm còn viết: Đánh mất **Căn Nguyên** trường tồn vĩnh cửu nên bị luân chuyển. Nguyên văn: Thất nhử nguyên thường, cố thủ luân chuyển.

Dịch Kinh Yếu Chỉ Bs. Nguyễn Văn Thọ, trang 93 tập 1

- 34) Kinh Lăng Nghiêm viết: “Phật bảo A Nan: từ muôn kiếp tới nay chúng sanh bị lao lung điên đảo, các nghiệp chướng sanh ra đầy dẫy như trái ác xoa. Còn những người tu hành chẳng thành được Vô Thượng Bồ Đề lại thành ra bực thanh văn, Duyên giác và các thứ ngoại đạo... vì không biết hai thứ căn bản, tu luyện cuồng xiên thác loạn y như đòi nấu cát thành cơm thì có đến ngàn năm muôn kiếp cũng chẳng được.

Thế nào là hai thứ căn bản? Hỏi A Nan: Một là căn bản tử sinh từ muôn kiếp, y như nay người và chúng sanh lấy Tâm Vọng tưởng (Tâm Phan Duyên) làm tự tính. Hai là căn bản **Vô Thủy Niết Bàn Nguyên Thanh Tịnh Thể** đó ở nơi người tức là **Thức Tinh Nguyên Minh** có thể sinh ra vạn duyên, vạn sự mà đã bị trần duyên làm mất bỏ. Cũng vì chúng sinh đã làm mất **căn nguyên sáng lạn** ấy cho nên hằng ngày tuy vẫn luôn dùng mà chẳng được tự biết được nó, rồi lăn lộn đắm đuối vào các thứ vui, uổng phí cả cuộc đời.”

Dịch Kinh Yếu Chỉ Bs. Nguyễn Văn Thọ, trang 93 tập 1

- 35) May mắn được vào trường tiến hóa
Thánh phàm trong hai ngã cận kề
Phàm phu lặn hụp sông mê
Thánh Tâm vượt khỏi trần nê ái hà.

TGST năm 72-73 trang 167

36) Hôm nay Tiên Huynh muốn đem một lời tâm huyết của một người anh để khuyên chư hiền độ hiền muội suy giảm, việc đã làm, việc đang làm, và việc sẽ làm hầu chọn một con đường đúng với chơn truyền chánh pháp phổ độ nhân sanh. Người tu hành khi hiểu Đạo không còn bản ngã để cho **Tâm Đạo** được quang minh, lý Đạo được thông suốt. **Cái bản thể** ấy nằm trong con người của chư hiền đệ hãy trau giồi, đừng nhắm vào sự tương đối rất uổng công phu bao nhiêu năm trời nhất tâm hành đạo.

TGST năm 1974 trang 132

37) Thầy đã nói rằng nơi thân phàm của các con mỗi đứa Thầy đều cho một **Chơn Linh** gìn giữ, cái Chơn Mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng **Chơn Linh** ấy vốn vô tư mà lại đặt phép giao thông cùng cả chư Thần Thánh Tiên Phật và Các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhất nhất điều lành việc dữ đều ghi chép không sai đặt đưa vào tòa phán xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả; lại nữa **Chơn Linh** ấy, **Tánh Thánh** nơi mình cũng chẳng phải giữ gìn các con mà thôi mà còn dạy dỗ các con ...

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 174

38) Phải giữ **Chơn Linh** đặt trọn lành
Ngọc Hư toàn ngự Đấng Tinh Anh
Luật điều cổ Phật không chừa tội
Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình.

Chánh trực kinh oai lời giả dối
Công bình vừa sức kẻ chơn thành
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 213

39) Trời hằng thương mến lũ nhơn sanh

Giận nổi cơn cơn ở bậc tình

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 94

- 40) **Thiện Tâm** là gốc của con người
Phước đức lo bồn chồn dễ người
Đạo hạnh trau dồi không biết mỏi
Nhơn hòa nghĩa hiệp vẹn mười phương

TGST năm 75-76 trang 174

- 41) Như Ý đọa siêu cũng bởi mình
Đạo Toàn vận tải khách phù sinh
Chơn Nhơn tìm lại **Tâm Vô Niệm**
Giáng điển khai cơ mở lộ trình.

TGST năm 75-76 trang 105

42) Trên đường cứu khổ vạn linh sanh chúng, người giác ngộ kẻ tu hành có ai lưu tâm đến thời gian để góp nhặt trên đường tiến hóa cho kịp **Thiên Lý** vận hành không? Đức Thượng Đế đã chuẩn bị cho công cuộc cải tạo dinh hoàn bằng thế pháp Hoàng Cực sau Hội Long Hoa. Người Thiên Ân hưởng đạo, bậc sứ mạng thế Thiên có ý thức trọn vẹn để hoàn thành cơ tận độ không? Thế pháp Hoàng Cực là **Thiên lý**, là **Chơn Tâm**, là **Thánh Đức**, là **Vương Đạo**. Tác cả đều xây dựng chánh pháp ổn định trên toàn thế giới cần khôn trong thời hạ ngươn mặt kiếp. **Thiên Lý** đã vận hành cơ phản bổn, thì nhân tâm cũng minh định quay về sống trong **Thánh Đức**, thực hành **Vương Đạo** an dân, thì lo ngại gì nhân loại không hưởng được thái bình an lạc.

Người tu hành học Đạo là tìm cái **Tâm Minh Linh** đã ẩn tàng **Hằng Tính của Thượng Đế** giáng trung. Người muốn tìm lại, trước phải trau dồi gội rửa những lớp tham, sân, si, dục đang dày đặc theo bức màn vô minh để thấy được Đạo tài thành của Thiên Địa. Người noi theo Đạo ấy tức là hòa hợp **Thiên Lý** phục hồi **Bổn Thể Chơn Như vậy ...**

TGST năm 74, trang 90

43) Chư hiền muội ơi, đời còn nhiều khổ nạn, nhiều mặt trái giả chơn, mắt phàm ý tục khó dò xét để tránh cho qua, chỉ có **Đạo Tâm, Thiên Tâm** mới không bị lỗi lầm sa đọa. Nói về **Đạo Tâm, Chơn Tâm** thì chư hiền muội hay mỗi người đều sẵn có, nhưng khi bị che phủ bởi tư dục thì có cũng như không. Hãy vọng niệm lớn thì nghiệp quả nhiều, ma quỷ sẽ tùy theo vọng niệm của con người mà điu dắt. Thế nên người tu cần phải diệt niệm lự để tâm chuyên nhất mà học Đạo, mới đạt được lẽ nhiệm mầu Đạo Pháp.

TGST năm 74 trang 102

44) Luật trời mầu nhiệm lắm ai ơi
Một kiếp vi nhơn quý một đời
Linh Tánh khôn ngoan hơn vạn vật
Tu hành chắc thiết sẽ thành Trời.

TGST năm 66 -67 trang 117

45) Hãy cố gắng lên thêm, hãy kêu **ngọn đèn từ huệ**, hãy chùi ống khói ánh **Tâm đặng**, hãy nhường cho **Chí Tôn Thượng Đế** ngự thật sự bền bỉ nơi Tâm não của mỗi hiền, phải xét nét việc làm trong muôn một, thì còn lo chi đường đi chẳng đến, việc làm chẳng thành, ước mơ chẳng toại.

Thi

Thượng Đế đã ban phép nhiệm mầu
Mỗi người đều có tại sông mầu
Siêng năng mài giũa năng trau luyện
Chẳng ở đâu xa, ở đỉnh đầu.

TGST năm 74 trang 135

46) Đại Đạo nguồn sanh của vạn loài
Trong trường tiến hóa lắm trần ai
Thông minh giác ngộ gìn **Chơn Tánh**
Đem **Đạo** vào đời hết nạn tai.

TGST năm 72-73 trang 150

47) Thương bầy người đời chữa biết tu
Giam thân vào chốn khổ trần tù
Ao cơm danh lợi đua nhau mãi
Che lấp **Ngươn Thần** bị tối lu.

TGST năm 72-73 trang 176

48) ...Tất cả chúng ta đều là một **Điểm Ling Quang** của Chí Tôn Thượng Đế phát ban. Trước mắt Chí Tôn Thượng Đế tất cả mọi người đều như nhau nhưng chỉ khác một điều: Đó là căn trí của mỗi **Chơn Linh** khi vào đời trải qua một chuỗi ngày tiến hóa. Có **Chơn Linh** được tiến mau, những **Chơn Linh** lại tiến chậm hơn. Sự mau chậm thấp cao đó tùy theo sự tu học của mỗi người khi vào đời. Lễ công bình của Thượng Đế ở chỗ ai tu nhiều được tiến hóa mau đến phẩm nấc thang Thiêng Liêng cao hơn, ai tu ít sự tiến hóa bị chậm và ở bậc thấp hơn. Ở đời hễ ai dành nhiều thời giờ thụ hưởng vật chất phú quý vinh hoa thì bị phí đi thì giờ tu học bồi công lập đức. Lời tục thường nói “ Hãy được phương tiện này ắt mất phương tiện khác”...

TGST năm 72-73 trang 98

49) Tâm sẵn **Ngọc Minh** há kiếm ngoài
Chuyển luân Hoàng Đạo hiệu Cao Đài
Chơn truyền thượng hạ ban từ thử
Sự nghiệp Đế Thiên đã định bày

TGST, Huấn Từ Đức Chí Tôn, trang 52

50) Trong Tâm có tam độc ấy gọi là quốc độ ố ác. Tâm không có tam độc, ấy gọi là quốc độ thanh tịnh.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất trang 173

51) Thầy ngự nơi **lòng Đạo** của các con, bất luận nơi nào, không luận giàu nghèo sang hèn, thanh trước, để dìu dẫn các con trên đường giác ngộ, đem Đạo cứu đời để cùng nhau trở lại hiệp nhất cùng Thầy nơi ngôi xưa vị cũ.

TGST, Huấn Từ Đức Chí Tôn, trang 45

52) Và còn một điểm để phụ vào cái Đắc Nhất của con người rằng cổ nhân của các con có câu: “Thần đắc nhất dĩ linh”. Thường thường các con hiểu rằng Thần là một vị cai quản một địa phận ở cõi vô hình nào đó, chẳng hạn như Thần núi, Thần sông, Thần làng. Nhưng nếu hiểu như vậy cũng không có gì đáng nói.

Thầy muốn các con hiểu **Thần** đây là **Chơn Thần**, là **Ngươn Thần** trường cửu hằng tại, **tự bản tự căn** ở mỗi các con.

Khi con chi phối tinh thần, trăm mưu ngàn kế ở đầu óc các con, hay con nghĩ vẩn vơ những nhơn tình thế sự thì cái **Thần**, cái **Chơn Thần** của các con không còn linh diệu nữa, tất nó phải bị di tán tản mác, hay hơn nữa nó bị chìm sâu dưới bức màn vô minh dày cộm.

TGST, Huấn Từ Đức Chí Tôn, trang 62

53) Một bóng luống chờ ngày tái ngộ
Chơn Thần gìnặng vẹn tinh anh

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 204

54) Dò đường theo chánh chớ sai lầm
Biết Đạo cần trau một chữ Tâm
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó
Khó do chẳng trọn tấm chơn thành.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 230

55) Hành tàng do nơi **Thầy** mà thôi

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 144

56) Quay trở lại **Cao Đài nội tại**
Xua đuổi ra những cái phàm phu
Vạn trần nào khác sương mù
Điểm tô cho lấm có dành được đâu

TGST Đông Phương Chương Quán trang 72

57) Các con là những **Điểm Ling Quang** của Thượng Đế phát sanh, đến ngày nay bao nhiêu cuộc biến chuyển trước mắt các con tức nhiên mỗi đứa phải có ý thức làm sống dậy trách nhiệm trước cơ Đạo cũng như cơ đời.

TGST, Huấn Từ Đức Chí Tôn, trang 11

58) Nhơn nhơn tự hữu **Chủ Ông**
Hòa quang hỗn tục chí công vận hành.

TGST, Huấn Từ Đức Chí Tôn, trang 79

59) Thương xót người đời khổ quá thôi
Vì chưng **Chơn Tánh** đã xa Trời
Phàm Tâm loạn động gây nhân xấu
Muốn giải nhờ tu Đạo Đức đời.

TGST năm 75-76 trang 60

60) ... Chúng ta là người của Thiên Ân Hưởng Đạo, là tín đồ thuần thành của Chí Tôn, làm công việc cho Ngài, tức là công việc Thánh Thiện. Mang lấy nhiệm vụ Thánh vào thân, phải dùng **tâm Thánh** để hành động việc Thánh cho phù hợp mới có kết quả. Chứ như tự hãnh diện mình là sứ mạng đem khoa trương với thiên hạ mà tâm địa không chút nào là Thánh thì có khác chi đem chén ngọc đổ vào đĩa đất vậy, đã xem không đẹp mắt mà lại phải bị vỡ tan, thật là uổng tiếc vô cùng.

TGST năm 70-71 trang 148

61) Trời đã ban cho sẵn **tánh Trời**
Ẩn trong tâm địa mỗi con người
Thế nên hưởng thiện Trời phù trợ
Rằng Đạo hoằng dương để giúp đời.

TGST năm 70-71 trang 144

62) Cây **Thánh Tâm** sửa đổi tánh phàm

Kinh Nhập Hội

63) Thế sự ngày nay không là ngày xưa, cuộc diện đổi thay lại càng thêm thay đổi. Không có vì đứng yên ngoại trừ **Chơn Nguyên Bốn Tánh**.

TGST năm 70-71 trang 53

64) Tập **Thánh Tâm** cho mình thánh thiện
Để tập làm công chuyện Thánh nhưn
Trên đường đạo đức chen chơn
Quay về chốn cũ phục hoàn vị ngôi.

TGST năm 70-71 trang 302

65) Cái nhục to tát nhất là lòng tham và sự ngu muội nhất của **Tâm Linh**, cái nhục mà đau đớn hơn hết là tình linh sơn cốt nhục mà tự cắt tay nhau cho thành người tàn phế. **Đạo** có sáng chói ở mọi người thì xã hội đời mới an.

TGST năm 70-71 trang 204

66) Sống dưới mái Thánh Đường uy nghiêm, đọc thuộc lòng từ câu văn đạo luật Thánh Ngôn cũng chưa chắc đã hiểu trọn vẹn Cao Đài chủ nghĩa. Câu văn chỉ là hình thức phương tiện vẽ nên chân lý đạo pháp chứ không là đạo pháp. Thánh đường ngoại thể đã huy hoàng thì **Thánh Đường Nội Tâm** sẽ sáng chói. Có như vậy mới mong con cái của Đức Chí Tôn mới tránh khỏi cảnh no lòng với những tấm thực đơn.

TGST năm 70-71 trang 204

67) Muốn lấy hội Long Hoa khai diễn
Đừng nôn nao lắm chuyện nhiều điều
Thiên thời địa lợi bấy nhiêu
Nhơn hòa là tám nhiều điều lớn lao.

Quây trở lại **Cao Đài Nội Tại**
Xua đuổi ra những cái phàm phu

Vạn trần nào khác sương mù
Điểm tô cho lấm đèn bù được đâu.

TGST năm 70-71 trang 267

68) Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu thì kinh khủng chẳng cùng, Nếu để cho Chơn Thần ô trước thì khó mong trở lại cõi Thiêng Liêng và về cùng Thầy đặng.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

69) Nữ nam phân cách bởi hồng trần
Diện mạo hình hài vốn xác thân
Bổn Tánh Chơn Như đâu có khác
Con nào cũng có vị nguyên nhân.

TGST Lòng Từ Mẫu II, trang 35

70) **Đèn lòng** đừng để mờ lu
Đạo Tâm đừng để bôn xu nhiễm trần
Bao giờ tan áng huyền vân
Trời trong mây tạnh lộ dần **trắng thanh**.

TGST Lòng Từ Mẫu II, trang 98

71) **Tâm vũ trụ** Tâm ta vẫn một
Lạ lòng chi đường đột cực đoan
Nhìn Trời bằng sáu giác quan
Để đâu được thấy trong hang nhiệm mầu.

Tuy là **Đạo** không đâu chẳng có
Ẩn núp sau cái võ vạn thù
Nhìn bằng nội tính công phu
Phải đâu hình thức lù lù ngổn ngang.

TGST Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 165

72) **Chữ Tâm** là chốn **Cao Đài**
Không thiên tả hữu là ngay Thượng Hoàng.

TGST Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 144

73) Máy tạo hóa hành tàng khó tỏ
Màn vô minh khoác bỏ ngoài thân
Tánh Linh không nhiễm bụi trần
Công phu tịnh tọa **Nguyên Thần** phục hưng.

TGST Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 144

74) Trong hữu thể hữu chất, có con người là tối linh, trong con người đã có **Thiên Linh, Phật Tâm**, khi con người ngộ Đạo tu tâm luyện tánh thì tâm tính sẽ phát huệ hiểu đường chơn nẻo giả, lẽ siêu lẽ đạ.

TGST Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 152

75) Chánh Đạo thành do bởi **Chánh Tâm**
Chánh Tâm, Chánh Tín chẳng sai lầm
Lầm theo dục vọng thì chia rẽ
Chia rẽ sau này hối vạ năm.

TGST năm 66-67 trang 135

76) Chư đạo hữu cố gắng thành tâm thiện chí chế ngự phàm tâm để nhường chỗ cho **Đạo Tâm** sanh. Chừng đó mỗi người tự thấp đước mà đi, khỏi mong ai dắt đường chỉ lối.

TGST Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 146

77) Sở dĩ bằng tăng nói dài dòng như vậy để chư đạo hữu ý thức rằng con người sanh ra trong cõi tạm này sớm muộn gì cũng phải hoại. Nhưng không phải khi xác thân này hoại mà dứt đầu. Còn lại **Bản Linh Chơn Tánh** hay **Chơn Như Bản Thể**, hay Điểm **Tiểu Linh Quang**, hay **Linh Hồn** cũng thế. Chính cái đó không chết, cái đó thọ nhận tất cả duyên nghiệp của nhiều kiếp trong quá khứ để mang theo cõi khác.

Ý thức được như vậy mới xem sự bình hoạn chết sống của phần nhục thể, của kiếp hiện tại không làm mình ngạc nhiên. Có ý thức được như vậy mới hoan hỉ sẵn sàng chấp nhận những gì xảy ra đến cho đời mình. Trong những sự xảy ra đến đó có tất cả tốt lẫn xấu, Vui lẫn buồn, thành lẫn bại v.v... Cái tốt xấu vui buồn thành bại đó không phải ngẫu nhiên mà có cũng không phải ai đem ban bố hoặc gán cho mình mà chính các kết tinh hoặc kết quả của các việc làm gieo nhân trong kiếp quá khứ và kiếp hiện tại.

TGST Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 62

78) Người tu học khi biết mọi sự vật ở trên trần là giả tạm thì họ chỉ nương với cái tạm để tạo cái chân và cái vĩnh cửu. Thế nên không có sự vật gì để quyến rũ họ xa **Chơn Tánh**. Khi họ đã chăm chú trau dồi **Chân Như**, **Chân Tâm** hay **Bổn Tánh**, hay **Bổn Thể** cũng thế thì họ cố gắng thắng tất cả sự vật giả tạm để mài miệt gỡ tháo dần những lớp dày đặc của lớp màn vô minh ấy để ánh sáng lưu ly bất diệt ấy soi lần ra ngoài. Lúc bấy giờ con người cảm thấy lòng mình dễ thành, dễ trụ, dễ giao cảm cùng với Thiêng Liêng. Từ đó là mối đầu dây vô hình nối liền giữa **Chơn Như Bản Thể** cùng với thế giới trọn lành. Nếu một khi sợi dây Thiêng Liêng đó được nối liền thì hệ thống vô hình giao thông giữa người và Trời không phải là điều mới lạ đối với bậc chơn tu siêu thoát. Những trạng thái về nội tâm thường hoặc thỉnh thoảng phát hiện mà ai cũng có thể cảm thấy nhất là đối với người đạo đức chân thành.

Cũng là mình nhưng trong trường hợp ưu tư lo nghĩ mọi sự vật ở thế gian như danh lợi, tình thì tâm thần xao động, mệt nhọc uể oải, có lúc thấy như lảng xẹt trên nét mặt bơ phờ. Nhưng trong trường hợp khác lúc ngồi tịnh định tham thiền cảm thấy lòng mình thơ thới mát mẻ, vững vàng, đầy niềm tin, lòng từ ái phát hiện từ bên trong bộc lộ ra đến bên ngoài lời nói ấm áp trầm ngâm diệu hiền, nét mặt điều hòa dễ thương dễ cảm. Con người ấy có lúc cảm nghe những tiếng nói từ nội tâm hoặc từ không gian vọng lại. Thế nên người tham thiền nhập định khi đã bắt được cái mối dây Thiêng Liêng vô hình ấy, họ say mê thả hồn đến không trung, xem mọi sự vật tựa lông hồng, tựa phù vân ảo ảnh. Họ đã giải thoát mọi ràng buộc trong khoảng thời gian đó rồi.

Hỡi ai là người tu, muốn tầm đến cõi chân, phải cố gắng tạo cho được những giây phút thần tiên ấy tại cõi trọng trước này. Có như vậy mới trọn niềm tin mới say mê trên đường giải thoát.

TGST Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 82-83

79) Đạt Đạo nhờ Tâm chẳng vọng Tâm
Muôn đường ngàn nẻo cũng do Tâm
Hỡi ai giữ đặng tâm nguyên chất
Sẽ dứt phàm tâm lộ **Thánh Tâm**.

Tâm có định rồi thân mới an
Tâm còn điên đảo ắt nguy nàn
Công phu là để tâm an định
Nên Đạo nên đời ở thế gian.

Chứng Đạo cùng không bởi một tâm
Tâm thành bất tức khởi mê lầm
Trầm luân do có tâm sinh diệt
Dứt được trần mê rõ **diệu tâm**.

TGST Đức Lý Giáo Tông, trang 206

80) Chư hiền đệ muội hãy lấy **tâm Thiên Địa** để mà tu và hòa mình cùng vạn vật để mà sống. Đạo không là cái gì mới đối với con người mà thật sự con người là Đạo. **Đạo** là cái **vốn tư hữu sẵn có nơi trong con người** và vạn hữu trong luật tắc hữu hình và vô hình.

TGST Đức Lý Giáo Tông, trang 146

81) Làm sao từ huệ được viên dung
Duy ngã độc tôn biết chỗ dùng
Thiên thượng bao trùm ơn đức cả
Nhơn gian nhuần gội nghĩa tình chung .

TGST Đức Lý Giáo Tông, trang 177

82) Ngày chầy dậm thẳng găng đưa qua
Chịu khổ trau tâm chí mới già
Vệt ngút mây xanh trời tỏ rõ
Quét lần bụi đỏ thế phui pha.

Lòng trần gọi sạch soi đường chánh
Nét Đạo gìn thanh lánh nẻo tà
Đền Huệ chực soi mau tiến bước
Nơi miền cực lạc dễ đâu xa.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, trang 216

83) Có công phải biết gắng nên công
Tu Tánh cho xong mới luyện lòng
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục
Đơn tâm khó định lấy chi mong.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, trang 211

84) Ráng tu sẽ trở lộn về quê
Thoát tục là nơi quá nảo nề
Phật Tánh, Tiên Căn tua giữ mãi
Nguyên nhân sớm muộn cũng quay về.

TGST Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 99

85) Thiên hạ là một **tiểu Linh Quang** thọ bả từ khối đại Linh Quang đến hồng trần để tiến hóa xuyên qua khoảng đường dài hy sinh lập công bồi đức. Nhưng than ôi! Khi **Điểm Linh Quang** đã mang vào lớp áo tứ đại này, khác chi bức màn vô minh bao trùm áng sáng bất diệt. Bức màn vô minh ấy là gì hỡi chư đạo hữu?

Bức màn vô minh ấy cấu tạo bởi nhiều chất như: Nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý, hỷ, nộ, ái, ố, cụ, tham, sân si. Ngoài ra còn có danh, lợi, tiền, tình, tài là những phần đáng kể phủ thêm dày bức màn vô minh ấy. Đó chưa kể đến tự ái, tự cao, tự đại, tự tôn, ích kỷ. Chư đạo hữu hình dung sẽ thấy những gì? Phải chăng là một con

đom đóm nhỏ đang bị bao trùm bởi một lớp màn đen dày đặc, ánh sáng yếu ớt kia làm sao soi rọi được bên ngoài?

TGST Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 82-83

86) Điều trước tiên là với tinh thần cầu tiến mãi cần siêng năng tìm học không ngừng nghỉ sẽ đem đến kết quả lại cho **Bản Linh Chơn Tánh** được vững vàng sáng tỏ, không bị cuộc sống đảo điên bởi ngoại cảnh hỗn loạn. Dầu chưa thấy chỗ thành tựu hiển hiện, nhưng đã ngấm ngấm đơm trổ như cỏ gặp mùa xuân vậy.

TGST năm 74, trang 123

87) Chỉ cần một mảnh **tâm đơn**
Vào đời tạo thế nghĩa nhân hiệp hòa.

TGST Đức Lý Thái Bạch, trang 152

88) Vì đời giáo đạo giúp đời an
Vạn pháp qui tông tránh nội loạn
Chỉ có **Chơn Nhơn** hồng Đại Đạo
Cùng trong Đại Đạo sống thanh nhàn.

TGST Đức Lý Giáo Tông, trang 166

89) Nhứt nhơn sanh lai hữu nhứt thân
Nhứt thân gia hữu nhứt **Chơn Nhơn**
Chơn Nhơn linh diệu thông thiên địa
Chơn Nhơn thanh tịnh vô trần ai.

Chơn Nhơn tự cổ bất tăng giảm
Chơn Nhơn từng lai mạc tử sanh
Đã năng dưỡng đắc **Chơn Nhơn** tụ
Thắng như bần tử hoạch vạn cam.

Nghĩa là

Mỗi người sanh ra có một thân
Một thân đều có một **Chơn Nhơn**
Chơn Nhơn linh diệu thông trời đất
Chơn Nhơn tịnh thanh dứt bụi trần

Chơn Nhơn từ trước không tăng giảm
Chơn Nhơn đến nay chẳng tử sanh
Chỉ lo dưỡng được **Chơn Nhơn** ấy
Hơn đũa khó nghèo gặp vàng cân.

Mạnh Tử nói rằng: Chỗ con người ta khác cầm thú chỉ có một chút. Kẻ thứ dân bỏ ra, còn người quân tử giữ lấy chút ấy. Chút ấy là **Chơn Tánh** hoặc gọi là **Chơn Nhơn** như trên cũng được. Giữ nó thì thành thánh thành hiền, bỏ nó tức thì biến làm chim, thú (biến trong tâm), chẳng phải đợi chết rồi hay là đến kiếp sau.

Dưỡng Chơn Tập, Nguyễn Minh Thiện, trang 15-16

90) Để **tâm an định** sạch trong
Mới tường lẽ thiệt tương đồng Thiên Nhơn
Hỡi người muốn học lý chơn
Trước rèn tâm nội như sơn vững vàng.

TGST năm 72-73, trang 174

91) Vì tham vọng đảo điên thiên hạ
vì hành danh làm chóa mắt người
Đêm trường hổ thẳm chơi vơi
Con cầm **Đuốc Tuệ** tỏ ngời đường tu.

TGST Lòng Từ Mẫu II, trang 31

92) Qua biển khổ thì đò bỏ lại
Thoát nghiệp trần ắt phải xa trần
Chỉ còn một cái **pháp thân**
Về nơi **Bổn Giác** phục hoàn cự ngũ.

TGST năm , trang 198

93) Chư hiền đệ hiền muội đang ở trong chiếc thuyền từ vững chắc, nếu muốn vượt khỏi biển khổ biển mê, chỉ cần vững vàng niềm tin, an định tâm thần để cùng nhau lèo lái thuyền từ qua cơn sóng gió, cứu độ sanh linh. Chư hiền đệ hiền muội nên hiểu, người sanh trong cõi đời đầu ở cương vị giai tầng nào trong xã hội thế gian, cái giá trị duy nhất của con người đó là **Tâm Đạo**. **Tâm Đạo** sẽ giúp con người hưởng theo ngọn hải đăng để xuôi thuyền về bến giác. **Tâm Đạo** cũng là vốn liếng tư hữu của Thượng Đế phát ban. Có giữ gìn được **Tâm Đạo** thì **Thiên Tánh** sẽ phát hiện để chứng quả vô sanh ở trần gian, không phải nhọc nhằn tha thiết vọng cầu nơi sơn đầu hải đảo chi cả. Chư hiền đệ hiền muội giữ gìn được **Đạo Tâm** thì tất cả những hàng ma ác quỷ từ từ xa lánh hoặc hàng phược trước quyền năng vô lượng của **Đạo Tâm**. Chừng đó Chư hiền đệ hiền muội sẽ cảm hóa người đời về nẻo Đạo.

TGST năm 75-76, trang 47

94) Đối với lòng người tu hành học đạo không nên vương mắc vào chỗ sáng tối của mọi hoàn cảnh mà phải luôn luôn khêu tỏ **ngọn Tâm Đăng** để soi sáng cho chính mình trong thế cuộc, đó mới đúng lẽ đạo của người tu.

TGST năm 75-76, trang 37

95) Mọi hình thái sắc tướng âm thanh đều là những phương tiện phô bày, diễn tả đạo lý đó thôi. Kỳ thật đạo là đạo. Chỉ có **tâm vô sai biệt** mới nhìn thấy lý huyền nhiệm của đạo. Người học đạo, kẻ tu hành không nên chấp cứng danh từ hay hình thức sai biệt, mới đắc được lý nhất nguyên của đạo. Chư hiền sĩ hiền muội gặp gỡ hôm nay, liên quan thông cảm với nhau, có phải do **Đạo Tâm Vô Phân Biệt không?** Có **Tâm Đạo** ấy mới nghe được tiếng nói vô hình, tiếng đàn không dây để tự giác ngộ thấp đuốc cho mình thì còn lo gì bóng vô minh che lấp. Những người giác ngộ chính là những sứ giả hòa bình của Thượng Đế cho xuống thế gian ở cùng nơi khắp chốn trong các giai tầng xã hội thế nhân, các tôn giáo để mưu cuộc hòa bình cho thế giới nhân loại. Ngọn đèn dầu nhỏ đến đâu cũng đem ánh sáng cho đêm tối. Từ **Đạo Tâm cá nhân** đến **Đạo Tâm Đại Đồng** sẽ chuyển thế cuộc hung tàn trở nên thánh thiện.

TGST năm 75-76, trang 35

- 96) Ở trong một khối chia ra
Thiên hình vạn trạng tinh ba ẩn tàng
Mỗi vật có **Linh Quang** cư tại
Hồn Thiêng Liêng vận tải sanh tồn
Lạ gì có đại có khôn
Bởi chưng thanh trước nên hồn thấp cao.

ĐTCG trang 163

- 97) **Linh Quang** chịu nhập vào vật chất
Vật chất nhờ **Tánh Phật** điểm khai
Linh hồn bỏ xác ra ngoài
Thì trong vật chất hình hài tiêu tan.

ĐTCG trang 163

- 98) I am the way, the truth and the life

Tân Ước

- 99) Con là một **Thiêng Liêng** tại thế
Cùng với Thầy đồng thể **Linh Quang**
Khóa chìa con đã sẵn sàng
Khi vào cõi tục khi sang Thiên Đình.

TGST năm 66, trang 35

- 100) Mỗi người có **tánh Như Lai**
Tâm ra thấy sẵn Thiên Thai bên mình.

ĐTCG trang 66

- 101) Tâm giác ngộ đã vào lối thoát
Tự xét mình bắt ngán cho mình
Đưa tay vệt bức vô mình
Khêu lên **đèn huệ** hiếu sinh soi đàng
Hỡi đệ muội trọn tình tu niệm

Khởi nhọc công tìm kiếm đâu xa
Phật Trời đều ở trong ta
Quái tà quỷ ma tinh ma cũng mình.

TGST năm 72-73, trang 35

- 102) Vạn duyên chốn tuyệt những mê trần
Hạnh phúc vô vàn tạo Phật thân
Thiền trượng tỉnh tâm người ngủ gật
Sư sinh bình đẳng một **chơn thân**.

TGST năm 72-73, trang 11

- 103) Nhìn vào nội thân để tìm cái **Chơn Như Bốn Thiện** của mình nó bị phủ mờ, nó bị chìm sâu trong bức màn vô minh bởi tham, sân si, dục, phiền, não, hỷ, nộ, ái, ố. Phải tìm cho ra **Chơn Như Bốn Tánh** đó mới mong thoát khỏi kiếp trần lụy giả tạm này hầu phản bốn hườn nguyên trở về cùng Thượng Đế, Đó là phương pháp thiền định công phu.

TGST năm 74, trang 20

- 104) Dầu **vốn tư hữu tư năng** có bị vật chất hồng trần phủ đóng mấy nhiều năm, nhưng tâm đã quyết thì trau dồi sáng suốt linh thông không phải khó.

TGST năm 74, trang 16

- 105) Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhất trong trần gian Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp.

Các con ôi! Cái cõi tịnh khiết đó ở đâu hỡi các con? Các con thử tìm để bạch lên Thầy nghe thử nào? Cái cõi tịnh khiết mà Thầy muốn ngự đó các con có để cho Thầy đến với các con không? Hẳn là có rồi trong mỗi đứa. Nhưng Thầy không đến được với

Các con là vì thiếu sự tịnh khiết trong cõi đó.

TGST năm 72-73, trang 21

106) Kìa con! Bụi hồng trần mịt mịt... Cái cảnh ô trược trần gian đã làm cho các con mờ mịt không ít, làm cho các con mất **quyền sở hữu** quá nhiều. Thầy vì sợ các con mất luôn **Bổn Linh Chơn Tánh**, nên mới để trần gian để cứu rỗi các con. Ô trược đành rằng ô trược, nhưng có thể rửa sạch lớp bẩn bên ngoài, Thầy chỉ e ngại cái ô trược đã sanh trong lòng con mới thật là khó khăn giặt giũ.

TGST năm 72-73, trang 21

107) **Linh Tâm** biết tìm về nẻo thiện
Còn muội tâm về biển sông mê.

TGST năm 68-69, trang 205

108) Người đời đã mất hẳn **Thiên Lương**
Gây cảnh phong ba cõi thế thường
Chỉ một cái ta nhiều hệ lụy
Ta tìm sao đặng **Đấng Tâm Vương**.

Tâm Vương ngự trị ở con người
Đó cũng là nơi hiệp với Trời
Nếu biết không gây nhiều nghiệp lớn
Thuận theo Thiên Lý khỏe muôn đời

TGST năm 72-73, trang 138

109) Trời là Lý Vô Vi tuyệt diệu
Tức là Thần phản chiếu Càn Khôn
Người kêu **Bổn Tánh Linh Hồn**
Đời đời kiếp kiếp trường tồn không hư.

ĐTTCG trang 65

110) Vả trong thân thể con người có chi báu trọng cao quý yếu cần bằng cái **lương tâm**? Nên **lương tâm** ấy ví không còn nữa, ví đã tán tận đi rồi thì con người còn chi báu nữa? Mà con người dưỡng ấy tất có khác gì kiến bọ, dế, trùng! Sống kia như chết, có cũng bằng không. Hỡi ôi là khổ!

ĐTTCG trang 35

111) Các con ! Ngày nay Thầy đã đến đây là thầy muốn ngửa tay ra mà tể độ các con, vậy các con phải nường núu lấy đạo mẫu mà rán luyện **Chơn Tánh** cho thuần dương thì ắt tránh khỏi cuộc dinh hư tiêu trưởng của đời sắp đến nghe các con!

ĐTTCG trang 34

112) Người để **tâm** mất đi mạng dứt
Trong thân người quý nhất là tâm
Mất đi nào khác thú cầm
Thánh hiền biết giữ cái tâm cho còn.

ĐTTCG trang 32

113) Tiên phạm cũng bởi tại tâm ta
Tâm vạy thì làm những quỷ ma
Tâm chánh còn nuôi thành **thánh đức**
Tiểu hơn vì bởi mất đi mà.

ĐTTCG trang 32

114) ...Hễ có lục đục thì có lục trần, mà có lục trần thì mới sanh lục tặc. Có lục tặc thì hại lục căn, lục thức, lục trần, nên sa vào lục đạo. Ấy là kiếp con người không có **Ngươn Thần Chấp Chánh** để thức thần dương quyền thì dù có sống, sống một cách vất vả, như bù nhìn trơ trơ để gió lay người đẩy.

Vậy con người cần phải phân biệt cái nào là **Ngươn Thần**, cái nào là Thức Thần, sự nào chơn, điều nào giả? Có khi thức thần tính làm chuyện quấy phá tội tình, vô đạo đức, mà trong đó có **ngươn thần** không chịu cho làm những chuyện quấy phá ấy.

Ngươn Thần muốn làm điều gì ích lợi chung, còn Thức Thần thì toan bề ích kỷ. Sự nào không cắn rút lương tâm là của **Ngươn Thần** muốn vậy; còn sự nào nhức nhối lương tâm là của Thức Thần khiến sai.

ĐTCG trang 23

- 115) **Linh căn** là hiện bản thân Thầy
Một cõi **Linh Quang** chiết xuống đây
Chúng nó khổ đau Thầy cũng thế
Làm sao dứt bỏ cảnh tình này.

TGST năm 65, trang 81

- 116) Tu **Ngươn Thân** lên ngôi cai trị
Dẹp trừ yên lục quỷ bảy yêu
Tu bồi cơ sở Thuấn Nghiêu
Gia môn bế chặt ngựa chiều nhốt trong.

ĐTCG trang 17

- 117) Tu là tự khí tinh thần
Tu cho tráng kiện mười phần nhàn thanh
Tu thiền thị tu thành mới đúng!
Tu tại gia chẳng dụng của ai.
Chữ tu nó chẳng ở ngoài
Tu trong tâm tánh dôi mài **Điểm Linh**
Tu vẹn sử phận mình cho đúng,
Chớ đừng tu ngoài bụng ngoài da:
Khăn nu áo trắng nhuộm dà
Rốt cuộc cũng quỷ cũng ma luân hồi.

ĐTCG trang 17

- 118) Tu hành chẳng luận khó nghèo sang
Ai cũng tu thân được dễ dàng
Làm chủ **Bản Tâm** là việc khó
Mà làm cho được mới người ngoan.

TGST năm 68-69, trang 15

119) Hưởng nội để các con rời bến mê đến bờ giác mới mong trở về cùng Thầy cùng Mẹ, hay nói cách khác trở về cùng với Đại Linh Quang.

TGST năm 72, trang 58

Một số tên khác của Chơn Tâm (Trích Từ Chơn Tâm Trực Thuyết trang 18-19)

Nguồn Gốc	Tên Gọi
Bồ Tát Giới	Tâm Địa
Kinh Bát Nhã	Bồ Đề Tâm, Niết Bàn Tâm
Kinh Hoa Nghiêm	Pháp Giới Tâm
Kinh Kim Cang	Như Lai Tâm
Kinh Khởi Tín Luận	Chơn Như
Kinh Niết Bàn	Phật Tánh
Kinh Viên Giác	Tổng Trì
Kinh Thắng Mạng	Như Lai Tạng
Kinh Liễu Nghĩa	Viên Giác Tâm

Ngoài ra Chơn Tâm cũng mang nhiều tên khác như: Chánh Nhân, Diệu Tâm, Chủ Nhân Ông, Đờn Không Dây, Vô Tận Đẳng, Suy Mau Kiếm, Mâu Ni Châu, Tâm Nguyên, Tâm Châu, Tâm Nguyệt v.v...

Một số danh từ chỉ phạm tâm: Tâm Phân Biệt, Dục Tâm, Tâm Vô Minh, Tâm Tam Độc, Mhiễm Tâm, Chúng Sanh Tâm, Tam Sinh Diệt, Vọng Tâm, Phạm Tâm, Sắc Tâm, Tâm Trần Cấu v.v...

- 1) Chia ly vì bởi lòng phân biệt
Hòa hợp nhờ chung chí hảo phùng
Biết Đạo Biết đời tua biết phận
Đại thừa dục gió đến đường trung (trung Đạo)

TGST Đức Lý Giáo Tông, trang 177

- 2) Nạn nguy vì bởi dục tâm sanh

Chung đỉnh phù vân đã quá mảnh
Chịu lớp vô minh quên cội rễ
Càng xa càng lụy kiếp phù sinh

TGST năm 72-73, trang 48

3) Tâm không có tự tâm, do sắc nên có tâm.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất, trang 154

4) Cái tâm vô minh trong có tám muôn bốn ngàn phiền não, tình dục và hằng hà sa số các thứ ác đều lấy tam độc làm cội gốc. Ba độc ấy tức là tham, sân, si ấy vậy.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất, trang 62

5) Khi mắt thấy sắc mà không nhiễm theo sắc, khi tai nghe tiếng mà không nhiễm theo tiếng, đây đều là giải thoát vậy. Mắt không đắm trước nơi sắc con mắt là cửa thiền. Tai không kẹt nơi thanh, lỗ tai là cửa thiền.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất, trang 166

6) Chấp ta nảy sự dữ lành
Xôn xao hình tướng đen xanh đỏ vàng.

TGST Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 166

7) Người khéo quan sát nơi sắc chẳng sanh ra nơi tâm, tâm chẳng sanh nơi sắc, tức là sắc cùng với tâm đều là thanh tịnh.

Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất, trang 167

8) Một lời nói tâm thường chủ động
Một việc làm chết sống do tâm
Chủ quan tâm phải sai lầm
Hóa nên ích kỷ độc tôn kiêu kỳ.

TGST năm 72-73, trang 168

9) Vậy chớ mình là ai? Trong một ngày qua có lúc mình là Phật, có lúc mình là Tiên, có lúc mình Thánh, Thần, cũng có lúc mình quá phàm phu tục tử, và cũng có lúc ngã quỉ súc sanh. Như vậy hỏi mình là ai? Cũng đồng thời một nhục thể này, nhưng nhục thể ấy cũng không phải là mình. Chính những nguồn tư tưởng phát xuất từ nội tâm ấy đã đánh giá con người của mình là Phật Tiên Thánh Thần phàm phu hoặc ngã quỉ súc sanh.

TGST năm 70-71, trang 305

10) Tiên phàm nào phải cách đâu xa
Chính ở nơi lòng của chúng ta
Sáng suốt từ bi là Thánh Phật
Tham sân ám muội ấy tinh ma.

TGST năm 70-71, trang 309

11) Phải có thân này mới có tâm
Tâm thân, thể dụng máy huyền thâm
Thâm thâm vì có công dò tệt
Tột lý đường người quyết chẳng lầm.

TGST năm 74, trang 128

12) Chử Tâm là chốn Cao Đài
Không thiên tả hữu là ngay Thượng Hoàng

TGST Vạn Hạnh Thiền Sư, trang 144

Hiền Tài Lê Ngọc Thọ sưu tập

PHỤ LỤC:

Các diễn văn nhân ngày Lễ An Vị Thánh Tượng Đức Phật mẫu ngày 13 tháng 8 năm 2000 tại Houston , Texas, Hoa Kỳ:

Diễn văn khai mạc của Hiền Tài Trịnh Quốc thế.

Diễn văn nói về ý nghĩa và vai trò Đức Phật Mẫu trong Tam Kỳ Phổ Độ của Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương.

Diễn văn nói về diễn tiến thành lập Điện Thờ Phật Mẫu do Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung đọc.

Nhận định về “Đối Thoại Liên Tôn” do Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương.

Tường Thuật chuyến viếng thăm Thánh Thất New Orleans do Hiền Tài Trịnh Quốc Thế.

Tham luận nói về hiện tình của Đạo và thế hệ kế thừa do Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương trình bày tại Đại Hội CĐGHN Kỳ 5.

Diễn văn khai mạc Lễ An Vị Thánh Tượng Phật Mẫu tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.



Kính thưa quý Quan Khách, quý Đạo Tâm,

Hôm nay chúng tôi rất vui mừng loan báo cùng toàn thể giới hữu hình cũng như vô vi và quý đạo tâm tại nơi đây LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG ĐỨC PHẬT MẪU được hình thành. Từ nay, nơi nghèo nàn nhỏ nhoi trên đất nước Hoa Kỳ này và tại nơi đây Đức Mẹ sẽ hiệp nhất cùng con cái của Mẹ, ban rải điển lành, phổ độ chúng sanh.

Buổi lễ tổ chức dưới cội cây cổ thụ này, để nhắc nhở cây có cội, nước có nguồn, dù ở phương Trời xa tít nào đối với quê hương cũng nhớ quay về CỘI ĐẠO.

VỀ MẶT THẾ, cội Đạo là Tòa Thánh Tây Ninh, nơi phát xuất nền Đại Đạo, sẽ phát huy cùng khắp suốt 7000 thế kỷ tới, mà năm 2000 này khởi nguồn cho sự phát huy cao độ. **Cội Đạo Vô Vi chính là khối Thánh Tâm của mỗi người**, nơi Thầy Mẹ ngự, âm thầm dìu dẫn chúng ta trong cơ tiến hóa đạo đời.

Nhớ lại năm xưa, quý vị tiên khai Đại Đạo đã phát tâm hy sinh từ bỏ tài sản, việc làm, vì Thầy vì Đạo bồng trống dắt nhau đi vào Tây Ninh, một tỉnh lẻ nghèo nàn vùng giới tuyến, rừng sâu nước độc, đầu tiên chỉ tạm mượn được

ngôi chùa Gò Kén bé nhỏ, để qui tụ, để trở lên khúc **gọi đàn** của các Đấng Thiêng Liêng, khai sanh nền Đại Đạo. Sau đó do bị xua đuổi, các vị tiền khai mới tiến xa hơn nữa vào khu rừng thiên nhiên, đèo heo hút gió, lập nên **Thánh Địa, TÒA THÁNH TÂY NINH** với muôn vạn hy sinh, cực nhọc nguy hiểm, thậm chí bao phen bị nhục nhã tù đầy! Ngày xưa các vị đã từng hội họp làm việc dưới bóng cây như hình ảnh ngày hôm nay của chúng ta.

Trước gương hy sinh sáng chói vô cùng to lớn đó, chúng ta ngày nay với sứ mạng thiêng liêng giao phó tại Hải Ngoại mà mỗi người chúng ta đều cảm nhận, noi gót tiền nhân, nối tiếp con đường đã vạch sẵn, san bằng mọi trở lực, đưa nền Đại Đạo rạng rỡ khắp năm châu tận độ chúng sanh, thực hiện chơn truyền của Đại Đạo là sự Thương yêu mà buổi lễ An Vị Thánh Tượng Đức Mẹ hôm nay là nhen nhúm ngọn lửa **TÌNH THƯƠNG**. Chúng tôi long trọng tuyên bố nơi đây không có phân biệt, chia rẽ mà chỉ có Tâm Thương yêu hòa hợp, tinh tấn linh hoạt trong môi văn hóa đầy nhân bản, có tính cách Đại Đồng của nền Đại Đạo. Từ đó chúng tôi thực hiện 3 mục tiêu sau đây:

1. Nghiên cứu, học hỏi và phát huy kho tàng văn hóa triết học nói trên, thể hiện nét đặc thù của **nền văn hóa Huỳnh Đệ Đại Đồng** mở rộng đến toàn sanh chúng.

2. **Thờ Mẹ** là điển hình hóa tình yêu thương vô đối của Mẹ, để hằng ngày chúng ta nương theo đó mà xử thế tiếp vật trong thương yêu hòa nhã. **Cúng Mẹ** là hiệp nhất với nguồn ân điển Yêu Thương vô cùng, vô tận của Mẹ ban rải khắp thế gian, được sống trong môi tình thương của Mẹ, hưởng nguồn hạnh phúc và sự bình an trong tâm hồn.

3. Cụ thể hóa và thực hành nền văn hóa, triết học và tình thương nêu trên, chúng tôi có quyết tâm đẩy mạnh hoạt động Từ Thiện theo tinh thần **CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN** ngày xưa trong nền Đại Đạo. Ngoài ra chúng tôi cũng sẽ hết lòng hết sức kêu gọi thực hiện sự đoàn kết, thương yêu, làm thế nào xứng đáng với tình yêu trong sáng và cao cả của Mẹ Thiêng Liêng.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin quý Quan Khách, quý đồng đạo vui lòng bỏ qua cho những sơ xuất trong buổi lễ tổ chức ngoài Trời hôm nay. Chúng tôi cũng cầu xin ơn trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho chúng ta và cho toàn cả chúng sanh.

Giờ đây chúng tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc buổi lễ **AN VỊ THÁNH TƯỢNG ĐỨC PHẬT MẪU**.

Trân trọng kính chào quý vị.

Hiền Tài **TRINH QUỐC THẾ**

DIỄN VĂN NÓI VỀ Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ ĐỨC PHẬT MẪU TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ



Kính thưa quý Quan Khách, Quý Đồng Đạo và Quý Đạo Tâm.

Hôm nay, nhân dịp rằm tháng bảy năm Canh Thìn , (dl 13/8/2000) chúng tôi tổ chức buổi lễ an vị tượng thờ Đức Phật Mẫu tức Đức Mẹ thiêng liêng của toàn chúng sanh. Thật ra, Điện thờ Phật Mẫu đã từ lâu ở trong Tâm của mỗi người chúng ta mà hôm nay mới được tượng hình nhưng cũng chưa được hoàn tất vì chúng tôi còn dự trù xây cất một chánh điện rộng rãi khang trang hơn ngay giữa khu đất này. Thật đúng với câu ***Nhứt Thiết duy Tâm tạo*** hoặc ***Vouloir c'est Pouvoir*** trong ngôn ngữ của Pháp. Tạm dịch : Tất cả đều do Tâm mà ra hoặc Muốn là được.

Chúng tôi có linh cảm không phải tự nhiên tâm mình muốn, mà có một huyền vi thiêng liêng xoay chuyển bằng nhiều mặt tích cực hay tiêu cực để đưa đến xây dựng một Điện Thờ Mẹ biểu tượng tinh thần của Vạn Pháp Cung tức Nhân Hòa Động, thực hiện Cơ Nhân Hòa, tôn sùng trái tim của Mẹ, phát huy tình thương rộng lớn trong lòng mọi người hay nói cách khác là phát huy Tâm Đạo tức Đại Đạo thích ứng với thời kỳ vận chuyển của Càn Khôn vũ trụ trong thời đại “ Toàn cầu Hóa “ và thời kỳ vận chuyển biến tâm linh rạn vỡ của năm 2000.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Thầy đã tiên tri :

Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn

Đến chừng ấy khá Đạo lo lường.

Niên đạo thứ 75 đúng vào năm 2000: Sự chuyển biến trọng đại thể hiện qua nhiều mặt văn hóa, nghệ thuật, xã hội, chính trị, tôn giáo v.v... mà chúng ta có thể chứng nghiệm được qua sự cảm nhận nhạy bén của tâm linh, trong đó có hiện tượng Đức Giáo Hoàng Phao Lô đệ II công bố : **Thiên Đàng Địa Ngục tại Tâm**. Sự tuyên bố này đánh dấu một chuyển hướng đặc biệt trong tín điều Thiên Chúa Giáo, đưa con người quay vào Tâm tức chuyển qua thời kỳ Bí Pháp hay Tâm Pháp mà nền Đại Đạo đã có những chuyển biến rõ rệt qua cuộc “ Giải thể qui Tâm sau 1975 (tức qua bức Tâm thư của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Quyền Chủ tịch Ủy Ban Hiệp Thiên Đài thông báo chuyển tịch ngày 7/5/1982) chuyển từ thời kỳ Thanh Hương thuộc Thể Pháp qua thời kỳ Bí Pháp Đạo Tâm dưới sự lãnh đạo của Mẹ thiêng liêng được Đức Chí Tôn phó thác trọng trách tận độ trong lần mở Đạo kỳ ba này :

Chiếu nhũ linh Từ Huyền thọ sắc

Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây

Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài

Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng

Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch

Qui thiên lương quyết sách vận trù

(trích Phật Mẫu Chơn kinh)

Hiệp vạn chủng về cùng một mối đồng mạch. Mối đồng mạch đây là cùng một mạch Tình Thương Thượng Đế ban rải trong cùng khắp vạn loại chúng sanh.

Con người vì quên đi cội nguồn, cứ mãi chạy theo hình danh sắc tướng bên ngoài nên càng ngày càng xa Đạo. Quay vào bên trong làm phát triển Tình Thương khai thông mối đồng mạch này nhân loại mới đạt được sự cộng thông Hòa Đồng !

Ngày nào nhân loại rõ cội nguồn

Cùng chung một mạch của Tình Thương

Cha Trời ban rải đều muôn vật

Ngày ấy Yêu Thương kết Đại Đồng.

Mẹ là hình ảnh của Tình Thương mà người thế gian dễ cảm nhận và hằng tôn sùng.

Tình thương cao cả, bao la vô tận của Mẹ đối với toàn thể con cái, cũng là biểu tượng Tình Thương cao cả vô biên của Thượng Đế đối với toàn chúng sanh vạn loại.

Học tập, trau dồi và phát triển Tình Thương rộng lớn này là mục tiêu của người Đạo Tâm về với Mẹ.

Trong khung cảnh đơn sơ nhưng rất ấm cúng, đậm tình nghĩa thiêng liêng như ngày hôm nay chúng tôi cảm thấy tâm hồn dạt dào cảm xúc như tình Mẹ chan hòa trong mỗi chúng ta. Cùng họp mặt ngồi chung nhau dưới bóng cây tìm về cội Đạo. Hưởng về Tình Mẹ thiêng liêng, vô tình hay hữu ý tạo cho ta một trạng thái đồng cảm lý thú, mâu nhiệm, cảnh thiên nhiên và con người như hòa cùng một mạch Yêu Thương huyền diệu.

Tôi thấy hồn lan khắp gió mây
Chòm cây, luống cỏ, gốc mai gầy
Như đang hòa nhịp cùng tâm tưởng
Cuộc sống thần tiên ai có hay ?

* * *

Nhân thế làm sao mãi khổ đau !
Tình thương Thượng Đế phủ muôn màu
Mở lòng hòa cảm hồn thức tỉnh
Hạnh phúc tràn dâng đến đỉnh cao !

Tình Mẹ yêu thương vô tận, bao dung tha thứ, hy sinh nhẫn nhục, quên mình lo cho người. Trong biển tình của Mẹ, tất cả đều bình đẳng. Bản chất tình thương bao la của Mẹ cho chúng ta sự cảm nhận sâu xa về ý nghĩa của tiêu đề “ **Bác ái – Công Bình** “. Đây chính là nền tảng đạo lý của Đại Đạo mà mọi người có tâm đạo đều phải thực hiện. Trong phạm vi bài này chúng tôi không thể đi vào phân tích sâu xa mà chỉ đưa ra những giá trị hay năng lực đặc biệt của Tình Thương.

Nhân loại từ trong bản chất tình thương mà ra nên vốn đã sẵn có mầm giống thiêng liêng đó trong tâm hồn. Quay về cội nguồn thiêng liêng là quay về với Tình thương tức quay về với Mẹ thấp sáng ngọn đuốc thiên lương.

Tình thương chính là Thượng Đế tính trong Tâm mỗi người nó có huyền năng vi diệu đặc biệt có thể giải quyết tất cả, hóa giải được tất cả, đem lại kết quả mỹ mãn và hạnh phúc hoàn toàn, là nguồn siêu năng lực có làn sóng rung động cao độ, thanh nhẹ dễ dàng cộng hiệp với làn sóng Tình Thương vô tận của Thượng Đế hiện hữu trong cùng khắp vũ trụ, có tác dụng cảm hóa, khai tâm nhân loại. Do đó chỉ có con đường Bí Pháp hay Tâm Pháp của Mẹ trong thời kỳ Đạo Tâm mới thật sự chuyển tôn giáo qua Đại Đạo cứu rỗi tận độ toàn chúng sanh từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến nhân loại.

Tình thương rộng lớn là sự kết hợp hài hòa **Bi, Trí, Dũng** có năng lực thực hiện mọi lý tưởng cao đẹp mà nhân loại đang muốn vươn tới, là giọt nước cam lồ cứu khổ cứu nạn nhân gian thực hiện **Qui Thiên Lương** hay **Qui Tâm** đưa nhân loại đến chân trời hạnh phúc.

Trong bầu không khí chan hòa tình thương của Mẹ thiêng liêng, với lòng chân thành hòa cảm, chúng tôi muốn cùng với quý vị thành tâm cầu nguyện ĐỨC PHẬT MẪU ban bố ân điển lành chan rưới Tâm Pháp cho toàn nhân loại.

Niềm tin Đức Mẹ ngự vào Tâm
Bằng hữu hân hoan kính chúc mừng
Chúc nhận điển lành khai pháp bửu
Mừng tặng ánh huệ chiếu Thiên ân
Cho Dân vui hưởng đời an lạc
Cho Đạo lan tràn khắp thế gian
Cho cả giang sơn đầy gấm vóc
Cho tình nhân loại khỏi chia phân.

Hy vọng giây phút tâm linh này được giữ mãi trong lòng chúng ta....

Xin chân thành cảm ơn sự chiếu cố và xin trân trọng kính chào toàn thể quý vị.

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương

DIỄN VĂN VỀ DIỄN TIẾN THÀNH LẬP ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU TẠI HOUSTON, TEXAS, HOA KỲ

Kính thưa Quý Quan Khách, Quý Đồng Đạo và Quý Đạo Tâm.
Nhân dịp gặp gỡ hôm nay, chúng tôi muốn có đôi lời tâm sự cùng quý vị về việc diễn tiến thành lập cơ ngơi Điện Thờ Phật Mẫu.

Thật là một sự huyền diệu “ từ không ra có “ ngoài sự tưởng tượng của chúng tôi, đầu tiên do một số anh chị em tâm đạo, trong một buổi họp mặt khởi nguồn bất ngờ ngày 27/6/1999, anh chị em bày tỏ nỗi ưu tư về cơ Đạo bị phân hóa trầm trọng tại Hải Ngoại và hướng khắc phục nguyên nhân là thực hiện “ Cơ Nhân Hòa “ đưa nhau về Tình Thương tức quay về với MẸ. Phải chăng đây là một sự chuyển biến tâm linh mâu nhiệm.

Chuyển biến Tâm linh hé mở màn
Về bên gối MẸ phút bình an
Tình thương hoá giải ngàn đau bể
Nguồn sống Yêu Thương mãi dịu dàng !

Sau đó, anh chị em hẹn nhau họp lần thứ hai ngày 12/7/1999 phát động quyên góp tài chánh để xây dựng ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU, thực hiện ba mục tiêu :

- Về mặt VÔ VI, qua cúng kiến hành Tâm Pháp tạo làn sóng từ trường Thiên Nhân Hiệp Nhứt tức làn sóng Tình Thương vi diệu thông hiệp giữa con người và thiêng liêng khả ngộ chúng sanh, khai tâm nhân loại.
- Về mặt HỮU HÌNH, phát huy văn hóa, xã hội
- Thành lập : -- Trung Tâm nhiên cứu Phát huy Đại Đạo.
-- Ban Từ Thiện.

Sơ khởi trong lần họp này anh chị em đạo tâm đóng góp vào sổ vàng được trên 8.000 đồng. Sau đó mở rộng lạc quyền được sự ủng hộ của Mạnh thường quân và đồng đạo các nơi. Đồng thời chúng tôi cũng gây cho chùa một dây hụi 25 phần, mỗi phần đóng 210 \$ một tháng, khi hốt được 5.000\$. Hụi viên kẻ hiền, người cho mượn đầu hụi của mình. Tổng cộng chùa tạm có một số tiền trên 50.000\$

Chúng tôi mua khu nhà đất này với giá 75.000\$, down payment 30.000\$, còn thiếu nợ ngân hàng 42.000\$ trả trong mười năm, mỗi tháng là 558,50\$. Hiện tại chúng tôi còn tồn quỹ trên 20.000\$ trong dự trù xây cất chánh điện rộng rãi hơn.

Thật ra đây chỉ là lược kể, trên bước hành trình anh chị em đạo tâm đã phải vượt nhiều khó khăn, thử thách do nhiều yếu tố phức tạp về điều kiện tài chánh, và luật pháp khắt khe ở Mỹ về xây cất chùa và sinh hoạt đông đảo nhân sự. Chúng tôi đã chọn lựa trải qua rất nhiều nơi nhà hoặc đất, chỗ thì được điều

kiện này lại mất điều kiện kia, để rồi chọn nơi vắng vẻ nhỏ nhoi này thích hợp với nguồn tài chánh quá eo hẹp của anh chị em chúng tôi.

Phải nhìn nhận là trong tiến trình này anh chị em đồng đạo có đầy quyết tâm và tận lực hy sinh. Anh em chúng tôi luôn luôn đặt niềm tin vào thiêng liêng và hy vọng toàn đạo trợ giúp trong việc thực hiện tâm nguyện này.

Xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ về tinh thần cũng như vật chất của toàn thể quý vị và xin trân trọng kính chào.

Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung trình bày.

VATICAN CHÚC PHẬT ĐẢN, MỜI GỌI VĂN HÓA ĐỐI THOẠI.

VATICAN (VB) -- Đức Hồng Y Francis Arinze, Chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Về Đối Thoại Liên Tôn, từ Vatican đã gửi thư chúc mừng Chư Tôn Đức và tín đồ Phật Giáo nhân Lễ Phật Đản và mời gọi “ cùng phát triển một nền văn hóa đối thoại “ . Thư chúc mừng như sau :

Tín đồ Kitô Giáo và Phật Giáo: Cùng nhau phát triển một nền văn hóa đối thoại.

Thư gửi tín đồ Phật Giáo nhân dịp Lễ Phật Đản năm 2001.

Kính thành Vatican.

Các bạn Phật tử thân mến,

1/. Nhân danh Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn, một lần nữa tôi sung sướng được gửi đến tất cả quý bạn Phật Tử những lời cầu chúc chân thành nhân dịp Lễ Phật Đản năm nay. Tôi cầu mong cuộc lễ năm nay mang lại niềm hân hoan và thanh thản trong tâm hồn mọi tín đồ Phật Giáo trên thế giới.

2/. Liên Hiệp Quốc đã chọn năm 2001 này là “ Năm Quốc Tế Đối Thoại giữa các nền văn minh “; sự kiện này giúp chúng ta suy nghĩ về nền tảng của công cuộc đối thoại, về những hậu quả và hoa trái mà nhân loại có thể thu lượm được qua cố gắng này. Đối thoại giữa các nền văn minh, các nền văn hóa, các tôn giáo không gì khác hơn là những cuộc gặp gỡ giữa những con người với nhau với mục đích là xây dựng một nền văn minh tình thương và hòa bình. Tất cả mọi người chúng ta đều được mời gọi để khích lệ một cuộc đối thoại như thế qua nhiều phương thức khác nhau, nhằm cổ võ sự tôn trọng và quý mến những nền văn hóa và tôn giáo khác với nền văn hóa và tôn giáo của mỗi người chúng ta.

3/. Qua đoạn đường dài lịch sử của mỗi tôn giáo, Kitô Giáo và Phật Giáo đã triển khai những phương cách diễn đạt cá biệt xuyên qua nhiều hình thái văn hóa khác biệt. Trong quá khứ những dị biệt ấy đôi khi gây trở ngại cho công cuộc đối thoại, nhưng từ nay ước mong tình trạng đó không còn như thế nữa. Chúng ta chân nhận những nét khác biệt, nhưng nên nhìn nhận những kho tàng của các truyền thống của đôi bên. Nhờ đối thoại và hợp tác, chúng ta có thể sẽ ý thức đầy đủ hơn về ý nghĩa của mỗi truyền thống và cùng nhau mang lại cho nhân loại một đóng góp tích cực.

4/. Trong khuôn khổ sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới năm 2001 của Giáo Hoàng Gioan-PhaoLô II . Tôi xin kêu mời mọi người thiện chí hợp tác xây dựng

văn minh tình thương. Để thực hiện được công cuộc ấy, Đức Giáo Hoàng nói rằng “ chúng ta cố gắng vượt lên trên mọi đường lối ích kỷ của chủ nghĩa chủng tộc tự tôn và đóng kín “. Khi vượt qua được quan điểm hẹp hòi này, chúng ta có thể “ phối hợp hài hòa mỗi quan tâm về bản sắc cá biệt của chúng ta với tâm tình bao dung và thông cảm, tôn trọng sự khác biệt của kẻ khác Công cuộc xây dựng một thế giới liên đới hơn, hòa bình hơn hẳn nhiên là chức năng và trách nhiệm đặc biệt của giáo dục. Giáo dục cần nhắm đến việc đào tạo một nền nhân bản toàn diện, mở rộng ra với chiều kích đạo đức và tôn giáo, đề cao việc nhìn nhận và quý mến các nền văn hóa và các giá trị tinh thần của các nền văn minh khác nhau “.

5/. Tôi cũng xin nhắc lại Ngày Đại Hội Liên Tôn do Hội Đồng chúng tôi tổ chức vào năm 1999 với chủ đề : “ Nghìn năm thứ ba sắp đến, hợp tác giữa các Tôn Giáo khác nhau “. Đại hội ấy đã quy tụ 200 nhân vật thuộc hai mươi truyền thống tôn giáo, 28 nhân vật Phật Giáo của nhiều nước khác nhau đã hiện diện tích cực thảo luận và soạn thảo sứ điệp kết thúc nhấn mạnh đến tầm quan trọng của giáo dục nhằm phát huy niềm thông cảm, hợp tác và tương kính. Sứ điệp ấy nêu lên một số phương cách giúp cho mỗi cộng đồng tôn giáo có thể giáo dục tín đồ của mình : đào tạo lương tâm, bồi dưỡng cuộc sống siêu nhiên (như cầu nguyện, suy niệm và tĩnh tâm theo sinh hoạt của mỗi tôn giáo và cống hiến một lối trình bày khách quan về các tôn giáo khác nhau, đặc biệt qua các sách giáo khoa và qua các phương tiện truyền thông.

6/. Với tư cách là một Kitô hữu, chúng tôi hiệp lòng với quý bạn và cầu xin cho Nghìn năm thứ ba vừa mới bắt đầu mang lại một nền hòa bình bền vững. Cầu chúc mùa PHẬT ĐẢN an vui, hạnh phúc.

Hồng Y Francis Arinze, Chủ Tịch

(bài dịch của Nguyễn Đăng Trúc, Tập san Định Hướng)

NHẬN ĐỊNH VỀ “ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN “

Thiên niên kỷ mới 2001, tinh thần liên hiệp Tôn giáo trong “ Đối Thoại Liên Tôn “ là một nhu cầu phát triển Tâm Linh, một thể trạng chân lý kiện toàn tất nhiên, phối hợp tinh thần và quyền lực của Đấng Toàn Năng đui dắt nhân loại trên đường tiến hóa đến văn minh về vật chất lẫn tinh thần : văn minh khoa học vật chất hiện đại kết hợp với tinh thần tựa vào sứ mạng cao cả của tôn giáo.

Sự cộng thông hòa đồng trong Liên Hiệp Tôn Giáo là nguồn suối Tình thương của Thượng Đế Tối Cao ban rải trong Càn Khôn Vũ Trụ, là nguồn ánh sáng tâm linh chan hòa toàn nhân loại.

Ngày nào nhân loại rõ cội nguồn
Cùng chung một mạch của Tình Thương
Cha Trời ban rải đều muôn vật
Ngày ấy Yêu Thương kết Đại Đồng

Qua bức thư chúc mừng Chư Tôn Đức và tín đồ Phật Giáo nhân Lễ Phật Đản và mời gọi “ *cùng phát triển một nền văn hóa đối thoại* “ của Đức Hồng Y Francis Arinze , Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn, chúng tôi có những ghi nhận đặc biệt về sự tiến bộ Tâm Linh rạng rỡ của nhân loại : **Phát huy Tình Thương rộng lớn trong lòng mọi người đưa đến cảm thông, xóa bỏ những dị biệt về hình thức.**

Thực chất, các Tôn giáo chỉ là những mặt của hạt kim cương Chân Lý, phát xuất từ một nguồn chân lý duy nhất, được khai mở trong những thời kỳ và địa phương khác nhau. Do đó có sự khác biệt về hình thức, bản chất vẫn từ một nguồn Tình Thương của Thượng Đế Tối Cao mà người thế gian thường gọi bằng những danh từ khác nhau như : Đức Chúa, Đức Phật, Đức Jehova, Đức Alah, Đức Chí Tôn..v ...v....

Sự tiến bộ Tâm linh này thích ứng với thời đại “ **Toàn cầu hóa** “ và tinh thần Đại Đạo, tức tinh thần liên hiệp, hòa đồng Tôn giáo, xây dựng căn nhà chung Vũ Trụ, hòa bình chung sống trong Tình Thương Huynh Đệ Đại Đồng.

Sứ mạng cao cả của Tôn Giáo là lãnh đạo tinh thần, cứu độ thế gian nên **sự liên hiệp Tôn Giáo** là điều tối cần thiết để mang lại cho nhân loại một đóng góp tích cực với những thành quả “ *hoa trái mà nhân loại đã thu lượm được để xây dựng một nền văn minh Tình Thương và Hòa Bình* “.

Giai đoạn chia cách, phân biệt, đố kỵ Tôn Giáo đã qua những bước cho thời kỳ “ **QUY NGUYÊN PHỤC NHỨT** “ các mặt của hạt kim cương chân lý cùng phục vụ cho chân lý. Tinh thần này giúp nhân loại “ *vượt lên trên mọi đường lối vị kỷ của Chủ nghĩa chủng tộc tự tôn, đóng kín* “ để có thể “ *phối hợp hài hòa về bản sắc cá biệt của chúng ta trong tâm tình bao dung và thông cảm tôn trọng*

sự khác biệt của kẻ khác... “ coi đó là nguyên lý tự nhiên như vườn hoa có đủ loại hoa, hình dáng và màu sắc khác nhau nhưng bản chất vẫn là một.

Ý nghĩa “ Quy nguyên phục nhứt “ là quay về cội nguồn chân lý duy nhất, tức quay về Thượng Đế Tối Cao, tạo hóa ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật, cũng có thể nói là quay về ánh sáng Tình thương hay ánh sáng Lương Tâm để xây dựng thế giới an bình, hạnh phúc.

Năm 1999 Hội Đồng Liên Tôn, nhân ngày Đại Hội, nêu lên một số “*phương cách giúp cho cộng đồng Tôn Giáo giáo dục tín đồ của mình về trau dồi lương tâm...*” **Phương cách tuy khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là KHAI TÂM**. Vì Tâm là hình ảnh của Thiên Lương, là điểm linh quang của Thượng Đế ban cho mỗi người. Tâm là cội nguồn của hạnh phúc hay đau khổ. Chính Đức Giáo Hoàng Phaolô II cũng đã công bố trước hàng ngàn giáo dân tại Tòa Thánh Vatican vào năm 2000 : “ **Thiên Đàng, Địa Ngục tại Tâm** “. Bức ảnh Đức Chúa chỉ vào quả tim, ý nói hãy quay vào Tâm. Tam Giáo NHO, THÍCH, ĐẠO đều lấy **Tâm làm gốc**:

Phật Giáo dạy : *Minh Tâm kiến tánh*

Đạo Giáo dạy : *Tu Tâm luyện tánh*

Nho Giáo dạy : *Tồn Tâm dưỡng tánh*

Đạo Cao Đài thờ “ **Thiên Nhân** “ với nghĩa “ **Nhân Thị Chủ Tâm** “. Thiên Nhân là Đấng Chí Tôn Thái Cực sinh hóa ra muôn loài vạn vật cũng là ánh sáng Lương Tâm ngự trị trong mỗi con người : Tâm là điểm giao cảm giữa nhân loại, cũng như giữa nhân loại và Thượng đế nên Tâm pháp là then chốt cho vạn pháp. Sự tiến bộ về Tâm linh của nhân loại trong chiều hướng liên hiệp, hòa đồng Tôn Giáo cho chúng tôi niềm tin tưởng vào tương lai thế giới về một nền văn minh Tình Thương và Hòa bình :

Luật pháp ngày mai Luật yêu thương

Lương Tâm được sáng rọi muôn phương

Cửa quyền Công Chánh nêu chân lý

Cuộc sống AN HÒA gọi ánh dương.

Trong tinh thần “ Đối Thoại Liên Tôn “, cần sự hiểu biết lẫn nhau để cảm thông, chúng tôi với tư cách là một tín hữu Cao Đài, xin mạn phép có đôi dòng giới thiệu rất sơ lược về *Tôn Giáo mới* này :

Đạo Cao Đài danh gọi **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, mới xuất hiện vào năm 1926 tại miền Nam Việt Nam, về mặt hình thức và số lượng tín đồ còn rất khiêm tốn; về mặt tinh thần, tư tưởng đáp ứng thời đại ngày nay, với tôn chỉ “**Quy Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi** “ (1) Mục đích thực hiện cơ “**quy nhất** “ qua phương

pháp QUI TÂM (khai sáng lương tâm gọi tắt là KHAI TÂM) thể hiện tinh thần Hòa Đồng Tôn Giáo, xây dựng nền văn minh Tình Thương Huynh Đệ Đại Đồng.

Chúng tôi rất tâm đắc với lời kêu gọi của Đức Hồng Y Francis Arinze về **Liên Hiệp Tôn Giáo xây dựng nền văn minh Tình Thương và Hòa Bình** như bắt gặp được chính linh hồn mình.

Chú Thích :

(1) Tam Giáo : Nho, Thích, Đạo.

Ngũ Chi : Nhân Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo.

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương

(Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo, Houston, Texas, Hoa kỳ)

TƯỜNG THUẬT về Chuyến viếng thăm Thánh Thất New Orleans.



1- Khởi hành:

Chúng tôi bắt đầu lên đường vào lúc 5 giờ sáng ngày thứ bảy 20/07/02 với lòng rộn vui, tâm hồn thật sảng khoái, dù biết 6 tiếng lái xe đường dài đang chờ đợi. Hai tài xế “rất già” kinh nghiệm Trịnh Quốc Thế và Phan Nguơn Khoa thay phiên nhau cho xe lướt êm trên dặm đường xa, chở theo 2 vị nữ lưu Houston Nguyễn Ngọc Nương và Đỗ thị Inh mà suốt dọc đường như hai con chim luôn hát những bài Đạo ca Thánh Ngôn Thánh Giáo, làm sáng thêm những viên ngọc tâm linh quý báu đang ẩn tàng trong khối đá thiêng liêng huyền diệu đó. Nhờ thế mà đường dài hóa ngắn, mệt nhọc chỉ thoáng qua...Ngoài ra viễn tượng một Thánh Thất nguy nga đồ sộ được hình thành bởi khối thánh tâm kỳ diệu làm cho chúng tôi càng thêm náo nức trông cho mau tới.

2- Viếng Thánh Thất:

Chúng tôi đi thẳng đến nhà Long+Cúc vào lúc 12 giờ trưa, được biết thêm là sẽ có một cuộc sinh hoạt thanh thiếu niên Đại Đạo N.O., bắt đầu từ 12 giờ trưa thứ bảy đến 12 giờ trưa chúa nhật. Sự trùng hợp này làm cho chúng tôi vô cùng thích thú và hiếu kỳ... Sau khi nghỉ ngơi một lúc, chúng tôi được hướng dẫn đến Thánh Thất. Vừa quẹo vào con đường ngang qua Thánh Thất, chúng tôi sửng sốt và xúc động như nhìn thấy Tòa Thánh Tây Ninh hiện lên bên ven rừng vùng trời N.O. Có lẽ vì quá nhớ nhung Thánh Địa chẳng mà hình ảnh này tạo cho chúng tôi một cảm giác khó tả như có một luồng điện xúc cảm chạy từ đầu đến chân! Chúng tôi 4 người đều đồng cảm như vậy, đặc biệt nhất là lâu chuông lâu trống sừng sừng vươn lên, một kiến trúc đặc biệt tượng hình nét văn hóa độc đáo của Đạo Cao Đài, hình ảnh Bạch Ngọc Kinh tại thế! Thoáng cảm như trên chúng tôi đột xuất mơ ước nếu đồng đạo ở các nơi đồng tâm hiệp lực tập trung xây một vài Thánh Thất có tầm cỡ, đủ những nét độc đáo của Tòa Thánh Tây Ninh như ở Washington D C, California v...v... thay vì tranh nhau lập nhiều Thánh Thất không đủ tượng trưng hình văn hóa Đại Đạo.

Nhìn từ phía trước Thánh Thất, nổi bật nhất là lâu trống lâu chuông, bên trái có 4 chữ: Lô Âm Cổ Đài, bên phải 4 chữ: Bạch Ngọc Chung Đài, 4 cột Rồng Sen như chống đỡ bao lơn hình bán nguyệt tuyệt đẹp, hai bên Ông Thiện và Ông Ác đứng uy nghi như canh giữ ngôi đền. Phía trên bao lơn dài nổi bật lên hàng chữ rất to và đẹp: ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, kế trên là Thiên Nhân và Phật Di Lạc ngồi trên nóc Hiệp Thiên Đài. Tóm tắt là tất cả hình tượng phía trước đều giống như Tòa Thánh TN, chỉ thiếu hình Đức Quyền Giáo Tông và Bà Nữ Đầu Sư, thay vào bằng hai khung ảnh hành vân. Bước vào phía trong, còn đang kiến trúc dang dở, điều làm cho chúng tôi lấy làm cảm phục là vòm cong trên nóc, trên 30 khung, mỗi khung gồm 4 thanh cong nối nhau, mỗi thanh gồm 2 thanh gỗ ép vào nhau, ở giữa có thanh ván ép, tất cả dựa trên 2 cây đà vĩ đại dọc từ trước ra sau 2 bên, có niên sắt câu vào đà và có những thanh gỗ treo các khung này lên những cây đà trên nóc nhà để kềm chặt. Sở dĩ chúng tôi kể tỉ mỉ phần này là vì đây là một công trình đầy sáng tạo, đồ không biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt của những anh chị em công quả mà mai một đây nếu chúng ta đến tham quan lần nữa chỉ thấy được vòm cong đẹp đẽ trên nóc với hình ảnh trời mây mà không thấy được cốt lõi kỳ diệu bên trong. Tiến về phía sau hậu điện có lầu, tầng dưới và tầng trên là 2 phòng hội họp và sinh hoạt rộng rãi có thể chứa được hằng 100 người, cách kiến trúc, sắp xếp gọn ghẽ, đâu đâu cũng thấy sự kiên trì vượt khó, sự sáng tạo của các anh chị em mà chỉ có đức tin và tinh thần hy sinh phục vụ mới tạo nên hình. Những hình ảnh như cột rồng, Ông Thiện Ông Ác, Phật Di Lạc,

chiếc chuông trống khổng lồ v...v... đều đặt từ VIỆT NAM nhập vào Hoa Kỳ qua rất nhiều chuyến tàu...Đây quả là một công trình!!

Các bạn Nguyễn văn Đông, Nguyễn tấn Khoa, Nguyễn tấn Tạo và Nguyễn thừa Long hướng dẫn chúng tôi đi tham quan và giải thích tường tận công trình này và cũng cho chúng tôi biết những khó khăn trở ngại khó vượt qua kể cả về kỹ thuật mà nếu không có các Đấng Thiêng Liêng hỗ trợ thì rất khó hoàn thành. Chúng tôi cũng đã gặp các bạn Trần văn Hát, Hiền tài Trần Huyền Quang, Bùi văn Y, Nguyễn thanh Hùng, An và Luân đang làm việc rất là vất vả. Tất cả mọi người đều công quả vào các ngày nghỉ lễ và cuối tuần, tất cả đều tự tay anh em làm hết chỉ trừ vài công trình lớn và rất nặng mới mượn chuyên môn. Vì thế cho đến giờ phút này chỉ tốn khoản bốn trăm ngàn đồng mà theo sự đánh giá của chúng tôi công trình phải trên một triệu đồng.. Thật là đáng ngưỡng mộ tinh thần phục vụ của tất cả anh chị em!!

3- Tiếp xúc với đoàn thanh thiếu niên Đại Đạo:

Sau đó chúng tôi được hướng dẫn sang Thánh Thất cũ, đoàn ĐĐTNH gồm hơn 30 thành viên chào đón chúng tôi và tự giới thiệu từng cháu. Tất cả các cháu đều thật vui tươi, hào hứng, phấn khởi, gương mặt hình như toát lên nét thông minh tươi sáng rất là dễ thương. Chúng tôi được mời ăn cơm chiều chung với các cháu, nơi đây chúng tôi gặp lại các vị phu nhân thân quen Huỳnh Cúc, Kim Châu, Đỗ Lan, Ut và Hồng, nổi tiếng nấu chay thật ngon trong Đạo cũng như ngoài Đời. Theo chương trình, sau khi ăn cơm chiều chúng tôi có buổi sinh hoạt chung với các cháu.

Vào lúc hoàng hôn, vạn vật chìm dần vào yên tĩnh, nhưng tại chánh điện Thánh Thất cũ N.O. một cuộc sinh hoạt vô cùng hào hứng và cảm động hiếm thấy tại Hải Ngoại giữa các cháu thanh thiếu niên và những người cao niên đang nổi vòng tay ca những bài Đạo ca đầy xúc cảm, những sáng tác mới do đôi nhạc sĩ tài tử Long + Cúc phối hợp, dù mới ra lò, nhưng nội dung phát xuất từ tấm lòng chí thành chí nghĩa mới được ơn trên hộ trì, nên rất là thanh thoát, nhẹ nhàng, khiến tâm hồn người thơ thối, lâng lâng, quên hết mọi nỗi ưu tư phiền toái trong cuộc sống hằng ngày. Kế tiếp một cuộc khảo duyệt về giáo lý Đạo do HT Nguyễn thừa Long và Cháu Vũ, Trưởng Đoàn ĐĐTNH, con của Hiền tài Nguyễn Tấn Khoa, đặt những câu hỏi và gọi các cháu đứng lên trả lời. Thật là cảm động khi các cháu, vốn phần lớn sinh trưởng tại HN, trả lời tương đối suông sẻ các câu hỏi như: Ý nghĩa Thiên Nhân, Tam Giáo Ngũ Chi là gì? Bảy cái ngai trong Tòa Thánh dành cho ai? Kể rõ ngũ giới cấm v...v...Sau khi các cháu trả lời đúng một tràng pháo tay khích lệ, khiến các cháu phấn khởi và vui vẻ. Điều cũng nên lưu ý là khi các cháu lúng túng

trong việc dùng tiếng Việt thì các cháu nói pha tiếng Mỹ hoặc phát biểu bằng tiếng Mỹ. Được biết các cháu học giáo lý rất là cực khổ. Các cháu đọc bằng tiếng Việt hoặc nghe giảng bằng tiếng Việt, sau đó để hiểu được ý nghĩa các từ ngữ Đạo học, các cháu phải tra cứu hoặc đọc thêm bằng tiếng Mỹ. Tuy nhiên nhờ học khổ như vậy, bù lại các cháu hiểu rõ những gì các cháu học hơn. Được biết trong giai đoạn đầu, việc cúng kiến và học giáo lý là điều các cháu ái ngại nhất, tìm cách né tránh, nhưng hiện nay các cháu chủ động xin được đi cúng và học giáo lý thường xuyên hơn. Nhìn vào cuộc sinh hoạt ĐĐTNH ở N.O. chúng tôi thật vui mừng và đầy hy vọng về tương lai của nền Đạo tại HN. Rõ ràng tre tàn măng đơm mọc tại N.O!! Qua sự tao ngộ này chúng tôi nhận thấy dù ở HN ngày nay có nhiều khác biệt với trước đây trong đó trở ngại về ngôn ngữ rất lớn nhưng nếu chúng ta khéo hướng dẫn, khéo tạo điều kiện thuận lợi, các cháu học Đạo nhanh hơn, hiểu biết chính xác hơn, chuyên sâu vào chơn lý Đạo nhanh hơn. Theo chúng tôi nghĩ việc thành lập và huấn luyện thanh thiếu niên Đại Đạo ở các cơ sở Đạo HN cần phải được quan tâm hàng đầu và bức thiết hơn bất cứ hoạt động nào khác trong việc phổ truyền và phát huy giáo lý Đại Đạo. Tương lai nền Đạo cần phải đặt trên nền tảng này, nhất là tại HN.

4-Buổi tiệc gây quỹ:

Sau đó, chúng tôi về nhà Long+Cúc nghỉ qua đêm. Sáng hôm sau chúng tôi dậy sớm, thấy Huỳnh Cúc vừa mới về tới nhà, vì phải canh chừng các cháu suốt đêm. Hôm qua chúng tôi vừa đến nhà đã thấy Huỳnh Cúc đang vất vả nấu chay cho hơn 50 người ăn dành cho cuộc sinh hoạt ĐĐTNH, 6 giờ chiều đưa đồ ăn vào TT, cùng với một số vị phụ nhân khác dọn ăn và sau đó cùng sinh hoạt, điều khiển các cháu hát các bài đạo ca mới sáng tác, tối phải ở lại với các cháu suốt đêm. Chúng tôi thật tình vô cùng cảm phục lòng hăng say tận tụy phụng sự Đạo của Huỳnh Cúc! Chúng tôi vừa ăn sáng vừa nghe Long + Cúc mô tả tỉ mỉ hơn các hoạt động của đồng đạo N.O, đặc biệt về việc xây cất TT và việc thành lập ĐĐTNH. Điều thích thú bất ngờ là được nghe Long+Cúc kể về buổi cơm gây quỹ hết sức đặc biệt không thể không tường thuật vì hoạt động này gây cho chúng tôi một ấn tượng thần kỳ hàm chứa nhiều sự mới mẻ đầy sáng tạo!

Với số đồng đạo ít ỏi tại N.O đủ để tiếp khách trong buổi tiệc gây quỹ có hơn 3 trăm thực khách, phần nhiều gồm hầu hết các cộng đồng Tôn Giáo, thân hào nhân sĩ, các đoàn thể trong Cộng Đồng VIỆT NAM tại Louisiana và

các cơ quan truyền thông tại đây. Với 4 năm làm Chủ Tịch CĐVN Louisiana và hiện là thành viên trong Ủy Hội Tôn Giáo Quốc tế, Nguyễn thừa Long thân quen hầu hết các vị khách quý địa phương, đứng ra giới thiệu từng vị, từ khi xe vừa tới cổng TT khiến mỗi người đều hài lòng vì cảm thấy được quan tâm. Chúng tôi còn nhớ những câu Long mời khách: Đây là T T New Orleans, căn nhà của Đấng Cha Trời, tức căn nhà chung của chúng ta. Kể từ giờ phút này, dưới ngôi nhà này, quý vị tất cả là thần tiên. Mọi người đều cảm thấy hài lòng qua những tràng pháo tay vui vẻ. Đoàn TTN ĐĐ lên sân khấu, với đồng phục chỉnh tề, hát các bài quốc ca, đồng ca và sau đó tiếp khách, gây được sự chú ý đặc biệt và cảm tình nồng hậu của khách. Mấy ngày qua các cháu cũng đã giúp không ít cho T T, chuẩn bị buổi tiệc này. Điều mà khách ngạc nhiên thích thú và hiếu kỳ nhất là thực đơn của buổi tiệc, mà khi nghe kể, chính chúng tôi cũng cảm thấy giống như khách. Tên của các món ăn chay mà Huỳnh Cúc tự đặt đều nói lên được triết lý nền ĐĐ hoặc những từ thanh bai có nhiều ý nghĩa. Sau đây là thực đơn của bữa tiệc:

Thất ngọc trung thủy (súp nấu với 7 món). Ngũ long châu (5 món khai vị). Thảo qui tâm (bì cuốn). Trân châu bát bửu (chả đùm). Linh kê tấu khúc (gà ram sả). Thanh tâm thảo qui hợp (món xào cải, nấm, tàu hủ). Thanh long thủy hội (Ổ qua hầm). Kim ngư hồng vũ (bò đun bánh hỏi thịt nướng). Thập nhị đồng tâm (Mắm chay). Bánh hoàng hoa (bánh ngọt). Và bài thơ do Huỳnh Cúc sáng tác kèm với thực đơn như sau:

*Ngọc quý trời ban xuống thế gian
Mong sao nhân loại sống khang an
Điểm tô đời sống toàn nhân thế
Tin yêu muôn thuở gọi chứa chan
Thiên đàng tại thế xây nền tảng
Xã hội nhân quần ánh vinh quang
Thâm sâu tình ý lồng chân lý
Thương yêu hai chữ giữ không tan.*

Tất cả thực khách đều hiếu kỳ, ăn hết món này chờ món tới coi là món gì. Nên chi, tất cả đều dự trọn vẹn từ đầu tới cuối buổi tiệc, vừa ăn ngon vừa vui vẻ, có nhiều vị sau khi dự tiệc đã giúp tiền thêm cho TT, có nhiều vị ra về quá vui khôn hài: Thần Tiên xin chào từ giả...Cuộc gây quỹ này thành công ngoài tưởng tượng của mọi người. Số thu lên đến ba mươi sáu ngàn đồng / ba trăm thực khách. Các món ăn do Huỳnh Cúc điều khiển nấu nên coi như không có chi phí. Điều quan trọng hơn là buổi tiệc này

nói lên tinh thần Đạo Đời tương đắc, một sự hài hòa hiếm có trong việc đem Đạo vào Đời và đưa Đời vào Đạo. Qua buổi tiệc này chắc chắn khách Đời sẽ chú ý nhiều hơn nữa đến Đạo Cao Đài với lòng cảm mến và khâm phục.

4- Kết Luận:

Chúng tôi mạn đàm với Long+Cúc đến 9 giờ, chuẩn bị hành trang, đến thăm TT lần nữa trước khi về. Vừa đến TT, chúng tôi gặp anh em đủ mặt, với y phục công nhân, tay kềm, tay búa, tay cầm chổi quét vôi, tay nắm cọ sơn, tay kéo dây điện, tay cầm cưa...v...người nào lo việc nấy, sẵn sàng làm việc suốt ngày chúa nhật.

Chúng tôi tiếp tục quan sát và tìm hiểu thêm những gì chiều hôm qua chúng tôi chưa hiểu hết. Qua công trình này, chúng tôi thấy rõ ràng là: Một khối thánh tâm tạo nên hình. Để không làm mất nhiều thì giờ của anh em làm việc chúng tôi từ giả ra về lúc 10:30 sáng chúa nhật mà lòng còn quyến luyến.

Sáu tiếng đồng hồ trên đường về, bốn anh chị em chúng tôi nhờ ngồi chung xe, cùng kiểm điểm lại chuyến viếng thăm, hội ý và viết ra bài tường thuật này.

Thánh Thất N.O mặc dù còn giai đoạn chót khổ công nữa, nhưng có thể nói cho tới giờ phút này là một TT lớn nhất, xinh đẹp nhất, tương đối đúng theo mẫu của TTTN, một TT tại HN đủ vẽ lên nét văn hóa mới độc đáo của Đạo Cao Đài. Từ thực đơn, các bản nhạc, bài thơ, ăn khớp với lời giới thiệu khéo léo tử mỉ trong bối cảnh đầy màu sắc thiêng liêng của TT mới, làm cho mọi người cảm thấy được sống trong cảnh thần tiên đầy an lạc. Bên cạnh đó đoàn TTNDĐ thành hình, khiến mọi người càng thêm tin tưởng tương lai nền Đạo sẽ khởi sắc qua đàn hậu tấn đầy đủ kiến thức và điều kiện phát triển tại HN.

Tóm tắt lại: Qua sự thành công vượt mức của đồng đạo N.O kể trên, chúng tôi đồng cảm nhận huyền linh của các Đấng hỗ trợ cho anh em vô cùng vì tất cả các bạn đều có Thánh Tâm nên được hiệp nhất với Đấng Cha Lành, nhờ vậy các bạn đã làm được những việc **phi thường**, xin được lược kể như sau:

- Số đồng đạo N.O rất ít so với các nơi khác mà làm nên đại nghiệp.
- Tiền bạc rất ít so với công trình, nhưng khi cần thì có. Thí dụ như mấy tháng trước đây số cũng có được \$11,500.00. Kế tiếp buổi tiệc gây quỹ, như chúng ta biết, được \$36,000.00, và tin mới nhất, sau khi chúng tôi về, Cô Nguyễn Ngọc Lan, Đệ I Phó HT7 HĐĐH/CQTGHN, đã đến N.O, tổ chức lớp dạy cắm hoa, thu học phí được \$15,000.00, trừ chi phí \$3,000.00, còn lại Cô hiến cho TT \$12,000.00. Nhân đây, chúng tôi xin kính tặng Cô

Ngọc Lan đóa hoa hồng thật tươi đẹp hoan nghênh Cô và xin nhận nơi đây lòng ái mộ của chúng tôi.

- Tất cả các bạn công quả đều là tay ngang, nên bị bí về kỹ thuật rất nhiều công đoạn, nếu mướn chuyên môn thì tốn quá nhiều tiền, không kham nổi. Thế mà anh em chỉ cần cầu nguyện là có người giúp đỡ giải quyết được ngay!
- Long+Cúc từ trước tới nay chưa hề học nhạc, làm thơ...Thế mà vì tâm tư lo cho Đoàn ĐĐTNH, tức thì sáng tác được các bài Đạo ca hữu dụng cho hoạt động ĐĐTNH. Ngoài ra, từ việc đặt tên thực đơn, kèm bài thơ có ý nghĩa, sự giới thiệu khéo léo khách tham dự, cách tổ chức điều hành đều đầy tinh thần sáng tạo.
- Rõ ràng khi thực hành câu kinh:” Đạo gốc bởi **lòng thành tín hiệp**” thì:” **Tâm ấy tòa sen của Lão ngời**”. Thật là chi chi cũng có Thầy trong đó, nên chi khi **Tâm kinh vô tự** khởi động, mọi việc sẽ hoàn thành, không có việc khó nào không vượt qua vậy.

Sau đây là **cảm nhận bài học huyền linh** qua cuộc tham quan công trình xây cất TT N.O:

Một khối Thánh Tâm tạo nên hình

Mấy lời Thầy dạy rõ huyền linh

Đường Tâm vững bước, tùy duyên cảnh

Cầm chắc tương lai bước Đạo thành

* * *

Khoa học trần gian vượt đỉnh thần

Cũng trong nguồn lý hiệp Thiên Nhân

Có Tâm Thầy đến, tặng quyền lực

Hậu thuẫn Thiêng Liêng gấp vạn lần

* * *

Lòng thấy hân hoan dạ cảm thương

Hồn như chấp cánh cõi Thiên Đường

Nhân gian trần thế dường thanh sáng

Rạng bóng Cao Đài gọi ánh Dương.

Ngọc Nương

Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng Thầy Mẹ và các Đấng luôn bên cạnh hỗ trợ các bạn sẽ hoàn tất giai đoạn cuối cùng một cách mỹ mãn và ngày khánh thành TT sẽ làm rạng danh thêm nền Đại Đạo tại HN.

*Trịnh Quốc Thế
Phan Nguyên Khoa
Nguyễn Ngọc Nương
Đỗ Thị Inh*

Bài Tham Luận của ĐTPM Houston do Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương đọc trong Đại Hội CQTGHN kỳ 5 tại Thánh Thất NewOrleans năm 2002.



THAM LUẬN (về hiện tình của Đạo và thế hệ kế thừa)

Kính thưa quý vị Chức Sắc, Chức Việc và quý Đạo Tâm.

Hôm nay tôi rất vinh hạnh được đại diện Phái đoàn ĐTPM Houston đọc bài Tham Luận về hiện tình của Đạo và Thế Hệ kế thừa mà Ban Tổ Chức đã đề ra. Chúng tôi cũng rất vui mừng gặp lại quý anh chị em đồng đạo, từ khắp nơi qui tụ về đây, cùng ngồi lại với nhau hàn huyên tâm sự và cùng chia sẻ những nỗi băn khoăn khắc khoải, những khó khăn trở lực vấp phải trên đường phụng sự Đạo Pháp, nhất là trong giai đoạn cực biến ngày nay. Nguyên cầu Thầy Mẹ ban cho chúng ta sự bình an trong tâm hồn, sự hài hòa của con tim yêu thương, sự sáng

suốt trong tư tưởng để mọi người được hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng trong Đại Hội kỳ 5 này. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ Ban Tổ Chức Đại Hội đã nhiều lao tâm khổ trí tạo điều kiện cho sự tao ngộ đặc biệt này và xin trân trọng chào mừng Đại Hội.

Kính thưa quý vị.

Đặt vấn đề Thế Hệ Kế Thừa trong Đại Hội này quả là sáng suốt và kịp thời, nói lên được cái “**chung cùng lo âu**” của chúng ta đối với thế hệ mai sau. Liệu chúng ta có đủ khả năng và thành tâm thiện chí làm được tám vấn đề cấp bách của câu thông giữa con cháu chúng ta với nền Đại Đạo. Liệu chúng ta có đủ sáng suốt và kiên trì đưa đường các cháu chia sẻ với chúng ta trong việc Hoằng Khai Đại Đạo, nhất là làm thế nào cho phù hợp với Thời Đại Mới, thời đại Toàn Cầu Hóa, Đại Đồng Thế Giới ngày nay. Liệu chúng ta có đủ cảm thông để hiểu con cháu chúng ta đang sống trong trình độ nào, tâm trạng nào, thừa hưởng nền văn minh mới thế nào và có thể nào đưa các cháu chịu đặt mình vào cái khuôn đã đúc sẵn từ trước tới nay không? Và sau cùng các cháu sẽ kế thừa cái gì trong nền Đạo xuyên qua chúng ta, nhất là trong hiện tình của Đạo, đang đứng trước ngã ba đường của cuộc khủng hoảng trầm trọng suốt hơn một phần tư thế kỷ qua. Trong phạm vi bài Tham Luận hôm nay, trước hết chúng tôi đề cập sơ lược hiện tình của Đạo trong suốt 27 năm qua để từ đó rút ra cái cốt lõi, cái chơn truyền của Đạo làm đuốc soi đường cho cuộc hành trình cho Thế Hệ mai sau.

Suốt 50 năm từ năm 1925 đến 1975, Đạo khai mở với sự dìu dắt trực tiếp của Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng qua huyền diệu cơ bút và các vị Tiên Khai Đại Đạo đã dày công tạo dựng “**Hoa Thanh Hương**” nở rộ muôn sắc muôn màu. Thể Pháp của Đạo được kiện toàn, có Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn Thánh Giáo làm nền, có Tòa Thánh, hình ảnh Bạch Ngọc Kinh tại thế và các cơ sở Đạo uy nghi đồ sộ, có hàng triệu tín đồ gia nhập và có Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng, tượng trưng hình thể Đức Chí Tôn tại thế, câu thông với các Đấng, điều hành mối Đạo Trời từng bước vững chắc tiến lên. Rõ ràng Thể Pháp được thành lập trước một cách kỳ diệu, mới mẻ và hoàn bị. Cũng chính trong giai đoạn này Đức Hộ Pháp, chủ về cơ pháp của nền Đại Đạo, đã dạy: “**Đạo có Thể Pháp làm ngoại dung và Bí Pháp làm nội dung**” và Đức Ngài còn nhấn mạnh: “**Một nền Tôn Giáo nào đã xuất hiện tại thế gian này dầu Thể Pháp có cao siêu bao nhiêu đi nữa nếu không có Bí Pháp làm tướng diện căn bản thì nền Tôn Giáo ấy chỉ là Bàng Môn Tả Đạo mà thôi**”.

Trong 50 năm đầu, nền Đạo mới phôi thai, thể pháp được hoàn mỹ như thế cũng là kỳ diệu rồi. Tuy nhiên Đức Hộ Pháp đã nhắc đi nhắc lại qua các bài thuyết đạo của Đức Ngài về tầm quan trọng của Bí Pháp, là nội

dung, là nền tảng của Đạo. Điều huyền diệu hơn nữa là trong hình tướng của Thể Pháp như Thiên Nhân, Tòa Thánh, Thánh Ngôn, Tân Luật và Pháp Chánh Truyền v...v...đều ẩn tàng Bí Pháp vi diệu. Rõ ràng Thể pháp của Đạo Cao Đài là mô hình, là khuôn mẫu, là kim chỉ nam, là học cụ để dò tìm Bí Pháp.

Thế rồi, như một cơn ác mộng, trong một sớm một chiều của năm Đạo Ngũ Thập niên, những cánh Hoa Thanh Hương rơi lả tả trước cơn bão tuyết lạnh lùng của cơ giải thể. Cơ bút bị cấm, Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng bị giải tán, tất cả các vị Thời Quân đều về châu Chí Tôn, hàng ngàn Chức Sắc và Tín Đồ trung kiên bị vào tù hoặc bị bắt đi học tập cải tạo v...v...Cơ Đạo về mặt Thể Pháp coi như tan hoang sụp đổ.

Thật khó mà ghi nhận hết tâm trạng của mọi người lúc bấy giờ nhất là khi nghĩ đến lời hứa của Thầy là Đạo khai mở kỳ ba tới thất ức niên, không lẽ mới tới 50 năm bị cơ đời làm cho mai một?:

Gặp lúc gian nan ba ngã đường
Nhớ lời Thầy dạy Đạo là Thương
Xa thơ chúng đẩy con đường cản
Xây việc chi chi Thầy chủ trương
Lối bí ngồi chờ Thầy đến rước
Tâm sen Thầy ngự sáng hơn gương
Rõ ràng ý pháp Thầy Tiên dạy
Chỉ lối Huỳnh Đình hướng thiện lương

(Tập Thơ Khai Tâm)

Thật ra, từ ngày nền Đại Đạo được Chí Tôn khai mở cũng đã trải qua biết bao thăng trầm, cam go thử thách nhưng rồi cũng vượt qua và thử thách càng lớn thì cơ Đạo càng mạnh tiến hơn sau cơn bão táp. Lần này sự thử thách quá lớn lao, có vẻ như đi đến triệt tiêu tất cả thành quả của 50 năm gầy dựng! Liệu sự thử thách lớn kỳ này có đưa đến sự gặt hái thành quả lớn lao tương ứng trong tương lai của Đạo không? Ai có đức tin vững chắc đều cảm nhận rằng:” **Chi chi cũng có Thầy**” Tất cả diễn biến thế gian làm sao đi ngoài Thiên ý được. Cơ giải thể, bề ngoài thấy như do quyền đời gây nên, nghĩ cho cùng thật ra là do Đấng Chí Tôn sắp đặt để đưa con cái của Ngài từ bỏ Danh, Lợi, Quyền trong cửa Đạo cũng như ngoài Đời, đẩy mạnh vào Tâm Đạo, làm nổi bật lên con đường Bí Pháp, con đường rót ráo hương về Bạch Ngọc Kinh. Theo qui luật thiên nhiên, Hoa có rã cánh thì nụ quả mới tượng hình và phát triển. Cơ Đạo có giải thể thì quả Đạo Tâm mới lộ diện. Đó là phương cách mở Đạo của ĐCT trong kỳ ba, Thầy mở Thể Pháp trước Bí Pháp sau, mở Thanh Hương rồi kế Đạo Tâm.

Tuy nhiên chơn pháp Qui Tâm đã được phô bày qua biểu tượng Thiên Nhân. "*Nhãn thị chủ Tâm*" và "*Tâm ấy tòa sen của Lão ngồ*". Qui Tâm, tức Qui nguyên, đường qui về hiệp nhất với Thượng Đế, tức là con đường đi đến Chân lý toàn thiện toàn mỹ. Thiên Nhân là Trời cũng là lương Tâm, Trời người hiệp nhất tại Tâm nói lên ý nghĩa Đạo tại Tâm và Bí pháp Hiệp Thiên, nằm gọn trong câu kinh mở đầu kinh cúng tứ thời "**Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp**". Nói cách khác, qua biểu tượng Thiên Nhân Thầy đã chỉ con đường Tâm pháp, là Hiệp Thiên pháp hay Chơn pháp

.Qui Tâm. Nói đến Tâm là nói đến Tình Thương. Qui Tâm tức là qui về Tình Thương, chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh. Nên căn bản Đạo Tâm là Tình Thương và phụng sự. không đặt nặng vấn đề quyền chức, áo mũ mà chỉ là sự phân công trách nhiệm.

Rõ ràng, Bí Pháp của Đạo Cao Đài được coi là then chốt, và đã được phô bày qua biểu tượng Thiên Nhân của nền Đại Đạo.

Trong phạm vi bài tham luận này chúng tôi xin đề cập đến vài hiện tượng đặc biệt trước cơ biến chuyển trọng đại mà Đức Chí Tôn đã an bày để chúng ta nương vào đó học tập và tiến hóa.

1- Bằng vào cơ rã thể, chúng ta giải trừ bớt được danh, lợi, quyền và thất tình lục dục của bản ngã để nhẹ nhàng hơn trên đường qui tâm, tức là chúng ta dễ nắm bắt hơn quả Đạo Tâm vừa mới tượng hình. Điều quan trọng nữa là nhờ cơ thử thách này chúng ta được chuyển ra khắp mọi nơi trên thế giới để gieo mầm Đạo Trời, hoằng khai Đại Đạo. Nếu không có biến cố rã thể này thì Hội Thánh Cao Đài dù cố gắng đến đâu trong một sớm một chiều cũng không thể nào phổ độ ra Hải Ngoại như thế này được. Nhìn thấy được thiên cơ huyền diệu này, chúng tôi hình dung Cơ Đạo như Thần Long biến hóa:

Thần Long biến hóa chẳng sao lường
Cản mũi, đuôi vùng vẫy bốn phương
Đại Đạo chuyển mình Trời đổi xác
Thiện tâm Thầy ngự mỗi nhân thường
Rồng Tiên lướt sóng tung bay khắp
Thuyền Đạo vượt trùng cả đại dương
Nay lúc nhơn loài hòa một khối
Hướng về thế giới của yêu thương.

2-Điều đặc biệt của thiên cơ mà chúng tôi có thể cảm nhận được là hiện tượng về Ngài Hồ Bảo Đạo, hiện là Chủ Trưởng Thiêng Liêng của CQTGHN. Như quý vị đều biết trong Thập Nhị Thời Quân khi mãn nhiệm triều thiên đều không có chỉ định người thay thế. Đặc biệt chỉ có ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa được Thiêng

Liêng chỉ định thay thế. Đó là trường hợp duy nhất và người duy nhất thừa kế chức vụ Bảo Đạo trong Hiệp Thiên Đài. Với tài năng và đức độ, Ngài Hồ Bảo Đạo được Đức Hộ Pháp tín cẩn, luôn luôn sát cánh với Đức Ngài trong các cuộc Đông du, Âu du và sau cùng Ngài được Đức Hộ Pháp ủy nhiệm tổ chức chuyển lưu vong bí mật sang Miên Quốc và luôn kề cận với Đức Ngài cho đến khi Đức Ngài triều thiên.

Hiện tượng chức vụ Bảo Đạo có người thừa kế có ý nghĩa hết sức đặc biệt mà tầm quan trọng của nó thật lớn lao trong tương lai, một đầu mối mà Thiêng Liêng đã an bày để làm biểu tượng cho cơ biến chuyển lớn trong nền Đạo. Trong cảnh dầu sôi lửa bỏng của cơ giải thể, Ngài kiên trì nhẫn nhục, lấy tình thương làm ngọn đuốc, một thân một mình trợ trợ, ứng phó với muôn vàn khó khăn tủi nhục, cuối cùng sang năm 1982, năm Đạo thứ 57, Ngài đã dũng cảm Bảo Đạo bằng cách đưa Đạo vào Tâm qua bức Tâm Thư gửi cho Ngài Ngọc Đầu Sư để yêu cầu cho Chức sắc học tập. Trong thư có đoạn viết: ***" Mặc dù xa cách Tổ Đình, nhưng tôi vẫn xót xa trước cơ chuyển thế hiện nay đưa nền Đạo trải qua một cuộc thay cũ đổi mới từ Tịch Đạo Thanh Hương sang Tịch Đạo Đạo Tâm, từ thời kỳ lập công quả qua thời kỳ lập đức và vì đó vẫn luôn luôn lo cho những chức sắc còn chưa nhận thức rõ tình thế để chuyển hướng kịp thời theo trào lưu tiến hóa của Cơ Đồi lẫn Cơ Đạo. Vậy nhân danh Q. Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài có bốn phận bảo tồn Chơn Truyền Luật Pháp của Đạo..."***

Chúng tôi nghĩ Ngài đã làm tròn nhiệm vụ Bảo Đạo qua bức Tâm Thư, nên khi Ngài qui tiên, chúng tôi đã cảm tác bài thi về Ngài như sau:

Thiên trách Thầy ban Bảo Đạo tròn
Kiên trì nhẫn nhục vẹn lòng son
Cương nhu lượn cảnh thuyền xông lướt
Nhẫn nhục quyền nghi đá phải mòn
Đạo cách tiên phong gương hậu thế
Tâm lành chí cả bậc thiên môn
Thức thời chuyển tịch gìn cơ Đạo
Mãn nhiệm triều thiên đáng mặt con.

Trong huyền nhiệm thiêng liêng của con người sứ mạng và với tư thế lãnh đạo Hội Thánh HTĐ, Ngài viết bức tâm thư báo cơ chuyển pháp, từ Thể Pháp sang Bí Pháp, từ Thanh Hương sang Đạo Tâm, và khuyến cáo Chức Sắc qui tâm cho phù hợp với giai đoạn mới của Đạo. Dĩ nhiên Ngài chưa hề công bố thành lập Hội Thánh Đạo Tâm theo Pháp Chánh Truyền qui định. Vì muốn có Hội Thánh Đạo Tâm trong tương lai, phải có sẵn con người Đạo Tâm, nếu không chuẩn bị thì làm sao có Hội Thánh Đạo Tâm được.

Riêng chúng tôi, chúng tôi tin tưởng nơi huyền vi Thiêng Liêng, căn cứ vào chức năng của vị lãnh đạo HTĐ, và nhất là sau năm 1975 sự chuyển biến giải thể xảy ra trước mắt từ cơ giải thể trong Đạo đến hiện tượng giải thể ngoài Đời, điển hình qua sự giải thể Cộng Sản bắt đầu từ năm 1990 trải dài từ các nước Đông Âu đến Liên Xô, đặc biệt là hiện tượng sụp đổ 2 tòa tháp Trung Tâm Thương Mãi Thế Giới 911 năm 2001 gần đây, đánh thức tâm linh nhân loại toàn thế giới.

Chúng tôi đồng cảm với Ngài và thấy rõ con đường giải thể diệt tướng rõ ràng để qui tâm, và chỉ có con đường Qui Tâm tức con đường Bí Pháp Đạo Tâm mới phù hợp với sự tiến hóa tâm linh của nhân loại trong thời đại mới, và phù hợp với tuổi trẻ ngày nay. Theo sự nghiên cứu của các nhà khoa học vũ trụ là vào khoảng 25 năm cuối của thế kỷ thường xảy ra những biến chuyển quan trọng chuẩn bị cho bước tiến mới của thế kỷ mới. Hai mươi lăm năm cuối thế kỷ 20 (từ 1975 đến 2000) thật sự đã chuyển biến, chuẩn bị cho bước tiến về tâm linh trong thế kỷ 21:

Chuyển biến tâm linh hé mở màn
Quay về Thượng Đế phút bình an
Tình thương hóa giải ngàn đau bể
Dù tuổi yêu thương mãi dịu dàng.

Trong bài thi văn dạy Đạo, các Đấng cũng đã tiên tri:

***Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn
Đến chùng ấy Đạo khá lo lường.***

Hai câu Thánh Ngôn này hàm chứa nhiều huyền cơ, có thể lý giải như sau:

- **Nên nghiệp lớn:** từ hình thức Tôn giáo chuyển sang Đại Đạo, từ thể Đạo qua Tâm Đạo.
- **Đạo khá lo lường:** tự lo lấy, các Đấng không hướng dẫn từng bước qua cơ bút nữa. Sau cuộc giải thể, người đạo như đứng trước ngã ba đường, phải tự chọn hướng đi cho tương lai.
- **Năm bảy năm sau:** liên hệ đến số 5 và 7, trùng hợp với 3 thời điểm đặc biệt xảy ra trong khoảng thời gian 25 năm cuối của thế kỷ 20, gắn liền với 3 biến cố lớn của Đạo Cao Đài như sau:

*** Năm 75 sau tức năm 1975: Biến cố giải thể cực điểm, tước bỏ danh, lợi, quyền, áo mũ, cấp bậc, tạo điều kiện để bước sang con đường Bí pháp.

*** 57 năm sau, niên đạo thứ 57 nhằm vào năm 1982: Ngài Hồ Bảo Đạo, với tư cách Q. Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, tuyên bố chuyển tịch từ Thanh Hương sang Đạo Tâm. Đồng thời điểm đó, xuất hiện một hiện tượng đặc biệt: Hiệp

Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân dùng huyền vi giáng linh điển dẫn dắt một số Đạo Tâm lên Thiên Sơn hành pháp chuyển tịch khai tâm đạo tức Đại Đạo.

*** năm 75 sau . niên Đạo thứ 75 nhằm vào năm 2000: thời kỳ bắt đầu hồng dương Đại Đạo hay Đạo Tâm trên thế giới, được đánh dấu bằng lời tuyên bố bất hủ của Đức Giáo Hoàng, có tính cách chuyển hướng mới mẻ trong tín điều Công giáo: Thiên Đàng, Địa ngục tại Tâm, tức là Qui Tâm.

Như vậy thời cơ biến chuyển của nền Đạo từ Thể Đạo sang Tâm Đạo tức Đại Đạo đã được tiên tri kỳ diệu qua Thánh Ngôn.

Kính thưa quý vị

Thời kỳ Thể Pháp đã tạo sẵn mô hình về cơ cấu tổ chức của Đạo, trong đó ẩn tàng bí pháp dẫn dắt nhân loại trên đường qui nguyên. Từ trước đến nay người đạo chỉ hành theo Thể pháp mà quên đi Bí pháp, nên tảng then chốt của Đạo. Cuộc giải thể trong nền Đạo là bài học lớn nhắc nhở toàn đạo qui tâm để xây dựng nền tảng then chốt đó. Như thế nền Đại Đạo mới ra thiết tướng, thực hành tôn chỉ qui nguyên phục nhứt đưa nhân loại tiến đến thế giới Đại Đồng. Chúng ta và thế hệ tương lai kế thừa làm cho nền Đạo được toàn vẹn về hình thức lẫn nội dung tức là kết hợp Thể Pháp và Bí Pháp, tức xác và hồn tương hiệp thì nền Đạo mới ra thiết tướng.

Nói rõ hơn đường đi của chúng ta ngày nay là đường qui tâm hay Đạo Tâm. Một điều rất lạ là chúng ta hầu như không để ý đến phương hướng chỉ dẫn của vị chủ Trưởng thiêng liêng. Trong tình thế hiện tại, nếu chúng ta cứ đứng ở ngã ba đường hoặc chỉ đi theo con đường Thể Pháp như cũ rồi cũng sẽ bị giải thể như trước đây mà thôi. Tóm lại, mô hình tổ chức theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền mà điều quan trọng là phải qui tâm là con đường tuyệt mỹ. Nói một cách bao quát, trong vận hành tiến hóa của vũ trụ ngày nay, mọi cơ cấu tổ chức Đạo Đời đều phải qui tâm mới mong tồn tại và phát triển tốt đẹp. Hiện tượng giải thể xảy ra trước mắt trong xã hội hiện tại đã chứng minh điều đó.

Quả thật chúng tôi rất lạc quan khi nhận biết được lẽ huyền vi mầu nhiệm qua cuộc chuyển biến trọng đại trong nền Đạo, cảm nhận được cảnh Rồng Tiên vượt sóng trùng dương ra đi khắp nơi trên thế giới với sứ mạng thiêng liêng:

Tô điểm tương lai giống Lạc Hồng
Hàng hàng lớp lớp tiến qua sông
Nhứt tinh ngời tỏa Trời Đông Á
Hùng khí RỒNG Tiên vượt sóng trùng

* * *

Nhân thế dù trong bể khổ đau

Đường Tâm hóa giải sóng ba đào
Qui Tâm diệu pháp hồng chơn Đạo
Dẫn dắt nhân loài đến đỉnh cao.

Chúng tôi hy vọng những giờ phút thiêng liêng của Đại Hội làm bừng sáng ngọn đuốc tâm linh trong tâm hồn của mỗi chúng ta, giúp cho Đại Hội thành công mỹ mãn.

Xin chân thành cảm ơn sự lắng nghe và xin trân trọng kính chào toàn thể quý vị.

DIỄN VĂN CHÚC MỪNG LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG THÁNH THẤT CAO ĐÀI AUSTIN

Ngày 15 tháng 08 năm 2010

Kính bạch Hội Thánh

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo

Kính thưa quý quan khách

Kính thưa quý vị chức sắc, chức việc, quý đồng hương, đồng đạo

Hôm nay tôi rất hân hạnh thay mặt cho Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại được về thủ đô Tiểu Bang Texas, tham dự Lễ an vị Thánh Tượng Thánh Thất Cao Đài Austin. Thật không còn nổi vui mừng và xúc động nào hơn khi bước chân vào mảnh đất thiêng xinh xắn, một nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng rất lý tưởng lại có thêm một Hậu Điện thờ Cửu Huyền Thất Tổ, như vậy cũng tương đối đủ tiêu chuẩn của một Thánh Thất tân lập tại thành phố xinh đẹp này.

Đây là kết tinh của “ một khối thánh tâm tạo nên hình”, một sự hy sinh vô bờ bến của những người con Đạo vốn còn đang lao lung trong cuộc sống đầy khó khăn nơi xứ lạ quê người! Trước tấm lòng thương Thầy mến Đạo, trước sự hy sinh cao cả và sự quyết tâm lập công bồi đức của chư chức sắc, chức việc và toàn đạo nơi đây, chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ, không biết nói gì hơn là xin chư liệt vị một tràn pháo tay tán thán công đức của toàn Đạo Austin.

Nhớ lại năm xưa, những vị tiên khai Đại Đạo, đa số từ thành phố Sài Gòn, vâng theo tiếng gọi Thiêng Liêng, bỏ hết công ăn việc làm, bồng trống gia đình, quyết tâm theo Thầy vào nơi giữa rừng sâu nước độc tại Tỉnh Tây Ninh, một Tỉnh nghèo xa xôi miền giới tuyến, chẳng nề nguy hiểm giữa đám mật thám Pháp rình rập theo dõi ngày đêm trong công cuộc khai cơ lập Đạo...Giai đoạn đầu, các Ngài cũng cất Thánh Thất tạm bằng cây lá... lần lần qui tụ hằng trăm, hằng vạn người dân khắp lục Tỉnh về nhập môn cầu Đạo...sau đó, dưới sự hướng dẫn của các Đấng, Toà Thánh Tây Ninh, hình thể của Bạch Ngọc Kinh được dựng xây uy nghi giữa rừng sâu. Dân số Tỉnh lỵ Tây Ninh từ vài trăm ngàn bỗng chốc lên đến hằng triệu như ngày nay. Kể từ đó, Đạo Cao Đài được khai mở khắp nơi theo đúng lời tiên tri của Đức Chí Tôn:

*“Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà
Nam Bắc cùng, rồi ra ngoại quốc*

Chủ quyền chơn Đạo một mình TA”

Quả thật, sau biến cố 30/04/ 75, Đạo Cao Đài bị đại khảo, biết bao chức sắc, chức việc và tín đồ bị đọa đầy trong ngục tù, trong trại cải tạo, một số bị tử hình oan khuất, Hội Thánh bị giải thể...những tướng nền Đạo bị suy vi tận cùng, nào ngờ qua biến cố này, hàng triệu người VN trong đó có hàng ngàn tín đồ Cao Đài được ra Hải Ngoại, từ đó Đạo Cao Đài gieo mầm Đạo khắp nơi trên thế giới.

Hôm nay, tại thành phố Austin, quý vị đã noi gương các bậc tiền nhân, hình thành cơ sở Đạo nơi đây, sẽ tổ chức cúng kiến, nguyện cầu những điều tốt lành nhất cho cả chúng sanh trong càn khôn vũ trụ. Trống Lôi Âm thuộc âm, nhưng tiếng trống thuộc Dương, khi đánh lên tiếng trống lôi âm sẽ rung chuyển tận Bạch Ngọc Kinh, chư Thần Thánh Tiên Phật hầu Chí Tôn giáng hạ hiệp cùng nhơn sanh, ban ân điển lành phổ độ chúng sanh. Đây là đại pháp THIÊN NHƠN HIỆP NHẤT của Đạo Cao Đài. Bạch Ngọc Chung thuộc Dương, nhưng tiếng chuông âm, vang tận phong đô, Địa Tạng Vương Bồ Tát khai môn phóng xá các cô hồn cùng chung hưởng Đại Ân Xá kỳ ba, qua âm hưởng của Chuông Bạch Ngọc, nhắc nhở các cô hồn ăn năn sám hối sẽ được siêu thoát...Thời cúng của Đạo Cao Đài với đại pháp THIÊN NHƠN HIỆP NHẤT có uy lực độ rỗi cả chúng sanh vô vi cũng như hữu hình về cõi phúc. Như thế, mỗi một Thánh Thất được dựng lên sẽ là một công đức vô lượng, đặc biệt là trong thời kỳ Đại Ân Xá của Chí Tôn ngày nay.

Cơ Trời vận chuyển, chúng ta có cơ duyên hành Đạo tại Hải Ngoại, chúng tôi cảm thấy có những điều cấp bách cần phải thực hiện: trước hết là xây dựng Thánh Thất để qui tụ nhơn sanh thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, cùng nhau hành pháp phổ độ chúng sanh bằng đại pháp Trời Người Hiệp Một qua thời Cúng Đàn và cùng nhau HỌC, HIỂU, HÀNH tất cả những điều dạy của các Đấng qua Thánh Ngôn, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Kinh Kệ ...một cách sâu sát hơn. Ngoài ra, điều quan trọng hiện nay là đặc biệt quan tâm đến thế hệ kế thừa bằng cách tích cực phát huy 2 tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội và Ban Thế Đạo mà Đức Lý, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh cùng Hội Thánh vào thập niên 60 đã dày công thành lập để chuẩn bị cho tương lai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Thực hiện được các điều này là làm được việc phi thường mà Mẹ thiêng liêng hằng mong đợi ngày đêm:

“Ngồi trông con đặng phi thường

Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh”

Tóm lại: Việc tạo dựng cơ sở Đạo nơi đây cũng như các nơi khác trên khắp thế giới ngày nay cũng như mai sau là một sự đóng góp lớn lao trong công trình

hoàng dương mới Đạo Trời đồng thời phát huy nền văn hoá Đại Đồng của dân tộc VN tại Hải Ngoại. Hy vọng, với sự hy sinh cao cả và sự đồng tâm hiệp lực của tất cả Đồng Đạo Austin, tương lai sẽ xây dựng được một Thánh Thất xinh đẹp theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh trên ngôi đất xinh xắn này. Chúng tôi nghĩ rằng, nếu quý Đồng Đạo quyết tâm thì Đồng Đạo toàn thế giới sẽ hoan hỷ tích cực yểm trợ vì mọi người tín đồ Cao Đài đều hiểu rằng một Thánh Thất được xây dựng bất cứ nơi nào cũng là của Nhơn Sanh, của Thiên Địa nên mọi người Tín Đồ đều có bổn phận dấn thân vào trường CÔNG QUẢ này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho toàn thể quý liệt vị vạn sự được như ý. Trân trọng kính chào và xin chân thành cảm tạ quý liệt vị.

Nay kính
HT Trịnh Quốc Thế

